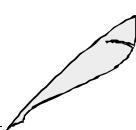


THÔNG LUẬN

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

Publiée par Association Vietnam Fraternité, 7 allée Bouleau Carreau, 77600 Bussy-Saint Georges, France
Inscrite à la Commission Paritaire des Publications et Agences de Presse sous le N° 0708 G 88353
Adresse Web : <http://www.thongluan.org> - Directeur de la publication: Nguyễn Văn Huy

Xã luận



Revue mensuelle Thông Luận, imprimée en France par la SARL Point Concept - 51 avenue Paul-Vaillant Couturier - 94400 Vitry sur Seine.
Prix du numéro : 3,5 EUR - Abonnement un an (11 numéros) : 35 EUR

ISSN 1145-9557 - Số 217 - Năm thứ 20, tháng 09-2007

Cách Mạng Tháng 8-1945 : một cơ hội biến thành thảm họa

Ngày 19-8-1945, Đảng Cộng Sản Việt Nam đã lợi dụng được khoảng trống quyền lực để làm chủ tình thế và hai tuần sau đó, vào ngày 2-9, nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa được tuyên bố chính thức ra đời. Không ai có thể phủ nhận Cách Mạng Tháng 8 đã là một biến cố trọng đại và vinh quang. Đó là ngày mà dân tộc Việt Nam đứng dậy rũ bỏ ách thống trị ngoại bang và khẳng định với thế giới rằng mình cũng phải được kính trọng như mọi dân tộc khác.

Cách Mạng Tháng 8 không thể xảy ra trong một bối cảnh thuận lợi hơn. Chế độ thực dân Pháp đã bị Nhật xóa bỏ, chính nước Pháp cũng chưa bắt đầu hồi phục sau một thất bại hổ nhục và bốn năm bị chiếm đóng ; chế độ quân phiệt Nhật đã sụp đổ và đầu hàng. Trào lưu áp đảo trên thế giới lúc đó là giải phóng các dân tộc bị trị. Nước Anh, đế quốc thực dân lớn nhất, đã sa thải Churchill, vị anh hùng của Thế Chiến 2, để đưa Attlee lên cầm quyền thực hiện chính sách trả độc lập cho các thuộc địa. Hoa Kỳ, cường quốc áp đảo trên thế giới, là nước chống chế độ thuộc địa ngay từ ngày dựng nước. Chúng ta cũng có một đồng thuận dân tộc toàn diện và mạnh mẽ như chưa bao giờ thấy. Chế độ quân chủ lỗi thời đã bị lối bành hóa và đã tan rã, cả dân tộc hân hoan chào mừng và quyết tâm bảo vệ nền độc lập vừa tìm lại được, không ai phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng Sản Việt Nam và cũng chẳng có nhân vật nào muốn hoặc có thể cạnh tranh với lãnh tụ Hồ Chí Minh. Tóm lại Việt Nam có mọi yếu tố thuận lợi để bắt đầu ngay cuộc hành trình mãnh liệt về tương lai.

Tiếc thay cơ hội đã biến thành thảm họa. Ngay sau đó là đợt khung bố rùng rợn đối với các đảng phái yêu nước không cộng sản, một cuộc chiến vừa là kháng chiến vừa là nội chiến kết thúc bằng chia cắt đất nước, rồi một cuộc phân tranh hổ nhục làm đất nước kiệt quệ và bốn triệu người thiệt mạng, kết thúc bằng một chế độ độc tài toàn trị.

Câu hỏi mà mọi người Việt Nam phải đặt ra là tại sao một vận hội vô cùng thuận lợi như vậy lại chỉ là khởi điểm cho một chuỗi thảm kịch ? Phải trả lời một cách thẳng thắn : đó là chủ trương áp đặt một cách cuồng tín chủ nghĩa Mác-Lênin. Chính chủ trương này đã là nguyên nhân của chính sách tàn sát những người không chấp nhận chủ nghĩa cộng sản, nó đã chia rẽ và nhận chìm dân tộc Việt Nam vào một cuộc tương tàn ý thức hệ đáng lẽ không có bởi vì vào thời điểm đó, dù có người thuận và có người chống nhưng không có ai thù ghét chủ nghĩa cộng sản cả. Nó đã tuyên chiến một cách vô lý với Hoa Kỳ, cường quốc số 1 vượt rất xa mọi quốc gia khác trên thế giới về mọi mặt, chưa hề xung đột với nước ta và đáng lẽ phải là một đồng minh lý tưởng. Một cách trực tiếp và cụ thể nó đã giúp nước Pháp viên cō ngăn chặn phong trào công sản đem quân trở lại Việt Nam với sự ủng hộ của Hoa Kỳ và Tây Âu.

Chủ nghĩa Mác-Lênin, như tên gọi của nó, tự coi là sự tổng hợp giữa chủ nghĩa Marx và chủ nghĩa Lenin, nhưng thực tế chỉ là chủ nghĩa Lenin lấy triết lý Marx làm đồ trang sức. Chủ nghĩa Marx là một triết thuyết mà lịch sử đã chứng tỏ là sai, nhưng nó chỉ là một tư tưởng. Trái lại, thời gian và những kinh nghiệm đau đớn của nhân loại đã chứng tỏ Lenin là một lãnh tụ khủng bố, chủ nghĩa của Lenin là một chủ nghĩa tội ác, sự nghiệp chính trị của Lenin là một chuỗi tội ác đối với loài người.

Lại một lần nữa chúng ta kỷ niệm Cách Mạng Tháng 8 trong bùi ngùi.

Còn hơn cả những con người hôm nay, thế hệ đang lớn lên và các thế hệ mai sau sẽ qui trách nặng nề những người đã du nhập và áp đặt một cách cuồng tín chủ nghĩa Lenin, biến một vận hội lớn của dân tộc thành một thảm họa.

Họ sẽ còn phán xét nghiêm khắc hơn những người đã ngoan cố duy trì nó sau khi nó đã hiện nguyên hình của một ngu muội dãm máu.

Thông Luận

Tranh chấp ảnh hưởng trong nội bộ Đảng Cộng Sản Trung Quốc

Nguyễn Minh

Đại cương

Không đầy một năm nữa Thế Vận Hội 2008 sẽ được tổ chức tại Bắc Kinh, tiếp theo sau là Hội Chợ Quốc Tế sẽ được tổ chức tại Thượng Hải năm 2010. Mọi nỗ lực của chính quyền Trung Quốc đều tập trung vào hai cuộc họp mặt vĩ đại này với hy vọng được thế giới nhìn Trung Quốc như một đại cường mới trên chính trường quốc tế. Cũng nên biết với tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, 10% mỗi năm, vào cuối năm nay Trung Quốc sẽ trở thành cường quốc kinh tế thứ ba, sau Hoa Kỳ và Nhật Bản, hơn hẳn các quốc gia khác tại châu Âu.

Cái gì sẽ xảy ra sau hai cuộc họp mặt tầm vóc thế giới này ? Đó là một dấu hỏi lớn. Sự lớn mạnh của xã hội dân sự do tăng trưởng kinh tế cao mang lại là một thực tế không thể đảo ngược được, vượt hẳn tầm kiểm soát của chính quyền cộng sản Trung Quốc. Nhiều trung tâm quyền lực mới đang được thành hình, đặc biệt là tại Bắc Kinh, Thượng Hải và Hoa Nam, và ngày càng muôn thoát khỏi sự kềm chế của chính quyền trung ương tại Bắc Kinh. Đây là lo ngại lớn trong nội bộ Đảng Cộng Sản Trung Quốc, nếu không tìm ra một giải pháp ổn thỏa, làm vừa lòng mọi phe phái và thế lực, quốc gia Trung Quốc có thể tan thành nhiều mảng.

Trong ba trung tâm quyền lực mới đó, tranh chấp ảnh hưởng chỉ xảy ra tại Bắc Kinh (gồm các tỉnh Sơn Tây, Hà Bắc, Hà Nam, Sơn Đông, Liêu Ninh và Bắc Kinh) và Thượng Hải (gồm các tỉnh Giang Tô, An Huy, Thiểm Tây, Hồ Bắc, Triết Giang, Trùng Khánh và Thượng Hải). Hoa Nam (gồm các tỉnh Quảng Đông, Phúc Kiến, Giang Tây, Hồ Nam và Quảng Tây) đã quá giàu mạnh nên không mấy quan tâm đến cuộc tranh giành này. Những tỉnh nghèo khó xa xôi còn lại (Vân Nam, Quý Châu, Tây Tạng, Tứ Xuyên, Thanh Hải, Tân Cương, Cam Túc, Hồi Ninh Hạn, Nội Mông, Hắc Long Giang, Cát Lâm) không đủ trọng lượng để so tài.

Ý thức được mối nguy của những tranh chấp bạo lực, sự tranh giành ảnh hưởng giữa Bắc Kinh và Thượng Hải chủ yếu tập trung vào lãnh vực thông tin tuyên truyền. Ban lãnh đạo cộng sản tại hai trung tâm quyền lực này tin rằng nếu thắng trên mặt trận thông tin và tuyên truyền, họ sẽ được đảng viên cộng sản và dân chúng ủng hộ để tiếp tục cầm quyền và dẫn dắt Trung Quốc vào quỹ đạo phồn vinh vĩnh viễn, đúng theo kinh điển mác-xít đã phác họa. Khác biệt chính giữa hai thế lực này là phương pháp thực hiện. Bắc Kinh, tượng trưng cho trường phái cấp tiến, chủ trương mở rộng tự do dân chủ trong xã hội để gia tăng phát triển kinh tế trong khi Thượng Hải, tượng trưng cho trường phái bảo thủ, chủ trương tự do kinh tế và xiết chặt chính trị.

Nhìn nhận vai trò của Internet

Trong tháng 6-2007 vừa qua, một biến cố xã hội được

báo chí Trung Quốc làm xôn xao dư luận, đó là những "công trường nô lệ hiện đại". Tin tức về những công trường này được lấy từ mạng Internet.

Lợi dụng sự nghèo khó và tòm kiếm công ăn việc làm khó khăn, những tay môi giới và chủ nhân các lò gạch dù dỗ, bắt cóc, cưỡng bức lao động những thanh thiếu niên và người già cả vào làm việc trong các công trường sản xuất gạch ngói ở các tỉnh Sơn Tây và Hà Nam. Nhóm dụ dỗ, bắt cóc thiếu niên này cho môi giới đứng ở trạm xe liên tỉnh, như tại trấn Đặng Châu (Hà Nam), hứa hẹn công việc tốt cho những thanh thiếu niên và người lớn tuổi đang tìm việc làm nếu đi theo họ. Khi các đoàn xe khách chở những người này tới nơi làm việc, những tay môi giới bán mỗi người này cho chủ nhân các lò gạch với giá từ 50 đến 60 USD. Sau khi được cho ăn uống qua loa, những người này được dẫn tới các lò gạch làm việc liền. Thời gian làm việc bắt đầu từ sáng tinh mơ cho đến nửa đêm mà không được trả lương. Trong số đó có cả trẻ em mới 12 tuổi và người già 70 tuổi. Nhiều người bị cưỡng bức làm việc trong những điều kiện ngặt nghèo ở nơi nhiệt độ cao khiến toàn thân bị phỏng, một số bị mắc bệnh điên. Ban đêm những người này bị giam chung với nhau, những thiếu niên ngổ ngáo bị xiềng chân để khỏi trốn. Nhiều thiếu nữ bị cưỡng chế nô lệ tình dục trên các công trường.

Những công trường nô lệ này đã xuất hiện từ lâu nhưng các chính quyền địa phương làm ngơ không biết tới. Chỉ khi tin tức từ những nơi này được đưa lên mạng Internet, do hơn 400 gia đình có con em bị mất tích cùng nhau cầu cứu, báo chí Trung Quốc mới tiếp tay đưa tin, buộc chính quyền hai tỉnh Sơn Tây và Hà Nam mở ra những cuộc điều tra. Sau khi kiểm soát các công trường, lực lượng công an đã giải thoát được 160 trẻ em và người bị bệnh tâm thần, bắt giữ gần 170 người phạm tội bắt cóc, trong đó có cả những chủ lò gạch bị tố cáo giam cầm và đánh đập gây thương tật cho nhân công, số nan nhân lên đến cả ngàn người. Thủ tướng Ôn Gia Bảo đã ra chỉ thị xử phạt nặng những người chủ mưu và đồng lõa.

Cũng nên biết từ nhiều năm trước dư luận trong nước đã nhắc tới những công trường nô lệ này, nhưng không ai dám đụng tới vì sợ. Dàng sau những dịch vụ mua bán người này là sự chia chác quyền lợi giữa các cấp chính quyền và công an địa phương với các xí nghiệp, có nhiều trường hợp lãnh đạo chính quyền địa phương làm chủ những lò gạch ngói lớn nhất vùng. Nhiều ý kiến trên mạng cho biết Trung Quốc có ba chế độ : xã hội chủ nghĩa, tư bản chủ nghĩa và chế độ nô lệ.

Qua những tin tức về vụ này, nội bộ đảng cộng sản chia ra làm hai phe. Một phe chủ trương khuyến khích những thông tin về đời sống xã hội để chính quyền kịp thời can thiệp, một phe cương quyết không cho những thông tin loại này phổ biến rộng trong quần chúng. Sự tranh cãi giữa hai

phe, đặc biệt là giữa những cán bộ cao cấp trong Trưởng Đảng trung ương và Viện khoa học xã hội Trung Quốc trên báo chí có lúc đã rất quyết liệt khiến dư luận phải chú ý. Khuynh hướng chung là khuyến khích Internet vì nó có tác dụng làm chất đệm để hạ nhiệt các xung đột xã hội.

Tranh chấp ý thức hệ giữa hai phe bảo thủ và cấp tiến

Tờ *Bắc Kinh nhật báo*, trước kia là cơ quan ngôn luận của ủy ban đảng bộ thủ đô, là nơi đăng tải những luận điệu bảo thủ ở Trung Quốc. Vào năm 1989, giữa cao trào dân chủ hóa đang lên dẫn đến sự kiện Thiên An Môn, tờ báo này đã đăng những bài phê phán phong trào dân chủ nên đã nhiều lần bị sinh viên đốt khi biểu tình. Nhưng từ tháng 10-2006 tờ *Bắc Kinh nhật báo* đã biến dạng thấy rõ khi báo đăng loại bài của Dụ Khả Bình, vừa là phó cục trưởng Cục phiên dịch trung ương vừa là cố vấn cấp cao của tổng bí thư Hồ Cẩm Đào.

Ông Dụ Khả Bình thừa nhận giá trị phổ cập của dân chủ khi nói rằng trong tất cả các chế độ chính trị mà con người phát minh và cổ vũ, đó là chế độ ít tệ hại hơn cả. Ông đặc biệt nhấn mạnh muốn Trung Quốc thành một cường quốc hiện đại xã hội chủ nghĩa, chính quyền không những không được chiếm đoạt dân chủ của người dân mà phải tăng không ngừng dân chủ hơn nữa. Bài nhận định này đã được phát biểu ngay sau khi xảy ra vụ bắt giam bí thư đảng ủy Thượng Hải Trần Lương Vũ trong một vụ tham nhũng lớn. Đây là một cảnh cáo của phe cấp tiến Hồ Cẩm Đào đối với phe Giang Trạch Dân bảo thủ.

Bên cạnh đó nhiều bài bình luận cấp tiến khác đã được đăng trên nguyệt san *Viêm Hoàng Xuân Thu*, như của Xá Thuyền, cựu phó hiệu trưởng Đại học nhân dân đề cao chủ thuyết xã hội dân chủ (tháng 2-2007), chủ thuyết này không chấp nhận chủ nghĩa Lenin và tư tưởng Mao Trạch Đông vốn chủ trương cách mạng bạo lực và độc tài của đảng cộng sản. Ông cho rằng chủ nghĩa xã hội dân chủ phủ nhận bạo lực cách mạng, là tư tưởng theo kiểu châu Âu định tiến lên chủ nghĩa xã hội thông qua dân chủ nghị viện. Tháng 7-2007, tờ nguyệt san này cho đăng lại hồi ký của ông Đặng Kỷ Vân, cựu phó thủ tướng, ca ngợi Triệu Tử Dương, cựu tổng bí thư đảng cộng sản Trung Quốc bị hạ bệ năm 1989 sau vụ Thiên An Môn. Triệu Tử Dương là một cấp lãnh đạo cấp tiến, chủ trương cải cách kinh tế phải đi đôi với cải cách chính trị mới hy vọng đưa Trung Quốc ra khỏi bế tắc.

Dĩ nhiên chủ trương đưa Trung Quốc vào quỹ đạo dân chủ, tam quyền phân lập, của Xá Thuyền đã bị sự phản công mãnh liệt của phe bảo thủ qua *Học hội chủ nghĩa duy vật sử quan Trung Quốc*. Hội này đã cho đăng các bài thảo luận của họ để phê bình luận điểm của ông Xá như phủ nhận tính chính thống của đảng cộng sản, chủ nghĩa Mác và tư tưởng Mao Trạch Đông. Để hỗ trợ cho cuộc tranh luận này, tờ *Nhân Dân nhật báo*, cơ quan ngôn luận chính thức của đảng cộng sản Trung Quốc, đã cho đăng một loạt bài phê phán chủ nghĩa xã hội dân chủ với các luận điểm như chủ nghĩa xã hội kiểu phương Tây không phù hợp với nội tình Trung Quốc, đảng cộng sản là người kế thừa chính

thống chủ nghĩa Mác, không chấp nhận tam quyền phân lập và đa đảng chính trị.

Tranh chấp sẽ còn tiếp tục

Để chuẩn bị đại hội lần thứ 17 của Đảng Cộng Sản Trung Quốc, dưới sự chỉ đạo của ê kíp Hồ Cẩm Đào - Ôn Gia Bảo, phe cấp tiến đang tung ra nhiều ý tưởng mới về tự do dân chủ. Trong bài gần đây đăng trên *Bắc Kinh nhật báo*, ông Vương Quý Tú, giáo sư giảng dạy tại Trường đảng trung ương, nêu lên sự cần thiết của tự do ngôn luận để bài trừ tham nhũng và củng cố pháp trị.

Về mặt lý thuyết, phe cấp tiến do Hồ Cẩm Đào đứng đầu đang chiếm ưu thế về mặt lý luận, ông được những thành phần trẻ và giới kinh doanh ủng hộ. Nhưng về chính trị, ông còn đang phân vân vì chưa biết phải cải cách như thế nào để tránh đổ vỡ trong nội bộ đảng, đặc biệt là cải tổ nhân sự trong đó đa số là những người thuộc trào lưu trước dưới thời Giang Trạch Dân.

Đối với Hồ Cẩm Đào, muốn thắng mặt trận lý luận phải làm chủ bộ máy tuyên truyền. Tháng 4 vừa qua, ông Long Tân Dân, một người thuộc phe bảo thủ, là tổng giám đốc kiêm bí thư đảng ủy Tổng cục báo chí xuất bản quốc gia, được cử làm phó chủ nhiệm Phòng nghiên cứu lịch sử đảng. Người thay thế là ông Liễu Vũ Kỳ, phó chủ nhiệm Tổng cục báo chí xuất bản quốc gia, vốn được chuyển từ ủy ban tuyên truyền trung ương của Đoàn thanh niên cộng sản từ năm 2002 thuộc phe Hồ Cẩm Đào.

Để làm yếu phe bảo thủ, đa số được đề bạt dưới thời Giang Trạch Dân, những nhân vật quan trọng đã lần lượt bị cách chức hay bắt giam vì tội tham nhũng. Cũng nên biết tất cả những cán bộ cao cấp trong chính quyền cộng sản Trung Quốc không nhiều thì ít đều tham nhũng, do đó rất dễ bị truy tố khi không được đỡ đầu hay bị chỉ định làm đê tê thần. Đứng đầu những người bị thất sủng là Giả Khánh Lâm, ủy viên bộ chính trị kiêm chủ tịch Hội nghị hiệp thương chính trị, một người thân cận của Giang Trạch Dân, bị tố cáo tham nhũng. Tiếp theo sau là một loạt cán bộ liên quan đến Giả Khánh Lâm đã bị bắt hoặc cách chức. Cuộc đấu tranh nội bộ của đảng cộng sản Trung Quốc đang lên cao điểm. Những ai qui thuận Hồ Cẩm Đào như bí thư đảng ủy Bắc Kinh Lưu Hồng được tiếp tục giữ chức để tổ chức Thế vận hội Bắc Kinh cho đến thành công để ái công chuộc tội.

Hiện nay cuộc tranh giành ảnh hưởng giữa hai phe bảo thủ và cấp tiến vẫn tiếp diễn tuy ngầm ngầm và ác liệt. Nhân sự tham dự đại hội đảng vào mùa thu này vì thế vẫn chưa được giải quyết. Nhiều tin đồn thất thiệt đã được tung ra để làm hỏa mù hay bong bóng đe dọa dư luận. Phe bảo thủ đang cố triệt hạ những nhân vật thân tín của Hồ Cẩm Đào, như Ôn Gia Bảo và Tài Khánh Hồng, trong khi phe cấp tiến không ngừng tố cáo, bắt giam hay buộc từ chức những nhân vật thuộc phe bảo thủ về tội tham nhũng.

Đại hội lần thứ 17 của Đảng Cộng Sản Trung Quốc vào mùa thu năm nay hứa hẹn nhiều thay đổi và biến cố ngoạn mục. Cuộc đấu đá nội bộ chưa kết thúc.

Nguyễn Minh (Tokyo)

Thông điệp nào của thảm kịch dân oan ?

Nguyễn Gia Kiểng

Vấn đề dân oan không phải là mới. Nó đã xuất hiện ngay từ đầu thập niên 1990, và từ đó liên tục gia tăng tần suất và cường độ để trở thành một trong những vấn đề quốc gia nhức nhối nhất. Nét nổi bật nhất cần được nhận định là nó bộc lộ chân dung của một dân tộc. Nó gửi một thông điệp cho những người quan tâm đến tương lai đất nước.

Tại nước Bỉ cách đây hơn 10 năm, cảnh sát phát giác một vụ án ghê rợn. Một tên cuồng dâm tên là Marc Dutroux bắt cóc nhiều bé gái, hãm hiếp và nhốt xuống hầm nhà cho đến chết. Lập tức hàng triệu người đã xuống đường trong nhiều tuần lễ bày tỏ sự phẫn nộ trước tội ác này và tố giác sự bất lực của chính quyền. Các cuộc biểu tình rầm rộ đến nỗi có lúc người ta nghĩ là nước Bỉ có thể tan vỡ vì một vụ án hình sự. Cũng tại nước Bỉ này cách đây một năm, một thiếu niên 14 tuổi bị một tên du dãng cùng tuổi dâm chết để giụt chiếc máy nghe nhạc MP3. Ngay hôm sau, 300.000 người xuống đường, hàng nghìn bó hoa được đem tới để tưởng nhớ em bé bị chết thảm một cách vô lý. Nhưng nước Bỉ không tan vỡ, nó còn vững chắc hơn sau những biến cố này vì người Bỉ đã chứng tỏ sự liên đới, nghĩa là lý do tồn tại thực sự của một dân tộc.

Những sự kiện tương tự như vậy xảy ra hàng ngày ở mọi quốc gia. Tại Pháp khi một phụ nữ lái xe bus bị côn đồ tấn công vào buổi tối, vài nghìn người đã xuống đường tuần hành lên án hành động côn đồ này và đòi gia tăng các biện pháp an ninh. Người ta xuống đường để bảo vệ những người di dân cư trú bất hợp pháp, những người không có giấy tờ, *les sans-papiers*. Những cuộc biểu tình bày tỏ sự liên đới của những người không phải là nạn nhân và không bị đe dọa đối với những người mắc nạn hoặc bị đe dọa là sự kiện thường ngày tại mọi nước văn minh.

Khối dân oan tại Việt Nam rất lớn. Hầu hết, dù không phải là tất cả, là những người bị cướp đất, cướp nhà. Những tiết lộ từ chính những quan chức nhà nước cho biết số hồ sơ khiếu kiện có thể lên đến một triệu, tất cả đều là những khiếu kiện chính đáng và chỉ có rất ít trường hợp được giải quyết thỏa đáng. Một vấn đề rất đồ sộ. Cũng là một vấn đề toàn quốc vì xảy ra ở mọi miền, mọi vùng, mọi tỉnh, mọi quận huyện. Và cũng là một thảm kịch bởi vì đối với đa số các nạn nhân đất là tất cả những gì họ có, mất đất là mất tất cả.

Tôi từng hỏi anh Phạm Quế Dương, Trần Khải Thanh Thủy và nhiều thân hữu khác về tình trạng những người khiếu kiện đến nhờ họ giúp đỡ (viết hộ đơn, chỉ dẫn thủ tục, v.v.). Tất cả đều trả lời như nhau : bà con rất nghèo, phần lớn chưa đọc và viết thông thạo, họ từ miền quê lên với một số lương thực và tiền túi rất nhỏ. Họ ngủ chen chúc trong những nhà trọ với giá 5.000 đồng Việt Nam (30 xu

USD, 25 xu EUR) mỗi tối. Đôi khi anh chị Dương nấu cơm cho họ ăn, đối với những người quá túng thiếu anh chị Dương còn giúp họ tiền về quê. Nói tóm lại, tình cảnh của những người dân oan cực kỳ bi đát. Trong bất cứ một quốc gia lành mạnh nào, chắc chắn đã phải có những cuộc biểu tình rất lớn, qui tụ hàng triệu người liên tục trong nhiều ngày, buộc nhà cầm quyền phải có chính sách và biện pháp thích đáng để giải quyết, có khi buộc chính phủ phải từ chức. Tuy vậy, cho đến nay đã chỉ có những hành động liên đới lẻ tẻ. Mỗi chỉ có yểm trợ dân oan biểu tình chứ chưa có biểu tình yểm trợ dân oan. Những oan ức của dân oan hình như chỉ là vấn đề của riêng họ. Đây mới chính là thảm kịch quốc gia, lớn hơn cả thảm kịch dân oan : nó chứng tỏ rằng xã hội Việt Nam là một xã hội không liên đới, một xã hội rã hàng, một đám đông cô đơn.

Trước khi đi xa hơn, tôi thấy cần ghi nhận với lòng cảm phục hai hành động có ý nghĩa.

Hành động thứ nhất là cuộc viếng thăm ủng hộ dân oan của hòa thượng Quảng Độ và chư tăng thuộc Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Đây là một cuộc biểu tình đầu tiên bênh vực dân oan, dù còn ở tầm vóc nhỏ, của một tổ chức Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Hòa thượng Quảng Độ cũng đã một lần nữa chứng tỏ tầm vóc của ông. Vượt lên trên những mệt mỏi vật chất cụ thể của giáo hội mà ông lãnh đạo, Quảng Độ đã nói lên trước đám đông nguyên nhân sâu xa của thảm kịch dân oan, cũng là nguyên nhân của tham nhũng và nhiều bất công khác trong xã hội ta : chế độ độc tài đảng trị cho phép người cầm quyền tùy tiện lộng hành. Đó là bước đầu của một nhận thức ở mức độ quốc gia trên một vấn đề từ trước vẫn chỉ được nhìn qua những trường hợp cá nhân. Không phải tình cờ mà Quảng Độ được nhiều người coi là người Việt Nam còn sống đáng được kính trọng nhất.

Hành động thứ hai là ở Nam Cali, Tổng Hội Sinh Viên và Đoàn Thanh Niên Phan Bội Châu kêu gọi tập trung thắp nến đêm thứ bảy 27-7-2007 để bày tỏ sự ủng hộ với dân oan trong nước. Không thấy tiếng vang sau đó, có lẽ họ đã không được hưởng ứng như mong đợi. Nếu thế thì thật là đáng buồn vì đây là một hành động rất có ý nghĩa, một phản xạ quốc gia.

Nhà văn Phạm Phú Minh, trong tác phẩm rất đặc sắc

"Hà Nội Trong Mắt Tôi", đã nhận xét là tiếng Việt có một từ rất đặc biệt, từ "oan". Người ta đau khổ vì oan, bị buộc tội oan, bị xử án oan, bị chết oan, bị nghi oan, mang tiếng xấu oan, bị ghét oan, v.v. Và những số phận oan nghiệt, những mối tình oan trái, những nỗi oan ức v.v. Những đau khổ vì là nạn nhân của sự không đúng đắn tích lũy theo thời gian để đem lại cho tiếng Việt một từ mà có lẽ không ngôn ngữ nào có. Người Việt bị oan nhiều quá. Và có lẽ cái oan lớn nhất là một dân tộc thông minh, cần mẫn, với một địa lý khá thuận lợi, mà vẫn quẩn quại trong nghèo khổ và lạc hậu, hơn thế nữa còn phải sống dưới một chế độ kềm kẹp mặc dù đã chiến đấu rất dũng cảm và đổ rất nhiều máu.

Nhưng tại sao ? Câu trả lời giản dị một cách đau đớn : đó là vì chúng ta thiếu sự liên đới phải có của một dân tộc.

Hãy nhìn chính những người dân oan. Họ không phải là một tập thể liên đới. Họ rủ nhau về Sài Gòn và Hà Nội khiếu kiện nhưng không thể nói là họ biểu tình. Họ đi cùng nhau nhưng không có đòi hỏi chung, mỗi người đến với một đơn khiếu kiện riêng và có mọi triển vọng là sẽ ra về nếu trường hợp của mình được giải quyết, thậm chí được hứa hẹn giải quyết. Họ cũng có thể ra về vì kiệt sức hay vì tuyệt vọng. Họ không liên đới với nhau trong một yêu sách chung và không có tổ chức nên không có sức mạnh và niềm tin tập thể để có thể đấu tranh bền bỉ và mạnh mẽ buộc chính quyền phải nhượng bộ. Một ngàn người cùng chung số phận nhưng không gắn bó với nhau trong một mục đích chung vẫn chỉ là một ngàn người cô đơn và bất lực. Những chiếc đũa rời rạc chưa chụm lại thành một bó đũa nên vẫn gãy từng chiếc một.

Trần Khải Thanh Thủy là người đầu tiên có sáng kiến lập một *Hội Dân Oan*, bước đầu của một đấu tranh tập thể. Không có gì ngạc nhiên khi chính quyền thẳng tay đàn áp dù Thanh Thủy không tham gia một tổ chức chính trị nào, cũng không có hoạt động chính trị nào, hơn nữa lại là một phụ nữ đang mắc bệnh lao ở mức độ trầm trọng : Thanh Thủy đã khởi đầu một tiến trình tạo ra sức mạnh tập thể của khối dân oan, chắp những chiếc đũa thành một bó đũa.

Nhưng tại sao khối dân oan vẫn chưa thành một tập thể gắn bó trong một đòi hỏi chung ? Không phải là vì không có đòi hỏi chung. Trái lại. Tất cả những trường hợp oan ức về nhà đất đều có chung một nguyên nhân : luật pháp và chính sách của nhà nước cộng sản cho phép những "*thu-giao*" tùy tiện ở các địa phương. Vậy điều mà nhân dân cần phải đòi hỏi là :

- Bãi bỏ các điều 17 và 18 của hiến pháp Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam (các điều này qui định mọi đất đai đều thuộc quyền sở hữu của nhà nước, người dân chỉ được cho phép sử dụng) ; công nhận quyền sở hữu đất đai của người dân.

- Bãi bỏ các điều luật, chỉ thị và qui định lấy cản bản

từ hai điều này.

- Ban hành một đạo luật về trưng dụng đất, áp dụng cho cả nước với những qui định công bằng về giá bồi thường. Như tất cả mọi luật về nhà đất đạo luật này sẽ khá phức tạp trong chi tiết, hiệu lực hồi tố của nó đối với những đất đã bị truất hữu trước đây cũng là một vấn đề phải nghiên cứu ; nhưng nó khá giản dị trong nguyên tắc và hoàn toàn có thể thực hiện được trong một thời gian một khóa họp của quốc hội.

Như vậy có, và phải có, đòi hỏi chung. Vậy tại sao vẫn chưa có một cuộc đấu tranh chung ?



Chính sách cấm đoán và đàn áp mọi kết hợp của chính quyền cộng sản Việt Nam dĩ nhiên là lý do trực tiếp. Nhưng nó đã quá quen thuộc và đã được phân tích khá đầy đủ rồi nên không cần phải nói rõ hơn nữa. Chỉ cần nhắc lại bản chất của chế độ này : như mọi chế độ toàn trị, nó đặt nền tảng trên một mâu thuẫn lớn. Về mặt chính thức, nó đề cao chủ nghĩa tập thể, phủ nhận vai trò của cá nhân, tập trung mọi quyền lực vào tay một nhà nước tự xưng là đại diện của tập thể, nhưng về mặt thực tế nó lại cố vỗ cho một thứ chủ nghĩa chủ nghĩa cá nhân ở dạng thấp nhất, chủ nghĩa luôn lách, nghĩa là lối sống trong đó mỗi người tìm cách giải quyết những vấn đề cá nhân bằng những giải pháp cá nhân. Nó cấm đoán mọi kết hợp của người dân để biến quần chúng thành một đám đông cô đơn và do đó bất lực. Một cách bệnh hoạn, nó coi là công dân tốt những người chỉ biết có cá nhân mình và coi mọi kết hợp của người dân như là những mối nguy phải đập tan từ trong trứng nước.

Lý do thứ hai, có lẽ quan trọng hơn là di sản lịch sử và văn hóa. Lịch sử hơn hai ngàn năm của chúng ta - có nhiều người cho là hơn bốn ngàn năm - là một gánh nặng hơn là một ưu thế. Trong suốt dòng lịch sử dài đó chúng ta đã chỉ sống dưới những chế độ nô lệ khắc nghiệt, dù là nô lệ nước ngoài hay nô lệ bản xứ. Những người nô lệ có nhiều tật nguyền tâm lý mà hai tật nguyền cơ bản nhất là thiếu liên đới và không biết sinh hoạt tổ chức. Những người nô lệ không quý trọng nhau là điều ai cũng biết, sự thiếu khả năng sinh hoạt trong một tổ chức của người Việt Nam cũng không còn là một bí mật. Tuy vậy, ở thế kỷ 21 này, một khối hàng triệu người bị cướp đất - tài sản quan trọng nhất, trong nhiều trường hợp duy nhất - mà sau hàng chục năm vẫn chưa đoàn kết được với nhau để có sức mạnh bảo vệ quyền lợi chính đáng của mình, mỗi người vẫn chỉ cố lách để tìm cách giải quyết trường hợp cá nhân của mình dù hầu như chẳng có trường hợp nào được giải quyết thỏa đáng, thì phải nhìn nhận rằng di sản nô lệ của ta quá nặng. Chắc chắn, rủ nhau về Hà Nội và Sài Gòn khiếu kiện là một bước tiến, nhưng số người rủ nhau cùng đi này chỉ là một tỷ lệ rất nhỏ của tổng số nạn nhân, và họ cũng không

đi với một đòi hỏi chung, mỗi người một đơn khiếu kiện riêng. Thảm kịch dân oan trước hết vẽ ra chân dung của một dân tộc đau yếu.

Chúng ta có câu tục ngữ được coi là diễn tả sự khôn ngoan : "Cười người chớ vội cười lâu, cười người hôm trước hôm sau người cười". Cũng may là ta cũng có những câu tục ngữ khác, như "người trong một nước phải thương nhau cùng", nhưng ngay sự kiện một dân tộc có một câu tục ngữ như vậy tự nó cũng là không bình thường. Thấy người khác hoạn nạn không cảm thương mà lại khoái chí, rồi khi mình gặp nạn thì người khác khoái chí. Chúng ta là dân tộc nào đây ?

Thảm kịch dân oan là một thảm kịch quốc gia xuất phát từ một chính sách thu giao cướp bóc tạo ra hàng triệu nạn nhân. Trong một quốc gia bình thường chắc chắn chính quyền sẽ đổi vì không những chỉ có hàng triệu dân oan xuống đường mà còn có hàng triệu người khác xuống đường bên vực dân oan. Nhưng vấn đề của chúng ta không phải là không có những cuộc biểu tình như vậy - không thể chờ đợi trong tình trạng hiện nay - mà là rất ít người nghĩ đáng lẽ phải có.

Điều kiện đầu tiên, đầu tiên chứ không phải duy nhất, để một khối nạn nhân vùng dậy trong một cuộc chiến đấu chung là họ ý thức rằng họ là một tập thể gắn bó trong một số phận chung và chỉ có lối thoát chung chứ không thể có lối thoát cá nhân, xé lẻ. Điều kiện này chỉ có thể có được nếu bằng một cỗ găng văn hóa phi thường khiến chúng ta vượt lên được di sản lịch sử của hơn hai ngàn năm nô lệ và những cuộc chiến liên tục, phần lớn là nội chiến, trong đó tất cả mọi lý do đều tốt để lôi kéo thánh phần này, gây thù ghét với thành phần nọ, chia rẽ dân tộc thành người Nam và người Bắc, người Kinh và người Thượng, người giàu và người nghèo, người cộng sản và người quốc gia, người gốc cách mạng và người gốc nguy quân ngụy quyền. Ngày hôm nay lại đang có lần ranh mới giữa một bên là một thành phần danh phận - nomenklatura - nắm hết mọi quyền lực chính trị và kinh tế và phần còn lại của dân tộc.

Không được để cho cây che khuất rừng, mức tăng trưởng kinh tế hiện nay khá cao chỉ vì chúng ta khởi hành ở mức quá thấp và còn quá nhiều khả năng chưa khai thác. Không có một cỗ găng hòa giải và hòa hợp dân tộc thành thực và triệt để thì các mâu thuẫn sẽ tích lũy nhanh chóng và đà tăng trưởng sẽ khụng lại nhường chỗ cho khủng hoảng. Một dân tộc không liên đới không có tương lai. Chúng ta hiện rất thiếu liên đới, tương lai chúng ta bị đe dọa. Trong hiện tại đó là lý do tại sao cuộc đấu tranh giành tự do và dân chủ không mạnh lên được.

Nhân nói về nhu cầu hòa giải dân tộc, để minh họa sự phân hóa của dân tộc Việt Nam, hãy nhìn một khía cạnh của chính sách Cải Cách Ruộng Đất 1955-1956. Rất nhiều tài liệu đã được viết ra về thảm kịch này, trong bài này tôi chỉ bàn về một điểm. Đã có gần 200.000 nạn nhân (con số chính xác theo cuốn Lịch Sử Kinh Tế do Viện Kinh Tế Việt Nam xuất bản là 172.008 người). Hầu như mọi tác giả, cộng sản cũng như chống cộng, viết về biến cố này đều

nhấn mạnh rằng có tới 80% nạn nhân bị giết oan vì thực ra không phải là địa chủ. Các tác giả coi đây là tội ác lớn nhất của đảng cộng sản (còn đảng cộng sản thì hình như coi đây là sai lầm duy nhất). Chưa thấy ai nhận định ràng dù có sai lầm trong việc xếp loại địa chủ hay không thì cũng không thay đổi bao nhiêu vì chính chủ trương tiêu diệt giai cấp địa chủ mới là tội ác lớn nhất, một "*tội ác đối với nhân loại*" đúng nghĩa (1). Phải chăng việc giai cấp địa chủ bị tàn sát chỉ là việc riêng của giai cấp địa chủ ? Một cách tương tự tôi cũng ít thấy những người không công giáo lên án mạnh mẽ chính sách cấm đạo của các vua Nguyễn làm khoảng 100.000 người bị giết chỉ vì họ theo đạo công giáo. Hình như đây cũng chỉ là vấn đề của người công giáo. *Đèn nhà ai nẩy sáng, ăn cây nào rào cây ấy*. Chúng ta thiếu một cách bi đát ý thức về công lý và liên đới dân tộc. Nhưng nếu không có liên đới dân tộc thì chúng ta không thể nào khá được vì sẽ không thực hiện được mục tiêu quốc gia nào cả, kể cả đấu tranh cho dân chủ, vì dân chủ là một vấn đề quốc gia.

Còn một điều kiện khác nữa để khôi dân oan có thể đứng dậy tranh đấu : đó là phải có một tổ chức mạnh để lãnh đạo họ.

Hãy tưởng tượng nếu có một "Ủy Ban Quốc Gia Đầu Tranh Đòi Công Lý Nhà Đất" (cứ tạm gọi như thế) được phép hoạt động công khai. Ủy ban này sẽ nghiên cứu những trường hợp khiếu kiện để đúc kết thành một yêu sách ở mức độ quốc gia, sẽ quyết định những việc cần làm để động viên dư luận, sẽ qui định những ngày tranh đấu, những địa điểm tập trung, huy động nguồn tài chính, các phương tiện chuyên chở, chuẩn bị hậu cần, lập ban trật tự cho các cuộc biểu tình, lập ban đại diện để đối thoại với chính quyền v.v. Tóm lại ủy ban này sẽ cần rất nhiều người, nhiều phương tiện, nhiều trí tuệ và cỗ găng phối hợp. Dĩ nhiên một ủy ban như vậy không thể có trong lúc này và ngay cả trong một tương lai gần, cùng lắm chỉ có thể thành lập một ủy ban phối hợp các hoạt động yểm trợ dân oan ở nước ngoài, nhưng hình dung ra một ủy ban như vậy cho thấy *ngay cả trong những điều kiện thuận lợi nhất* việc *động viên quần chúng cũng vẫn đòi hỏi một tổ chức mạnh*. Các cuộc biểu tình tại quốc gia dân chủ đã được đề cập tới trong phần đầu của bài này đều đã do các tổ chức thiện nguyện và các chính đảng mạnh phối hợp kêu gọi và tổ chức, dù đó mới chỉ là những vận động quần chúng ở mức độ đơn giản và dễ dàng nhất.

Hiện nay chúng ta đang có một chính quyền toàn trị b López nghẹt xã hội dân sự và cấm đoán tất cả. Tất cả qui vào chính trị cho nên mọi đấu tranh, kể cả những đấu tranh đáng lẽ chỉ thuần túy văn hóa và xã hội, đều trở thành đấu tranh chính trị bởi vì tất cả đều phải bắt đầu bằng đấu tranh để *được quyền đấu tranh một cách hợp pháp*, nghĩa là *được quyền kết hợp thành tổ chức*, *được quyền phát biểu*, *phổ biến công khai* những đòi hỏi và tranh thủ sự ủng hộ cho lập trường của mình, *được quyền bầu vào quốc hội* những đại biểu ủng hộ nguyện vọng của mình. Những quyền này định nghĩa một thể chế dân chủ. Khi chưa có dân chủ thì

- hông một đòi hỏi nào có thể được giải quyết một cách đúng đắn cả, tất cả những gì người dân có thể làm là cầu cứu, van xin và trông đợi ơn huệ từ người cầm quyền. Không có gì đáng ngạc nhiên khi đọc những biếu ngữ của một số dân oan : "Đảng ơi cứu dân", "Thủ tướng ơi cứu dân", và cả : "Bộ trưởng Lê Hồng Anh ơi cứu dân", trong khi chính đảng và nhà nước do ông thủ tướng lãnh đạo cướp đoạt đất đai của họ, còn ông bộ trưởng công an Lê Hồng Anh thì cứu họ bằng lựu đạn cay, xe xịt nước và dùi cui. Họ không có chỗ dựa nào khác. Trong một bài góp ý với tôi, ông Trung Hiếu, một trí thức trong nước, đã viện dẫn những biếu ngữ này để kết luận rằng dân oan chỉ khiếu kiện chứ không muốn thay đổi chế độ. Có sự lẩn lộn giữa những người bắt buộc phải ăn khoai mì vì không có gạo với những người thích khoai mì.

Các vấn đề văn hóa xã hội - dân oan, công nhân bị bóc lột, các giáo hội bị chèn ép, giáo dục xuống cấp, học phí quá cao v.v. - và, dĩ nhiên vấn đề dân chủ hóa, sẽ chỉ có giải đáp nếu có ít nhất một tổ chức dân chủ mạnh.

Hãy tưởng tượng nếu chúng ta có được một tổ chức dân chủ tương đối có tầm vóc, khoảng một ngàn người thôi và ngay cả nếu đa số ở hải ngoại. Mọi vấn đề, cụ thể là thảm kịch dân oan, sẽ khác hẳn. Chúng ta sẽ hướng dẫn được dư luận và nguyện vọng đóng góp cho quê hương của cộng đồng người Việt hải ngoại hơn ba triệu người, và qua quan hệ trong ngoài ngày càng mạnh sẽ động viên được một phần đáng kể dư luận trong nước; chúng ta sẽ sử dụng được một phần đáng kể khởi người về thăm quê hương hàng năm cho công tác tiếp xúc, yểm trợ, động viên và phối hợp ; chúng ta có thể giúp lực lượng dân chủ trong nước nhanh chóng phát triển để nắm lấy vai trò chủ động.

Xây dựng một tổ chức dân chủ mạnh như vậy phải được coi là công việc trọng đại nhất, - khẩn cấp nhất, ưu tiên của mọi ưu tiên.

Thế nhưng tại sao sau hơn ba thập niên đối lập dân chủ vẫn chưa có được một tổ chức có tầm vóc, ngay cả tại hải ngoại nơi chính quyền cộng sản không thể dàn áp và không những thế các hoạt động dân chủ còn được khuyến khích ? Đó là câu hỏi phải chất vấn một cách nghiêm trọng mọi người dân chủ Việt Nam. Đó là đề tài mà kẻ viết bài này đã thảo luận nhiều lần và sẽ còn trở lại.

Nguyễn Gia Kiểng

(1) Luật quốc tế, từ phiên tòa xử các lãnh tụ Quốc Xã Đức tại Nuremberg năm 1945 về tội diệt chủng, định nghĩa "tội ác đối với loài người" là tất cả các chính sách và biện pháp trù dập, ngược đãi, bách hại và tàn sát một số người không phải vì những hành động phạm pháp cụ thể của họ mà vì sắc tộc, thành phần xã hội, tín ngưỡng, chính kiến hay nhân sinh quan của họ.

Theo định nghĩa này vụ Cải Cách Ruộng Đất của Đảng Cộng Sản Việt Nam là tội ác đối với loài người ở mức độ nghiêm trọng nhất vì các nạn nhân đã bị giết chỉ vì thuộc một thành phần xã hội : giai cấp địa chủ.

Bài toán giữ nước

Ngày 9-7 vừa qua hải quân Trung Quốc đã nổ súng vào thuyền đánh cá Việt Nam trong vùng biển Trường Sa, giết một ngư phủ, làm bị thương nhiều người khác. Hải quân Việt Nam được cầu cứu đã đến nơi nhưng phải dừng lại ở khoảng cách xa vì sợ hỏa lực hòn hòn của tàu chiến Trung Quốc. Vụ khủng bố này xảy ra cách bờ biển Việt Nam không đầy 300 km và cách bờ biển Trung Quốc hơn 1000 km. Chính quyền Việt Nam đã giấu nhẹm sự kiện vô cùng nghiêm trọng này, cũng như họ đã giấu nhẹm nhiều khiêu khích trước đây của Trung Quốc. Một lần nữa Trung Quốc lấn chiếm, một lần nữa chính quyền cộng sản Việt Nam bất lực và cố che giấu sự bất lực hổ nhục.

Việt Nam đã mất nhiều vùng đất ở biên giới Việt - Trung, rõ rệt nhất là khu vực Nam Quan và thác Bản Giốc. Tuy vậy hiện nay việc cắm mốc biên giới đang bị khụng lại vì Bắc Kinh vẫn chưa thỏa mãn. Nguy cơ mất thêm đất, và nhất là mất thêm biển, là rõ rệt, to lớn và nghiêm trọng.

Nếu sau khi đã liên tục khủng bố khiến ngư dân Việt Nam không còn dám tới vùng biển này nữa Trung Quốc đánh chiếm luôn các đảo còn lại và xóa bỏ sự hiện diện của Việt Nam tại Trường Sa, thì cái gì sẽ xảy ra ? Cùng lăm là một lời phản đối tuyệt vọng của Việt Nam, một vài tuyên ngôn của một vài chính phủ, một vài bài báo v.v., và Trường Sa sẽ chịu chung số phận của Hoàng Sa.

Chúng ta, một dân tộc 85 triệu người với truyền thống giữ nước kiên cường, đã bất lực đến như vậy là vì chúng ta quá yếu và không có hậu thuẫn của thế giới. Chúng ta yếu vì chúng ta là một dân tộc chia rẽ và rã hàng, trên thực tế chúng ta là một quốc gia bị chiếm đóng, dù là bị chiếm đóng bởi một thành phần bản xứ. Chúng ta yếu so với Trung Quốc vì dưới chế độ này Việt Nam chỉ là một bản sao thu hẹp và mờ nhạt của Trung Quốc. Chúng ta cũng yếu vì vừa không có được những đồng minh mạnh vừa bị thế giới nhìn như một nhà nước côn đồ.

Bài toán giữ nước thực ra rất giản dị : hòa giải và hòa hợp dân tộc để xây dựng một nước Việt Nam giàu mạnh, đoàn kết và có sức tự vệ, tiến nhanh chóng tới một thế đồng minh với Hoa Kỳ và Nhật để được bảo vệ, tôn trọng những giá trị nhân quyền phổ cập để tranh thủ cảm tình của thế giới. Và muốn như thế phải có dân chủ. Ngăn cản tiến trình dân chủ hóa là phản quốc.

Ban biên tập báo Tổ Quốc



Phải phản đối mạnh Nguyễn Tấn Dũng !

Nguyễn Trung Chính

Có một điều rất nghịch lý cần được nói ra để tránh một sai lầm tai hại : cộng đồng người Việt tại Mỹ đã biểu tình mạnh mẽ phản đối Nguyễn Minh Triết khi ông này sang Mỹ cuối tháng 6 vừa qua nhưng lại có vẻ chưa chuẩn bị gì để biểu tình phản đối Nguyễn Tấn Dũng dù ông này cũng sắp tới Mỹ. Phải nói rõ : giữa hai ông Triết và Dũng người đáng và cần biểu tình phản đối mạnh mẽ là Nguyễn Tấn Dũng chứ không phải Nguyễn Minh Triết.

Chính Nguyễn Tấn Dũng mới là người nhiều quyền lực nhất hiện nay, vượt xa cả Nông Đức Mạnh lẫn Nguyễn Minh Triết.

Chính Nguyễn Tấn Dũng chứ không phải Nguyễn Minh Triết là người quyết định đợt đàn áp thô bạo những người dân chủ bắt đầu từ Tết Đinh Hợi, tác giả của những vụ xử án lỗ mãng trong đó can phạm không có luật sư, không được tự bào chữa và còn bị bit miệng.

Chính Nguyễn Tấn Dũng là người cầm đầu khuynh hướng Đỗ Mười - Lê Đức Anh dựa vào Trung Quốc, nhắm mắt để Trung Quốc lấn chiếm đất và biển với ý đồ duy nhất là kéo dài chế độ độc tài đảng trị.

Nguyễn Tấn Dũng là một con người vô học, thủ cựu, gian ác, nguy hiểm.

Đã hơn một năm từ ngày ông Nguyễn Tấn Dũng trở thành thủ tướng, đồng thời cũng là nhân vật quyền lực nhất trong Đảng Cộng Sản Việt Nam, nhờ được sự đỡ đầu của hai ông Đỗ Mười và Lê Đức Anh, mà dư luận gọi là "đảng MA" bằng cách ghép tên hai ông này nhưng đồng thời cũng để nói lên hai bản chất của sự liên kết giữa hai nhân vật này: cầm quyền trong bóng tối và hành động bất chính. Bộ máy tuyên truyền của đảng công sản tô vẽ Nguyễn Tấn Dũng như một người trẻ, có kiến thức hiện đại, tiến bộ, cởi mở, bộc trực, dám nói, dám làm. Chiến dịch tuyên truyền này phần nào đã thành công. Có khá nhiều người đã có cảm tình với Nguyễn Tấn Dũng và cảm tình này vẫn còn dai dẳng dù ông Dũng không thực hiện được một lời hứa nào và còn làm ngược lại những gì người ta có thể chờ đợi : dung dưỡng và bao che tham nhũng, đàn áp những người dân chủ một cách thô bạo, sang chầu trực thường xuyên quan thầy Bắc Kinh, im lặng hèn nhát khi hải quân Trung Quốc bắn chết ngư dân Việt Nam tại Trường Sa, làm ngơ khi các công ty Trung Quốc ở Quảng Tây lập chi nhánh trên lãnh thổ Việt Nam một cách tự nhiên mà không cần xin phép.

Nguyễn Tấn Dũng là ai ?

Theo tiểu sử chính thức của ông thì ông là con của tướng Nguyễn Tấn Minh, nhưng cả nước biết ông mồ côi cha rất



sớm và trở thành con nuôi của ông Lê Đức Anh. Ông sinh ngày 17-11-1949 tại thị xã Cà Mau và đúng ngày sinh nhật thứ 12, tức ngày 17-11-1961, gia nhập quân đội cộng sản, làm giao liên, cứu thương, y tá, rồi bộ binh và công an. Chi tiết này đáng chú ý : theo công pháp quốc tế việc tuyển dụng thiếu nhi vào quân đội là một tội ác, cuộc đời Nguyễn Tấn Dũng đã bắt đầu một cách bệnh hoạn, rất trái ngược với giáo dục mà một người lãnh đạo quốc gia hiện đại phải có.

Tiểu sử chính thức của ông đã rất mơ hồ trong giai đoạn 1961-1981. Chỉ thấy nói ông được thăng lên cấp bậc thiếu tá bộ binh vào tháng 9-1981, lúc 32 tuổi. Không thấy nói vào ngày 30-4-1975 ông có cấp bậc nào và giữ chức vụ gì. Các nguồn tin đáng tin cậy cho biết lúc đó ông chỉ là một hạ sĩ quan công an. Sự nghiệp của ông chỉ bắt đầu thăng tiến tốc hành khi cha nuôi của ông, tức ông Lê Đức Anh, lọt mắt xanh của Lê Đức Thọ và được thăng chức vùn vụt từ đại tá năm 1974 lên đại tướng năm 1979.

Tiểu sử chính thức của Nguyễn Tấn Dũng càng mơ hồ, và phải nói thằng là dối trá, trong giai đoạn 1981-1994. Chỉ thấy nói ông được đi học trường đảng Nguyễn Ái Quốc, nhưng lúc nào và trong bao lâu ? Lại

thấy ghi là ông đậu cử nhân luật, nhưng học ở đâu và bao giờ ? Sự thực là Nguyễn Tấn Dũng chỉ được gửi đi học trường đảng Nguyễn Ái Quốc cho có lệ, như một thủ tục bắt buộc của các cán bộ trẻ muốn được vào trung ương đảng chứ Nguyễn Tấn Dũng chẳng học hành gì cả. Thực tế ông là một mẫu người cán bộ không có học vấn như những lãnh tụ cộng sản trước ông. Về điểm này Nguyễn Tấn Dũng rất khác với Nguyễn Minh Triết, một người có học vấn thực sự.

Trong giai đoạn 1981-1993 này, Nguyễn Tấn Dũng lên chức ào ạt nhờ Lê Đức Anh đã trở thành cánh tay mặt của Lê Đức Thọ. Ông lên tới cấp bậc trung tướng và trở thành thứ trưởng thứ nhất bộ công an. Điều dối trá của tiểu sử chính thức là nó đã mô tả Nguyễn Tấn Dũng như một cán bộ làm công tác đảng và công tác hành chính. Thực sự thì trong giai đoạn 1981-1987 Nguyễn Tấn Dũng là trưởng công an huyện Hà Tiên và được giao một công tác cực kỳ quan trọng : làm kinh tài cho đảng bằng cách tổ chức buôn lậu tại cửa biển Hà Tiên. Những ai từng ở Rạch Giá trong giai đoạn này đều đã thấy mỗi đêm cửa biển Hà Tiên rực sáng vì hàng ngàn thuyền buôn lậu Thái Lan đến đậu ngoài khơi với đủ thứ hàng chờ các thuyền con từ đất liền ra "ăn hàng". Trong thời gian này Nguyễn Tấn Dũng cũng đã lập một thành tích lớn và được phong "anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân" nhờ gài bẫy bắt được Trần Văn

Bá, cũng về cửa biển Hà Tiên buôn lậu lấy tài chính cho tổ chức kháng chiến Lê Quốc Túy.

Cần lưu ý là trước đó, trong các năm 1976-1977 Nguyễn Tấn Dũng, dưới lệnh của Võ Văn Kiệt và Võ Việt Thanh, đã tham gia vào một tội ác đẫm máu khác : thành lập tổ chức kháng chiến giả mang tên là "Đảng Việt Nam Phục Quốc" để gài bẫy bắt những thanh niên miền Nam chống chế độ cộng sản. Hàng ngàn thanh niên đã sa lưới, và dù họ chỉ là những thanh niên ngây thơ bị mắc lừa, nhiều người đã bị xử bắn.

Cũng cần lưu ý là tham nhũng đã lên rất cao trong giai đoạn 2001-2006, nhiệm kỳ 9 của Ban chấp hành trung ương Đảng Cộng Sản Việt Nam. Trong giai đoạn này Nguyễn Tấn Dũng là ủy viên bộ chính trị và phó thủ tướng trực, quyền hành vượt hẳn ông thủ tướng mờ nhạt Phan Văn Khải. Chính Nguyễn Tấn Dũng phải chịu trách nhiệm lớn nhất về quốc nạn tham nhũng, nhưng hiện nay ông ta lại trang tráo tự xưng là một người quyết tâm chống tham nhũng.

Tóm lại, sự nghiệp của Nguyễn Tấn Dũng là sự nghiệp của một con ông cháu cha trong đảng, không trải qua gian nguy, không đạo đức và cũng chẳng có kiến thức và khả năng nào, nhưng đã được áp đặt vào địa vị lãnh đạo tối cao không khác gì một thái tử dưới các chế độ quân chủ. Sự nghiệp của ông là một bất công lớn đối với chính các đảng viên cộng sản khác, một chuỗi dài những gian dối và tội ác, và chính bàn tay ông ta cũng đẫm máu. Trong kế hoạch chuẩn bị đưa ông lên cầm quyền, "đảng MA" đã có những biện pháp thách đố như đưa ông lên làm thống đốc Ngân Hàng Nhà Nước dù ông hoàn toàn không biết gì về kinh tế tài chính. Nguyễn Tấn Dũng còn tệ hơn nhiều so với Đỗ Mười và Lê Đức Anh vì ít ra những vị này còn có điểm lược, còn dám vào sinh ra tử. Những người có bản lĩnh còn hy vọng có thể dám sửa sai khi nhận ra sự lầm lẫn, nhưng sản phẩm của những đặc ân và gian trá như Nguyễn Tấn Dũng chỉ có thể cố thủ trong sự gian trá.

Trong hơn một năm qua, Nguyễn Tấn Dũng đã làm những gì ?

Ông chưa giải quyết được một hồ sơ tham nhũng lớn nào cả như ông đã hứa lúc lên cầm quyền. Trong vụ PMU-18, ông đã không giải quyết mà còn che đậy một cách trắng trợn. Không nên chờ đợi Nguyễn Tấn Dũng dẹp được tham nhũng bởi vì chính ông là một trùm tham nhũng và buôn lậu.

Ông Dũng đã phát động đợt đàn áp qui mô nhất từ nhiều năm nay và những phiên tòa dưới chính quyền của ông đã phá mọi kỷ lục thô bạo.

Bộ máy tuyên truyền của đảng đánh bóng ông như một người dám nói, dám làm nhưng ông đã dám làm gì ? Việc dám làm nổi bật nhất gần đây của ông là đưa lên chức chánh án Tòa án Nhân dân Tối cao một trung tướng công an, ông Trương Hòa Bình. Nhân vật Trương Hòa Bình này không khác Nguyễn Tấn Dũng bao nhiêu : cách đây một

năm mới chỉ là đại tá bị nhiều sĩ quan công an tố giác về cả khả năng lẩn đao đức, nhưng vẫn được thăng chức vùn vụt, biết đâu chẳng sẽ là giải pháp của đảng MA cho giai đoạn "hậu" Nguyễn Tấn Dũng ?

Không nên chờ đợi gì ở Nguyễn Tấn Dũng cả. Với thế lực hiện nay nếu muốn làm gì ông đã có thể làm rồi. Càng không nên chờ đợi ở Nguyễn Tấn Dũng những bước tiến đột phá trong chiều hướng dân chủ hóa hay thoát khỏi ảnh hưởng của Trung

Quốc. Ông Dũng dứt khoát không phải là người của những thay đổi này, trái lại ông là một trở ngại, và một trở ngại lớn. Người ta không thể hy vọng gì ở ông. Điều mà người ta có thể hy vọng là sau khi hai ông Đỗ Mười và Lê Đức Anh không còn nữa, Nguyễn Tấn Dũng sẽ bị thay thế bởi một người có khả năng và sáng suốt hơn ông, điều này rất có thể xảy ra vì sự nghiệp của Nguyễn Tấn Dũng chỉ thuần túy do hai ông này áp đặt. Đó sẽ là một may mắn thực sự cho đất nước.

Trở lại công việc trước mắt, có thể thấy là cộng đồng người Việt tại Mỹ nên và cần chuẩn bị để biểu lộ sự phẫn nộ phải có đối với một con người độc ác, với bàn tay đẫm máu, tác giả của những đàn áp thô bạo đối với anh em dân chủ trong nước, đồng thời cũng là trở ngại chính của tiến trình dân chủ hóa đất nước.

Nguyễn Trung Chính (Hà Nội)

MUA BÁO Gia nhập HVNHD

ABONNEMENT Adhésion à VNFraternité

Họ (Nom) :

Tên (Prénom) :

Địa chỉ (Adresse) :

Mã số hành chính (Code postal).....

Thành phố (Ville) :

Điện thoại (Tél.) :

Tôi đăng ký (Je m'inscris) (*) :

mua / giá hạn mua báo (35 EUR/năm)
pour un abonnement / réabonnement (35 EUR/an)

gia nhập Hội Việt Nam Huynh Đệ
pour une adhésion à l'Association Vietnam Fraternité

(*) đánh dấu nếu CÓ, bỏ trống nếu KHÔNG
Cocher pour OUI, en blanc pour NON

Ngân phiếu (Chèque à l'ordre de) : Vietnam Fraternité

Gởi về địa chỉ (envoyer à l'adresse) : 7 Allée Bouleau Carreau -
77600 Bussy Saint Georges - France

Ngày (Date) :

Chữ ký (Signature).....

Tên đường

Nguyễn Hồi Thủ

Ở Hà Nội, nơi mọi người có thói quen gọi những con đường thành phố là phố, một thành phố mà hầu như không đường nào không thấy cây hai bên vỉa hè, thế mà một thời bợn trẻ hay đố nhau : Phố nào là phố không cây ? Lại còn câu đố khác : Phố nào là phố chỉ có mỗi một số nhà (1) ?

Ở cái "làng" Hà Nội tuy bé nhỏ đó, hiện nay, không chỉ những con đường ven ô (đường Tàu bay, đường Nam bộ...) hoặc nầm ngoài khu phố cổ mới bị các thần tượng anh hùng của thời đại xã hội chủ nghĩa Việt Nam chiếm lấy mất tên, mà ngay cả trong các khu Ba mươi sáu phố phường (Hàng Bột chẳng hạn) cũng bị mất dần tên đường cổ của mình. Nếu ai có hỏi các thần tượng mới ấy chiếm được mấy tên đường nọ đến bao giờ thì có người sẽ trả lời cho anh biết là cứ chiếm được lúc nào hay lúc nấy. Tốt hơn không nên hỏi những câu hỏi kiểu này cho đỡ mệt đâu. Mà anh cũng chẳng cần thắc mắc tại sao người ta không lấy tên những con đường mới làm để đặt tên cho những thần tượng mới, vì hiển nhiên là đường mới vốn không đủ nhiều cho số lượng anh hùng, lại không nằm trong trung tâm thành phố, nên không oai. Không biết cái số lượng những tên đường mới này là bao nhiêu trong tổng số các con đường, có người bảo phải đến 20%, có người bảo ít nhất phải hơn 10%. Nhưng thật ra vấn đề nhiều khi không chỉ nằm ở số lượng mà ở chất lượng. Bằng chứng là tất cả những con đường nằm trên trục chính của các thành phố lớn nhỏ đều bị những thần tượng mới ấy chiếm giữ, bắt đầu bằng ông tổng bí thư đảng đầu tiên là Trần Phú để mở màn cho các vị khác đi theo sau.

Anh phải nhớ rằng những thần tượng bây giờ và những kẻ tạo ra các thần tượng ấy đều có vẻ tự đánh giá mình rất oai, rất cao, tự cho công lao mình rất lớn. Có một thời khi nghe các lý luận đại loại bây giờ "ta" đã đánh bại những bốn đế quốc, đứng mũi chịu sào làm tiền đồn cho tất cả phe xã hội chủ nghĩa và các nước như Úc v.v... ta cứ tưởng là chuyện nói dừa để chơi. Không ngờ có nhiều người cho đến bây giờ vẫn còn nghĩ như vậy thật, và than ôi, cái số này không phải là ít ! Dĩ nhiên những người này cho là họ đã vượt hơn ông cha họ rất xa, anh hùng và giỏi giang gấp không biết bao nhiêu lần (ở đây không ai biết số lần là bao nhiêu, nhưng dù có là ông cha họ đi nữa thì cũng phải hiểu ngầm ít nhất khoảng trăm hoặc nghìn lần, còn nếu là bọn Tư bản đế quốc thì chắc chắn phải cỡ triệu lần như khi tổng Bí thư Đỗ Mười nói về vấn đề dân chủ vậy).

Tôi có thể bảo đảm số người đó rất thành thực khi chỉ nhìn vấn đề một cách đơn diệu như vậy, nghĩa là chỉ thấy khía cạnh giá trị mà không thấy khía cạnh phi giá trị, chỉ thấy công mà không thấy tội, chỉ thấy đúng mà không thấy sai, chỉ thấy thắng mà không thấy bại... Tại sao như thế ? Một số người do tự huyễn hoặc và nhiều người bị tuyên truyền ? Lười suy nghĩ hoặc không có khả năng phán đoán vì chỉ quen vâng lệnh, nghe lời ? Bị ảnh hưởng của mặc

Đường ta ta cứ đi, nhà ta ta cứ xây,
ruộng ta ta cứ cày, đợi ngày (Bài hát cũ)

cảm tập thể ? Dù sao câu trả lời vẫn còn là một điều bí mật. Mà việc tự đánh giá rất cao này quả là có hơi mang tính nóng vội, phải chăng vì chiến tranh kéo dài quá lâu, tâm lý con người không khỏi muối sống gấp, sống vội, không ai có thể chờ đợi được nữa ? Trong 50 năm của thế kỷ trước bấy giờ ai cũng nhìn thấy rõ là không hiểu sao nước Việt Nam lại cứ "Đường quang không đi lại đậm quàng vào bụi rậm" như thế. Người trong nước, nhất là trong tầng lớp lãnh đạo, vốn thường không thể nào có được một hình ảnh đúng về quê hương đất nước của mình trong bối cảnh toàn cầu, nên vẫn cho rằng nước Việt Nam ngày hôm nay là một cái gì rất đáng kể nếu không nói là ghê gớm lắm, mặc dầu không thể nói rõ được là về phương diện gì. Cho dù có biết được Việt Nam hiện không năng ký gì lăm trong cộng đồng các nước trên thế giới, họ vẫn có mặc cảm nếu quê hương mình không được đứng cao trên mức thang giá trị nào đó, tất cả chỉ là âm mưu và cách sắp xếp của bọn đế quốc, của các thế lực thù địch mà thôi.

Hóa ra chỉ từ cái việc côn con là đổi tên đường này mà cứ suy nghĩ hình như ta cũng đã đến gần được một trong những lý do chính có thể giải thích tại sao lãnh đạo Việt Nam đã đưa nước Việt Nam đến hoàn cảnh như ngày hôm nay. Cái ngày hôm nay trong bài hát "chưa có bao giờ đẹp như hôm nay" vẫn hoàn toàn đúng với tầng lớp lãnh đạo và đảng cộng sản khi vẫn còn may mắn nắm được trong tay đặc quyền, đặc lợi sau gần ba thập kỷ từ ngày chiến tranh chấm dứt.

Cách đây hai năm, sau cái chết của Trịnh Công Sơn, đã có một số ý kiến đề nghị, bàn về chuyện nên đặt tên đường hay không cho nhà nhạc sĩ. Tôi không theo dõi việc này nên không rõ nó đã đi đâu, về đâu ; chỉ xin nhắc lại một chuyện vui cũng đã được nhắc đến trong dịp này để mào đầu câu chuyện.

Chuyện Liệt sĩ Yersin do Hoàng Thiếu Phủ kể lại (2):

Sau 75, một vị thủ trưởng ở Đà Lạt hỏi các cán bộ dưới quyền trong một buổi họp : "Vậy chứ ở đây, có ai biết Y-Ec-Xanh là thằng nào mà bọn địch lấy tên đó đặt cho con đường lớn nhất của thành phố, một số trường học, nhà thương, công viên ? Còn bày đặt tạc tượng y đặt tùm lum?". Sau khi bàn cãi với nhau, vị thủ trưởng ra lệnh bãi bỏ tên trên đường phố này cũng như trên tất cả các công trình công cộng khác có tên Yersin mà một người trong đám cán bộ cho là một loại nhà văn phản động nào đó... !

Mười lăm năm sau, khi Việt Nam bắt đầu mở cửa, một phái đoàn doanh nhân Pháp tỏ ý muốn đến thăm Đà Lạt và tham quan các di tích liên quan đến Yersin. Vì có khả năng phái đoàn này sẽ ký kết những hợp đồng mang tính cách chiến lược và béo bở, nên lại một buổi họp được triệu tập về vấn đề này. Buổi họp đi đến quyết định phục hồi tên cho con đường cũ, và để dư luận khỏi hoang mang, thắc mắc về việc bãi bỏ và lấy lại tên đường, đồng chí thủ trưởng liền ra lệnh cho Phòng Thương Binh - Xã Hội thành phố soạn thảo một công văn gửi các địa phương, xác nhận

rằng : "Đồng chí Năm Yersin là liệt sĩ cách mạng đã hy sinh trong kháng chiến chống Pháp", đồng thời yêu cầu các cơ quan, đoàn thể, chính quyền và cấp ủy địa phương cùng nhân dân tích cực làm tròn công tác "Đền ơn đáp nghĩa" đối với Yersin.

Dĩ nhiên, vị bác sĩ người Pháp gốc Thụy Sĩ Yersin, kẻ đầu tiên sáng lập ra viện Pasteur ở Việt Nam, có công lớn trong việc chế ngự bệnh Bạch hầu và Dịch hạch, phát hiện ra cao nguyên Lâm Viên, khai sinh cho thành phố Đà Lạt, chưa hề bao giờ là một nhà văn, lại càng không phải là người từng tham gia kháng chiến chống Pháp để mà có một bí danh là Năm Yersin !

Người kể lại cái chuyện cười ra nước mắt này, Hoàng Thiếu Phủ, trước là một sinh viên thuộc Đại Học Y Khoa Huế, bỏ học năm 1966 để theo Mặt Trận Giải Phóng và vẫn còn làm việc ở trong nước cho đến ngày nay, đã nhìn thấy những vấn đề này, vừa như một chứng nhân, vừa như một người trong cuộc. Viết về vấn đề tên đường ở Việt Nam sau 75, ông đã nhại tên bộ tiểu thuyết của A. Tô-xítôi (Alexis Tolstoi) và đặt tên cho những chuyện của mình là "Con đường đau khổ tập 1-5", trong đó ông tự nêu lên những nghi vấn kiểu : Bà Đoàn Thị Điểm có làm gì nên tội mà tên đường bị xóa bỏ ? Cụ Đồ Chiểu làm gì hơn cụ Phan Đình Phùng mà cụ Phan phải nhường tên đường của mình cho cụ Đồ ? Nhiều nhân vật lịch sử như Trần Quốc Toản, Mạc Đính Chi, Đoàn Thị Điểm, Yên Đỗ, Phan Đình Phùng, Trần Quý Cáp sao lại phải nhường tên cho những người như Huỳnh Văn Bánh, Lê Văn Tám, Doãn Đinh Bộ, Trần Đinh Xu, Nguyễn Văn Dũng, Võ Văn Tần, Trần Quốc Thảo... Những nhân vật mà một người Việt bình thường từ Nam chí Bắc chẳng ai biết rõ họ là ai mà hình như cũng chẳng ai thấy họ trong cái Who is who ? của lịch sử cận đại đang được bày bán trong các tủ kính. (Theo tôi, nếu tự nêu ra vấn đề này, không hiểu Hoàng Thiếu Phủ đã tự lý giải nó như thế nào ? Riêng tôi, thật tình tôi không hiểu nổi !).

Nếu bỏ ra một bên 21 năm cách biệt vừa qua giữa miền Bắc và miền Nam trong thời gian đất nước chia đôi (so với 200 năm chia cách dưới thời Trịnh-Nguyễn phân tranh), một con số thật vô nghĩa đối với cái 4.000 năm văn hiến mà một số người Việt hay vỗ ngực tự hào, thì cái nền-bệ văn hóa và lịch sử giữa miền Nam và miền Bắc chỉ là một, nhưng đối với một số nhà "cách mạng" thì 21 năm đó lại là tất cả, và họ muốn làm cho nó ra nhẽ trên mọi phương diện, thậm chí muốn nó trở thành nền-bệ cho văn hóa xã hội chủ nghĩa Việt Nam mới. Sau 75, tất cả đường phố ở miền Nam đều bị các hội đồng duyệt xét, đánh giá lại và nếu cần thì sửa đổi cho hợp thời. Không biết hội đồng này gồm những người nào, nhưng đại khái nó phải gồm một số người danh giá của chính quyền vừa chiến thắng. Đó là một hành vi biểu dương chủ quyền, áp đặt cẩn cưỡng chính trị, lịch sử của người chủ mới trên mảnh đất vừa chiếm được. Công việc này không phải không đầy cam go và nhầm lẫn, vì có những tên anh hùng đã được đặt thành tên đường, nhưng sau này người ta mới khám phá ra là nói dối mà không phải như vậy, nên lại sửa sai. Diễn hình là trường

hợp đường Nguyễn Văn Bé, một đạo văn được lấy ra để làm gương cho các trẻ em miền Bắc về tinh thần quật cường của anh hùng Nguyễn Văn Bé mà sau này chính quyền mới mới phát hiện ra đó là một cán binh đã được chiêu hồi. Còn chuyện làm biến dạng tên của các nhà "cách mạng" cũng chỉ là chuyện thường tình, kiểu Kha Vạng Cân thành Kha Vạn Cân chẳng hạn (Chắc hội đồng nghĩ rằng ông này là bà con của Kha Trấn Ác và nặng đến một vạn cân !).

Ngoài việc cân nhắc trật tự to nhỏ, ngắn dài của từng anh hùng và của mỗi con đường để cho ăn khớp đúng kích cỡ, còn phải xem đến phong thái của chúng nữa. Phong thái ở đây vốn là cái thiên hướng tự nhiên của từng con đường, nhiều đường có thiên hướng văn hóa chẳng hạn như Nguyễn Chí Thanh, Nguyễn Thị Minh Khai, Trần Huy Liệu, Điện Biên Phủ... Tất cả những đường này có đường từ ngày xưa đã nổi tiếng là những phố bán sách cũ. Mà hiện nay cũng vẫn thế, không có gì thay đổi, điều hơi khác chỉ là hiện chúng đang bị tràn ngập bởi sách báo cũ do các quan chức chôm chia từ mấy thư viện do nhà nước quản lý (xem báo Tuổi Trẻ tháng 2-2003). Ông bộ trưởng văn hóa Nguyễn Khoa Điềm đã từng rất lấy làm vinh hạnh thấy ở Thành Phố mang tên Người một con đường mang tên bố mình - Hải Triều, tức Nguyễn Khoa Văn (ngày xưa cũng từng là chủ của một trong hai tiệm sách nổi tiếng ở Huế, hiệu kia là của ông Đào Duy Anh), nhưng lại hơi buồn khi đặt chân đến thăm cái con đường mà thiên hướng văn hóa bây giờ là bán toàn nịt vú và quần xịp ấy.

Hoàng Thiếu Phủ còn kể : "Hiện tượng có nhiều nhà trùng số lộn tùng phèo, như ở đường Nguyễn Huy Lượng không phải là cá biệt. Nguyên nhân thường là do việc đổi tên đường. Đường Trường Công Định từ Quận 1 nhập vào đường Đoàn Thị Điểm Quận 3, đổi tên thành Trường Định. Đại lộ Trần Hưng Đạo nhập vào đại lộ Đồng Khánh, khúc thì gọi là Trần Hưng Đạo A, khúc thì Trần Hưng Đạo B (làm như thể trong lịch sử Việt Nam có đến hai ông Trần Hưng Đạo). Đường Hồng Thập tự nhập với đường Bạch Đằng thành đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phan Thanh Giản kéo dài đến Tân Cảng đổi thành Điện Biên Phủ, Võ Tánh đổi thành Nguyễn Trãi... Đổi tên đường mà không điều chỉnh số nhà". Sau khi khúc đường Đoàn Thị Điểm phía bên kia vườn Tao Đàn bên Quận 1 bị bỏ đi và đổi lại là Trường Định bèn xảy ra chuyện có hai số nhà 68 Trường Định (cũng như nhiều số nhà trùng lặp khác trên đường này), với một bên là bệnh viện và một bên là quán cà-phê Ba Cô (cho nên nhiều bà bầu lúc sấp để hoặc bệnh nhân bị bệnh nặng vẫn bị chở nhầm vào quán cà-phê là vì vậy), vấn đề đã được đưa lên báo chí nhiều lần mà đến nay hình như vẫn không có gì thay đổi.Ần đây tôi lại thấy báo nói là ở Sài Gòn hiện còn 102 tên đường trùng nhau ở 280 con đường (3). Nghe sao lạ quá ! Hóa ra là có những con đường được đặt đi đặt lại nhiều lần, có khi đến 4, 5 lần ở trong cùng một quận hoặc cùng một thành phố.

Về việc đổi tên đường, nhà văn Nguyễn Tuân sau lần đi chơi miền Nam về cũng có kể cho chúng tôi nghe một chuyện tiểu lâm đại khái như sau :

Nguyễn Tuân vẫn cho rằng xe kéo thời thực dân là một hình thức lao động rất bê rạc, thời nay xe xích-lô, tuy có khá hơn, nhưng cũng chẳng khác là bao. Vì vậy, ở Hà Nội, ông vốn không bao giờ đi xe xích-lô, chỉ khua cái ba-toong đi bộ, theo ông, vừa khỏe vừa đỡ tốn tiền ! Nhưng khi vào Sài Gòn, vì kích thước thành phố không như Hà Nội, lại tương đối xa lìa, nên một hôm từ đường Ba tháng Hai (Trần Quốc Toản cũ) đến thăm một người quen ở đầu đường Phan Thanh Giản (bây giờ là đường Điện Biên Phủ), Nguyễn Tuân đã phải kêu một xe xích-lô.

Ngôi xe trên con đường dài, Nguyễn Tuân tủ tê hỏi chuyện anh xích-lô :

- Ngày, từ ngày "cách mạng" vào miền Nam, anh sợ nhất cái gì, có sợ đổi tiền không ?

- Thưa không, vì chúng cháu làm ngày nào xào hết ngày đó, có dư thừa gì đâu mà sợ.

- Anh có sợ hợp tác xã hóa nghề xích-lô không ?

- Thưa không, vì chủ yếu là làm công, nghề này khó đổi công, chấm công điểm,... cháu chả sợ chuyện đó.

- Thế có sợ bị quốc hữu hóa công cụ sản xuất, trưng thu xe không ?

- Cháu thấy cũng khó, vì xe chẳng đáng giá bao nhiêu.

- Thế hóa ra không có gì để sợ à ?

- Dạ có chứ, chúng cháu sợ nhất các "ông cách mạng" đổi tên đường, vì tụi cháu làm ăn bây giờ mà cứ nghe những tên mới như "Hai linh tư", "Ba tháng hai", "Bảy lẻ bốn" chẳng hạn thì mù tịt, không biết là đâu, làm sao mà sống nổi !

(Sau lần vào miền Nam đó cụ Nguyễn đã thay đổi hẳn thái độ với chiếc xích-lô. Cụ tâm sự : đi xích-lô có ba cái thú : không có máy ôn ào ô nhiễm, không phải chen lấn với ai mà tự do tự tại, lại còn có người bên cạnh để nói chuyện).

Dối với việc đổi đường này, thật ra, dân Sài Gòn không lấy gì làm lạ, mấy ông già ở đây thậm chí vẫn còn thói quen gọi đường Nguyễn Huệ là đường Bô-na (Bonard), đường Trần Hưng Đạo là đường Sắc-ne (Charner). Mọi người hoặc mặc kệ, hoặc chấp nhận, và lâu dần cũng thích nghi với những tên mới mà không hề quên những tên đã chìm sâu trong ký ức của họ. Tuy nhiên, không khỏi đôi khi vẫn vang lên đâu đó một nụ cười mai mỉa không kém chua cay, điển hình qua câu ca dao mới nổi tiếng hồn như ai cũng biết vì cách chơi chữ tài tình và thâm thúy của nó với tên của những con đường này mà ngày xưa với tên cũ chúng cũng đã từng bị mai mỉa (4) :

Nam Kỳ Khởi Nghĩa tiêu Công Lý,

Đồng Khởi vùng lên mất Tự Do.

(Khi tên Nam Kỳ Khởi Nghĩa thay cho tên đường Công Lý, và Đồng Khởi thay cho tên đường Tự Do)

Hiện tượng lấy tên danh nhân đặt tên đường có lẽ mới chỉ bắt đầu từ thời Tây. Phải chăng vì trong văn hóa Việt Nam không có thói quen lấy tên cúng cơm ra để cho mọi người gọi, điển hình nhất là việc kỵ húy. (Tôi nhớ thủa bé đứa nào cũng phải giữ thật kín tên tục của bố mẹ mình, để chẳng may nếu có xung đột với bạn bè thì khỏi bị tụi nó đem ra mà tếu). Đôi khi có một số tên hiệu, tên tự được lấy

làm địa danh, nhưng chỉ dùng để gọi tắt như kiểng Ngã Ba Ông Tạ, Ngã Ba Chú Ía, Ông Đốc, Ông Trang, Bà Diếm, Bà Đen, giờ ông (Tổ) này ông nọ... Còn chuyện lấy tên danh nhân để đặt cho một thành phố quả là việc quá thời thượng đối với một nước ở Á Đông như Việt Nam (ai cũng đều biết Sài Gòn từ năm 75 được chính quyền hiện nay đặt tên chính thức là Thành Phố Hồ Chí Minh). Ở Nga, có thời người ta đã bắt thành phố St. Petersburg mang tên của Lenin (Leningrad), ở Đông Đức thì thành phố công nghiệp Chemmitz mang tên của K. Marx (Karl Marx Stad), nhưng gần đây đều đã lại phải đổi trở về tên cũ, vì không còn hợp thời nữa, và rồi trong thùng rác lịch sử sẽ còn chồng chất không biết bao tên thành phố kiểu Stalingrad (Volgograd), Sihanoukville (Kompong Som), Brazzaville...?

Ở Nhật, thậm chí ở cả Trung Quốc *Đông phương hồng*, cũng chưa hề có một thành phố nào mang tên một nhân vật lịch sử, có lẽ vì những nhà lãnh đạo của họ có tầm nhìn xa, không muốn lôi kéo các nhân vật lịch sử của mình vào những tranh chấp nhất thời đầy vẻ hổn hển và lố bịch này. Hoặc giả, họ là những người biết khiêm tốn hơn để thấy rằng việc luận công, định tội đối với những nhân vật lịch sử không phải là việc nhất thời, lại càng không phải là việc của những người làm chính trị.

Con đường có lẽ to rộng nhất Sài Gòn, nơi trước kia vẫn được dùng để diễn binh, năm từ mặt tiền tòa nhà trước kia gọi là Dinh Độc Lập kéo dài đến Thảo Cầm Viên vốn có tên là Đại lộ Thống Nhất, bây giờ mang tên mới : Đại lộ Lê Duẩn. Đối với việc đổi thay này, cách đây hơn mươi năm tôi đã nghe một câu, nói ra tuy chỉ có vẻ bâng quơ : *Đường Lê Duẩn bắt đầu từ Dinh Độc Lập và kết thúc ở Sở Thủ*. Nhưng có lẽ chưa có câu nào nghe thẩm thía và hàm xúc được như vậy để tóm tắt sự nghiệp của một ông tổng bí thư của một đảng và của một thời này.

Cuộc cách mạng mà Đảng và anh Ba hứa đem đến cho nhân dân với những chân trời này, chân trời nọ, bắt kịp nước này bắt kịp nước nọ, than ôi ! Ai còn dám hy vọng rằng nó đã không mang cùng số phận hẩm hiu như thế ? Lại có câu : "Đường xa hay tối nói dối hay cùng", bây giờ sau 32 năm ai cũng thấy, không những không lờ mờ mà thật rõ ràng về tương lai hậu vận của nước nhà, chuyện bắt kịp nước này nước nọ chỉ là chuyện của cái lưỡi gỗ không còn lừa bịp được ngay đến cả bọn trẻ con.

Nguyễn Hồi Thủ (Paris)

Ghi chú :

(1) Đường Tràng Thi là đường không có cây hai bên vỉa hè, đường Hỏa Lò là đường chỉ có mỗi một số nhà là nhà tù Hỏa Lò.

(2) Trong *Tuyển tập truyện cười*, Hoàng Thiếu Phủ, (tức Hoàng Phủ Ngọc Phan, em Hoàng Phủ Ngọc Tường), nhà xuất bản Trẻ, TP/HCM, 1995, tr. 112-120.

(3) Báo Tuổi Trẻ ngày 13-4-2005

(4) Ngày xưa vì đường Công Lý là đường một chiều, nên bị dân mượn đó để nói khay là cái nền Công lý của mình là *công lý một chiều*, còn đường Tự do vì cấm một số xe đi vào nên bị kêu là *tự do hạn chế*.

Dân chủ phải được học, nhưng bắt đầu khi nào và ở đâu ?

Trần Bảo Lộc

Những thảo luận về bài viết "Thời điểm của một xét lại bắt buộc" của Nguyễn Gia Kiểng trong thời gian vừa qua rất sôi động và đã mở ra một hướng đi mới cho sinh hoạt dân chủ. Dựa vào bài viết ấy chúng ta đã có những đánh giá về đối lập dân chủ dưới nhiều góc độ. Chúng ta đã đặt nhiều câu hỏi cho đối lập dân chủ với hi vọng có được những câu trả lời thuyết phục để giúp đối lập dân chủ có được đồng thuận về đường hướng và phương thức đấu tranh. Nhưng có một câu hỏi có lẽ cũng cần được đặt ra để xem xét khi bàn về đối lập dân chủ. Đó là dân chủ có phải được học không và chúng ta đã bắt đầu học dân chủ khi nào và ở đâu ?

*

Nói đến phải bắt đầu học dân chủ khi nào và ở đâu làm chúng ta nghĩ tới phải bắt đầu học dân chủ lúc còn ở tuổi đi học và học ở trường học. Nhưng hệ thống giáo dục của nước ta thiếu hụt dân chủ. Tiến trình giảng dạy các em thành những công dân dân chủ không có. Trong các bài học lịch sử về cuộc chiến tranh vừa qua, các em đã được học sử dụng những ngôn ngữ hiểu chiến, được học để ca tụng bạo lực, được học để kì thị và phân biệt lí lịch. Khi có người chống đối các phát biểu mang tính kì thị như "ngụy" quân "ngụy" quyền thì lại có người cho là các em đang sử dụng quyền tự do phát biểu ý kiến. Nhưng các em có được giảng dạy thế nào là quyền tự do phát biểu ý kiến thực sự đâu ! Đó là một khái niệm phức tạp mà không phải người nào cũng hiểu. Quyền tự do có thể bị giới hạn vì quyền tự do của người khác đòi hỏi phải được giải thích, tranh luận và thực hành.

Hệ thống giáo dục của chúng ta không chú trọng đến vấn đề làm thế nào để cung cấp cho các em những kiến thức, những cách hành xử và những kỹ năng mà các em cần có để trở thành một công dân dân chủ trong xã hội. Bởi vậy chúng ta đã không giảng dạy các em cách giải quyết những mâu thuẫn một cách hòa bình và trật tự cũng như những kỹ năng sống trong xã hội dân chủ.

Vì tương lai của nhà nước pháp quyền dân chủ và lối sống dân chủ, nhà trường cần phải giảng dạy kiến thức, cách hành xử và kỹ năng cho các em. Đó là một yêu cầu khẩn thiết. Giáo dục phải đào tạo được những con người với bản sắc riêng và một nhân cách ổn định vững chắc. Không thể chỉ lo đào tạo các em thành những con người chỉ biết nghĩ tới cá nhân mình mà phải giảng dạy các em cách thức quan hệ với nhau trong cuộc sống cá nhân và xã hội, về công chính, tương trợ và duy trì các giá trị.

Sự gắn bó với xã hội không phải tự nhiên mà có. Trái lại nó còn bị nhiều người chê trách. Gắn bó với xã hội và tinh thần trách nhiệm phải được học tập. Vì vậy việc đào tạo các thế hệ mới, chính là lợi ích chung của xã hội mà chúng ta đã gần như lãng quên.

Phần lớn chúng ta thích dân chủ hơn độc tài. Vì vậy dân

chủ trở thành mẫu số chung lớn nhất của các quyền lợi. Nhưng dân chủ không phải chỉ gồm những khía cạnh luật nhà nước, có tính hình thức được ghi trong hiến pháp. Mà đặc tính quan trọng của dân chủ còn là luân lí xã hội. Cách sống chung dân chủ như vậy đòi hỏi các công dân phải sẵn sàng giải quyết các mâu thuẫn bằng đối thoại và thương lượng, nếu cần thì nhờ trung gian của quan tòa, nhưng trong bất kì trường hợp nào cũng không được sử dụng bạo lực.

Như vậy cốt lõi của dân chủ là cố gắng tìm mọi cách để giải quyết những mâu thuẫn giữa cá nhân hay nhóm bằng phương thức nhân bản, trật tự và hòa bình. Ngoài ra luân lí dân chủ còn bao gồm sự bình đẳng và giá trị bình đẳng, tinh thần trách nhiệm xã hội, quyền lợi và nghĩa vụ, việc cấm kỵ thi tôn giáo, nguồn gốc hay phái tính, quyền của thiểu số, v.v.

Tư tưởng chỉ đạo là nhà nước pháp quyền dân chủ là một hình thái xã hội độc nhất cho phép sự đa dạng của các khuynh hướng tôn giáo, văn hóa và chính trị sống chung trong trật tự và hòa bình. Đồng thời dân chủ ấy là một hệ thống chính trị và là một hình thái xã hội rất dễ bị tổn thương. Nó luôn bị đe dọa bởi tính ích kỉ, sự thờ ơ, việc cho là có dân chủ là một sự hiển nhiên không cần phải tranh đấu và vì vậy đã tạo cơ hội cho các cuộc tấn công của những người muốn áp đặt hệ thống giá trị độc tài của mình lên những người khác.

Việc không đặt quyền lợi chung là mục đích của việc giáo dục và đào tạo là một điều rất đáng lo ngại. Xã hội hóa các em rất quan trọng cho tương lai của nhà nước pháp quyền dân chủ. Có nhiều chỉ dấu cho thấy là việc mong muôn dân chủ đang mất đi tính hiển nhiên của nó. Việc đặt nặng quyền lợi riêng, việc tính toán trong đời sống công dân, việc thiếu ý thức về quyền lợi chung, việc không xác định được bản sắc của mình với xã hội, việc thờ ơ với công việc chính trị, thói luồn lách, tham nhũng... là những mối nguy cho dân chủ.

Trái với độc tài, xã hội dân chủ không thể sử dụng các nghị quyết để áp đặt những nguyên tắc nền tảng của dân chủ. Thuyết phục là giải pháp duy nhất. Vì vậy, việc giáo dục và đào tạo phải chú trọng tới việc xây dựng những nhân cách dân chủ để việc mỗi người biết cách tìm sự quân bình giữa nhu cầu cá nhân và xã hội trở thành bản tính thứ hai của mình.

Một sự thực đau lòng của ngày nay là có nhiều người dân không chịu học để biết dân chủ thực sự là thế nào. Để thấy giá trị của hình thái xã hội dân chủ này đáng trân trọng như thế nào ít nhất ta phải biết tại sao con người đã chọn hình thái xã hội này. Nếu không biết là lịch sử đã cho thấy là con người đã phải tranh đấu rất cực khổ mới có được hình thái xã hội này, thì cũng sẽ không biết trân trọng nó.

Có nhiều lí do để lo lắng về khói người ủng hộ dân chủ.

Sự thờ ơ của dân chúng với việc đòi hỏi dân chủ, thói quen luôn lách để tìm những giải pháp cá nhân, tinh thần nhân sỹ và gia trưởng là những trớ ngại trong việc vận động được nhiều người ủng hộ việc tranh đấu cho dân chủ.

Thiếu kiến thức và sự gắn bó với dân chủ làm cho dân chủ dễ bị tổn thương. Nếu có nhiều người không quan tâm tới dân chủ thì những quy luật và cơ cấu dân chủ sẽ không còn chỗ đứng. Đó là phát biểu của nhà chính trị học Hoa Kì Meira Levinson. Trong trường hợp này trật tự chính trị xã hội sẽ phát triển rất nhanh theo chiều hướng không còn tự do và sẽ tạo cơ hội cho một thiểu số cuồng tín nắm quyền. Phương cách tốt nhất để chống tình trạng này là làm sao để con số những công dân coi trọng dân chủ và gắn bó với dân chủ là một thói quen, tăng lên. Giáo dục và đào tạo vì vậy trở thành rất quan trọng trong việc xây dựng "ý muốn" sống với nhau theo phương cách dân chủ.

Giáo dục dân chủ không phải chỉ là nhiệm vụ của nhà trường. Nó còn là nhiệm vụ của gia đình. Theo các cuộc điều tra thì giáo dục gia đình dựa vào uy quyền là cách tốt nhất để giáo dục con em sống trong một xã hội dân chủ cởi mở. Từ uy quyền muôn chỉ việc dùng uy tín hơn là dùng sức mạnh. Cha mẹ biết lo lắng cho con cái, đặt ra những giới hạn rõ ràng, chú ý nhiều tới giải thích, khuyến khích phát triển tinh thần trách nhiệm, làm gương về cách hành xử theo luân lý dân chủ và biết ứng xử theo lối lãnh đạo dân chủ cởi mở.

*

Có hai mối đe dọa dân chủ. Một là quá chú trọng tới quyền lợi riêng và vì vậy thờ ơ với những công việc chung. Hai là việc tăng trưởng các tình cảm chống dân chủ nhằm mục đích phá vỡ nhà nước pháp quyền. Phòng tuyến đầu tiên để chống những mối nguy này là một hệ thống hoàn chỉnh về các quy định và luật pháp và sẵn sàng bảo vệ nó. Nhưng muốn được như vậy phải có được sự ủng hộ của dân chúng. Việc được sự ủng hộ này không phải tự nhiên mà có. Vì vậy một xã hội dân chủ phải thông qua việc xã hội hóa để có được sự tái sản xuất và đổi mới nhân sự. Bây giờ là thời gian để nhà trường và gia đình làm tròn nhiệm vụ giáo dục và đào tạo con em thành những con người dân chủ.

Sau thế chiến thứ hai các người phương Tây đã quay lưng lại với độc tài để xây dựng dân chủ. Nhưng sau cuộc chiến tàn sát nhau vừa qua ở Việt Nam, người Việt Nam chúng ta vẫn tiếp tục tôn thờ độc tài. Bây giờ chúng ta phải xây dựng nền tảng cho một nhà nước pháp quyền dân chủ. Tự do cá nhân chỉ có thể có được bằng các cuộc tranh đấu tập thể của các công dân. Bởi vậy, việc giáo dục và đào tạo con em thành những người dân chủ không phải chỉ là việc của nhà nước mà là một việc chung có ý thức của mọi công dân, tổ chức và chính quyền; nói cách khác là của xã hội dân sự. Việc tranh đấu này không phải chỉ là một lần. Xã hội hóa là một tiến trình theo chiều dọc từ các lãnh vực khác nhau, tư và công, phải được nâng đỡ và duy trì.

*

Nhà trường Việt Nam và gia đình Việt Nam hiện nay không quan tâm tới việc đào tạo những con người dân chủ.

Hệ quả là những người dân Việt Nam không biết thế nào là dân chủ thực sự và vì vậy không biết sống theo cách sống dân chủ, không biết trân trọng dân chủ. Như vậy tương lai của một nhà nước pháp quyền dân chủ mà mọi người mong muốn cho Việt Nam sẽ ra sao? Đây là một vấn nạn mà đối lập dân chủ cần phải xem xét kĩ lưỡng trong việc hình thành lô đồ tranh đấu để chuyển hóa Việt Nam thành nhà nước dân chủ.

Tình trạng người dân bình thường Việt Nam là như vậy. Còn những người tranh đấu cho dân chủ thì sao? Các người tranh đấu này đã học dân chủ khi nào và ở đâu? Cách thức sinh hoạt dân chủ đã trở thành bản tính thứ hai của mỗi người chưa? Và với việc nhiều người Việt Nam chưa có cơ hội học dân chủ thì trách nhiệm của những người tranh đấu cho dân chủ phải như thế nào và phải làm gì? Đó là những câu hỏi mà những người tranh đấu cho dân chủ phải thẳng thắn tự xét lại mình một cách không khoan nhượng để tìm câu trả lời cho mình nếu còn muốn tiếp tục tranh đấu cho dân chủ đến thành công.

Lâm Đồng, 20-8-2007
Trần Bảo Lộc

TỔ QUỐC ĂN NĂN

NGUYỄN GIA KIẾNG

Có sửa chữa và bổ túc, thêm lời tựa cho lần in thứ hai.

Liên lạc : Nguyễn Gia Kiếng - 11 Mail Le Corbusier,
77185 Lognes, France - Email : kqhh@aol.com

Giá bán (đã kể cước phí bưu điện) :

- Tại châu Âu : 30 Euro, chi phiếu xin đề : **Nguyễn Gia Kiếng**, và gửi về địa chỉ như trên.

- Tại Hoa Kỳ : 35 USD, chi phiếu xin đề : **Nguyễn Văn Hiệp**, và gửi về địa chỉ : 1332 Land Grant Road, Charlotte, NC 28217, USA.

- Tại Úc : 50 AUD, chi phiếu xin đề : **Thu S. Dương**, và gửi về địa chỉ : Sơn Dương, 3/118 Rosmore Avenue, Punchbowl, NSW 2196, Australia.

Tổ Quốc Ăn Năn đã là cuốn sách chính luận gây thảo luận sôi nổi nhất trong ba năm qua, ở cả trong lẫn ngoài nước.

Quí độc giả có thể giới thiệu với những người không đọc được tiếng Việt tìm mua bản dịch *Tổ Quốc Ăn Năn* ra tiếng Anh :

Whence... Whither... VIETNAM ?

do giáo sư Nguyễn Ngọc Phách dịch và xuất bản.

Sách dày 366 trang, bìa màu vàng, giấy láng, khổ 17x26cm. Giá bán : **35 EUR** hay **35 USD** (đã kể cước phí bưu điện).

Tìm mua sách, độc giả có thể liên lạc với đại diện Thông Luận tại các địa phương, hay liên lạc với :

- Ông **Nguyễn Ngọc Phách** : 7/29 Robe Street, Saint Kinda, VIC 3182, Australia. Tel/Fax: 613 9537 2531. Email : evennp@malc.org.au

Một bài viết có tầm chiến lược cho phong trào dân chủ

Phạm Quế Dương

Đọc bài "Thời điểm của một xét lại bắt buộc" của Nguyễn Gia Kiểng trên *Thông Luận*, tôi thấy rất hay. Đọc đi, đọc lại vài lần, tôi thấy bài này có tầm chiến lược giúp Phong trào Dân Chủ cùng nhau suy ngẫm cho hành động của mình.

Dánh giá tình hình phong trào mấy năm qua, tác giả đã nhận xét rất đúng. Vào năm 2006 Đảng Cộng Sản Việt Nam muốn Việt Nam được vào WTO, tổ chức thành công hội nghị APEC, ký kết thỏa ước thương mại với Hoa Kỳ, cho nên Đảng Cộng Sản Việt Nam nới lỏng đòn áp, giả vờ đã tôn trọng dân chủ nên khá nhiều tổ chức dân chủ đã ra đời : Khối 8406, Đảng Dân Chủ XXI, Liên Đảng Lạc Hồng, Đảng Thăng Tiến, Hội Dân Oan, Nhóm Dân Chủ Sơn Hà, Nhóm người Việt Nam yêu nước, v.v. Phong trào dân chủ đã phơi bày toàn bộ lực lượng của mình trước một chính quyền của đảng cộng sản vốn là một đảng độc quyền, độc trị, độc tài, độc ác. Đến khi họ vào được WTO, tổ chức xong hội nghị APEC, ký được thỏa ước thương mại với Mỹ là họ ra tay đòn áp ngay phong trào dân chủ một cách dã man, khốn nạn ; điển hình là vụ xử linh mục Nguyễn Văn Lý trong đó họ bịt mồm bị cáo, không cho tranh tụng. Xưa nay chưa có một tòa án nào xử như thế. Đảng Cộng Sản Việt Nam tự nhổ vào mặt mình. Và đúng như Nguyễn Gia Kiểng nhận xét : nhiều tổ chức ra đời một cách hấp tấp rồi tàn lụi nhanh chóng, nguyên nhân là do vì thiếu chuẩn bị cả về tư tưởng lẫn đội ngũ, không tiên liệu được các diễn biến, cố tin là tình thế đã thay đổi, Đảng Cộng Sản Việt Nam sẽ không dám đòn áp thẳng tay vì sợ phản ứng của thế giới, và phong trào ngày càng lớn mạnh.

Nguyễn Gia Kiểng cho rằng, cuộc đấu tranh cho dân chủ sẽ gồm hai giai đoạn. Giai đoạn đầu khi Đảng Cộng Sản Việt Nam còn trơ mặt đòn áp tráng trọng và thô bạo thì cơ quan đầu não và vai trò lãnh đạo của phong trào phải đặt ở nước ngoài. Chỉ sau khi phong trào lớn mạnh buộc đảng cộng sản phải chấp nhận sự hiện diện công khai của phong trào thì bộ phận lãnh đạo phong trào mới có thể là ở trong nước và lực lượng ở hải ngoại giữ vai trò yểm trợ. Ý kiến trên của Nguyễn Gia Kiểng rất đúng đắn, sáng suốt. Thực tế lịch sử nhiều nước, kể cả Việt Nam ta, đã chứng minh điều đó.

Nguyễn Gia Kiểng cũng rất tinh tảo về quan hệ của phong trào dân chủ với quốc tế. Tác giả cho rằng, về mặt cảm tình và lương tâm thì thế giới ủng hộ phong trào dân chủ nhưng về mặt thực tiễn thì quyền lợi buộc họ phải thỏa hiệp với chính quyền của Đảng Cộng Sản Việt Nam để



làm ăn, buôn bán mặc dầu họ chẳng ưa gì chủ nghĩa cộng sản. Vì vậy phong trào dân chủ đừng quá hy vọng vào sự ủng hộ của quốc tế. Phong trào phải hoạt động và phát triển bằng sức mạnh và tiềm lực của chính mình, phải có nhiều phương án và tiên liệu các tình huống, trong hiện tại phải rút kinh nghiệm qua bài học vừa rồi.

Nguyễn Gia Kiểng nói rõ quan điểm đấu tranh đòi dân chủ, nhân quyền, tự do ngôn luận, đa nguyên đa đảng, loại bỏ kịch bản lật đổ, đấu tranh bạo lực. Rất đúng. Phong trào Dân Chủ không có ý đồ đấu tranh bạo lực, lật đổ chính quyền cộng sản mà chỉ đòi hỏi đổi mới kinh tế phải đi đôi với đổi mới chính trị thì mới sớm đưa đất nước phát triển, thịnh vượng, tiến kịp với đà phát triển các nước văn minh trên thế giới và khu vực, và trước hết bảo vệ được lãnh thổ và lãnh hải.

Nguyễn Gia Kiểng cũng có một cái nhìn rất nhân nghĩa, không coi những công an cộng sản, kể cả giám thị nhà tù, như những kẻ thù phải tiêu diệt mà coi họ như một người anh em cần tranh thủ cho cuộc vận động dân chủ. Thực tế, họ chỉ là những người làm công ăn lương, buộc phải làm theo mệnh lệnh cấp trên thôi. Vả lại họ không phải là đối tượng đấu tranh của phong trào dân chủ. Đối tượng của phong trào dân chủ chính là những người lãnh đạo thủ cựu của Đảng Cộng Sản Việt Nam.

Nguyễn Gia Kiểng đã nhận định đúng vấn đề tham nhũng ở Việt Nam khi khẳng định rằng chính quyền cộng sản không thể chống tham nhũng với nhân xét giản dị là trên thế giới chưa hề có tiền lệ một chính quyền tham nhũng có thể tự cải tiến để hết tham nhũng. Trong một bài trước đây ("Một cách nhìn tham nhũng và chống tham nhũng", *Thông Luận* số 202, tháng 4-2006), tác giả cũng đã chứng minh bằng lý thuyết rằng đây là điều không thể có. Đúng là vấn đề tham nhũng ở Việt Nam là một tệ nạn, một tai họa cho dân tộc ta. Thế giới người ta đánh giá Việt Nam là nước tham nhũng loại nhất nhì thế giới. Dân tộc ta rất nghèo khổ, mà tham nhũng tràn lan từ trên xuống dưới, từ dưới lên trên cho nên dân dã Việt Nam mới gọi Đảng Cộng Sản Việt Nam bậy giờ là Đảng "Cộng Đốp", "Cộng Mút" là như vậy. Phong trào dân chủ Việt Nam tích cực góp phần đấu tranh chống tham nhũng cũng là góp phần cho phong trào ngày càng lớn mạnh.

Tóm lại, bài "Thời điểm của một xét lại bắt buộc" của Nguyễn Gia Kiểng có tầm chiến lược cho hoạt động của phong trào dân chủ Việt Nam.

Hà Nội 5-8-2007
Phạm Quế Dương

Bao giờ "đối lập dân chủ" có "tổ chức" ?

Viết **Hoàng**

Bài viết "Thời điểm của một xét lại bắt buộc" của ông Nguyễn Gia Kiểng đã ra đời rất đúng lúc. Đã 32 năm trôi qua, phong trào dân chủ cần "xét lại" bản thân để tiến lên hay vẫn cứ tình trạng như cũ ? Như cũ ở đây không phải là "phong trào dân chủ" đậm chất tại chỗ, nó vẫn tiến, nhưng rất chậm và rất tiệm tiến. Bài viết của ông Nguyễn Gia Kiểng như là một cuộc "đại phẫu" một vết thương đã tồn tại suốt 32 năm qua, đó là những yếu kém của phong trào dân chủ. Cuộc đại phẫu này đã làm nhiều người, nhiều tổ chức rất "đau", nhưng không vì thế mà chúng ta tránh né nó. Hãy mạnh dạn và sáng suốt để phân tích những "yếu điểm" đó, một lần cho mãi mãi sau này. Vết thương dù có đau nhưng rồi sẽ lành, còn hơn cứ để nó âm ỉ trong cơ thể.

Đặc điểm lớn nhất của phong trào dân chủ trong suốt thời gian qua đó là chạy theo các "biến cố". Tất nhiên khai thác các biến cố có lợi cho dân chủ là việc cần làm, thế nhưng quan trọng nhất là việc xây dựng một "tổ chức" đối lập dân chủ hùng mạnh đã không được chú trọng và nhân được sự quan tâm cần thiết. Xây dựng một "dự án" cho tương lai và "xây dựng" một tổ chức chính trị có tầm cõi là việc làm rất cần nhiều thời gian và sự bền bỉ của rất nhiều người có tâm với đất nước. Đây là công việc cần có thời gian, sự bền bỉ và một tấm lòng trung kiên. Thế nhưng rất tiếc không phải ai cũng chia sẻ và có đủ sáng suốt, sự kiên nhẫn để theo đuổi mục đích này.

Phong trào đấu tranh cho một nước Việt Nam dân chủ là một cuộc cách mạng thật sự vì nó thay đổi hoàn toàn triết lý cai trị (của nhà cầm quyền) lấn phong cách hành xử (của người dân), vì vậy, cho dù nó diễn ra hòa bình, bất bạo động thì nó vẫn mang đầy đủ trong mình mọi tính chất của một cuộc "cách mạng", và đây sẽ là một cuộc "cách mạng" lớn nhất, vĩ đại nhất, và đương nhiên sẽ là khó khăn nhất. Nếu thành công thì đất nước và dân tộc Việt Nam sẽ bước sang một trang sử mới, đó là Việt Nam sẽ sánh vai với các cường quốc năm châu. Nếu thất bại thì Việt Nam sẽ mãi tụt hậu và mãi mãi nằm trong danh sách các nước thuộc "thế giới thứ Ba".

Chúng ta phải nhận thức một điều, dù "xã hội dân chủ" là đích đến của nhân loại nhưng không phải dân tộc nào cũng đạt đến được. Rất nhiều nước vẫn còn sống trong cảnh độc tài và kém phát triển. Nguyên nhân chính nằm ở những khiếm khuyết trong "văn hóa tổ chức xã hội" của nhà cầm quyền và chính dân tộc đó. Việt Nam cũng không là ngoại lệ, hết phong kiến, đến thực dân rồi đến cộng sản, dân tộc Việt Nam phải gánh chịu một di sản hết sức nặng nề của quá khứ. Suốt chiều dài lịch sử, cuộc sống và sinh hoạt của người dân Việt Nam luôn bị áp đặt bởi ý muốn của nhà cầm quyền, người dân Việt Nam chưa bao giờ được tự do lựa chọn cho mình người lãnh đạo và quản lý đất nước.

Cuộc cách mạng dân chủ thành công sẽ thay đổi "thói quen" đã từ hàng nghìn năm của dân tộc Việt Nam, thay vì áp đặt ý chí của nhà cầm quyền lên toàn bộ sinh hoạt xã hội và cuộc sống của người dân, một chế độ dân chủ trong tương lai, thay vì áp đặt, sẽ đưa ra các giải pháp và mô hình quản lý xã hội theo hướng văn minh và hội nhập các tiêu chuẩn của thế giới. Chế độ dân chủ sẽ phải trình bày, phân tích và thuyết phục

người dân chấp nhận mô hình đó. Khi đa số người dân hiểu và đồng tình với các giải pháp đó thì sẽ tạo ra được một sự đồng thuận rất lớn trong toàn xã hội và chỉ khi đó người dân mới thật sự làm chủ cuộc đời mình, làm chủ đất nước mình.

Nói như vậy để chúng ta thấy rằng dân chủ rất cần cho xã hội Việt Nam. Việt Nam phải có dân chủ! Nhưng làm thế nào để Việt Nam có được dân chủ thì lại không hề đơn giản! Chúng ta vẫn thường nghe nói rằng phải "đối thoại" với cộng sản, vì mẫu số chung là một nước Việt Nam phồn thịnh và phát triển. Thế nhưng giả sử rằng chính quyền cộng sản Việt Nam muốn "đối thoại" với lực lượng dân chủ đối lập thì ai, tổ chức nào có đủ điều kiện và sức mạnh để nói chuyện với họ ? Một sự thực mà ai cũng thấy là phong trào dân chủ chưa có một tổ chức nào (trong hay ngoài nước) đủ mạnh và đủ lớn để trở thành một "đối lập" thực sự cạnh tranh với cộng sản! Và một khi đối lập dân chủ chưa có sự thống nhất và chưa có đủ sức mạnh thì mọi cuộc «đối thoại» sẽ đi vào bế tắc, bởi một lẽ rất đơn giản là "chân lý luôn thuộc về kẻ mạnh" và kẻ mạnh thì luôn áp đặt kẻ yếu.

Muốn "đối thoại" sòng phẳng và có kết quả với cộng sản thì đối lập dân chủ ít nhất phải gần "ngang cơ" với họ. Ít nhất chúng ta phải có một tổ chức hùng mạnh, thống nhất và có khả năng hiệu triệu được quần chúng. Ai và tổ chức nào sẽ làm được điều đó? Đâu là giải pháp cho Việt Nam dân chủ ? Theo tôi, có một tổ chức có thể làm được điều đó và tất nhiên phải được nhiều người ủng hộ hơn nữa đó là Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên (THDCDN).

Muốn xây dựng một ngôi nhà, một công trình hay một thành phố thì điều đầu tiên phải làm đó là vẽ bản thiết kế và bản thiết kế đó phải được mọi người đồng tình, hưởng ứng. Một tổ chức chính trị muôn minh là giải pháp thay thế trong tương lai thì cũng phải đưa ra được một "tư tưởng", một "lộ trình" để thuyết phục người dân. THDCDN là tổ chức chính trị duy nhất làm được điều đó, tư tưởng chủ đạo của THDCDN là "bất bạo động, hòa giải dân tộc và đa nguyên về chính trị".

Lộ trình dân chủ của THDCDN được trình bày với quốc dân đồng bào qua *Dự án chính trị dân chủ đa nguyên - Thành Công Thế Kỷ 21*. Sau khi đã chuẩn bị xong phần "thiết kế", THDCDN đã bắt tay vào việc rất hệ trọng, rất cần nhiều thời gian và công sức đó là "xây dựng tổ chức". Đây là việc không thể không làm trong bất kỳ một cuộc cách mạng nào. Bất cứ một tổ chức chính trị nào không chú trọng công việc này thì không sớm thì muộn cũng phải gánh chịu sự thất bại thảm hại. Làm cách mạng khác với chơi "xổ số", không thể trông chờ vào may rủi được. Làm cách mạng cũng không thể theo lối "nhân sĩ", một cá nhân tài giỏi đến đâu mà không có tổ chức thì cũng không bao giờ làm được trò trống gì, "mảnh hổ nan địch quần hổ" là như vậy.

Nhân đây cũng xin phép được nhắc lại một thất bại của tiền nhân làm cách mạng theo kiểu "nhân sĩ". Đó là trường hợp của cụ Trần Trọng Kim. Cụ là một học giả, một sử gia và là một nhà ái quốc đáng kính. Do lịch sử đưa đẩy bởi các biến cố quốc tế mà cụ đã được vời đứng ra thành lập chính phủ, dù cụ rất cố gắng và liêm khiết nhưng các vị bộ trưởng trong chính phủ của cụ (đều rất giỏi nhưng) không có sự đoàn kết và nhất trí (vì không

cùng một tổ chức) nên không tìm được tiếng nói chung. Chính phủ của cụ đã nhanh chóng sụp đổ và nhường chiến thắng cho cộng sản (lúc đó gọi là Việt Minh). Trong hồi ký của mình cụ đã cho chúng ta thấy mối nguy hại của Việt Minh nhưng cụ phải thua vì cụ không có tổ chức trong khi đó Việt Minh là một tổ chức có sự đoàn kết và hành động rất dứt khoát.

Nói như vậy để chúng ta thấy được rằng việc xây dựng tổ chức có một ý nghĩa lớn lao và quan trọng như thế nào ! Nhân cuộc tranh luận xung quanh bài viết "Thời điểm của một xét lại bắt buộc", tôi đã dành nhiều thời gian đọc lại các bài viết gần đây của ông Nguyễn Gia Kiểng (ví dụ : "Quyết tâm và sáng suốt-Điểm đoạn tuyệt đã tới", "2007 : Làm gì để thắng?", "Tâm niệm trước một hiệp đấu mới", "Đoạn tuyệt với tinh thần Phan Bội Châu", và "Chọn lựa giữa vận động quần chúng và chính trị xa lông..."). Tôi (kinh ngạc) nhận ra rằng ông là một người có vision kiến, một nhà cách mạng, một nhà tư tưởng hàng đầu của Việt Nam. Nếu phong trào dân chủ làm theo những gì ông đề nghị thì có lẽ diện mạo của phong trào dân chủ ngày này đã hoàn toàn khác.

Tất nhiên đọc đến đây sẽ có người không đồng tình với tôi, điều đó không có gì là ngạc nhiên vì cuộc sống vốn là đa nguyên. Và cũng nhân đây tôi xin đề cập đến một cái nhìn, một sự xét lại rất thiết thực và cơ bản, đó là mỗi người trong chúng ta là ai ? Phong trào dân chủ bao hàm một phạm vi rất lớn, gồm những người thực sự dấn thân cho dân chủ (những người có tham vọng là giải pháp cho tương lai, muốn và có khả năng thay thế đảng cộng sản, hay gọi một cách dễ hiểu là "những cầu thủ chuyên nghiệp") và phong trào dân chủ cũng bao gồm cả những người có cảm tình, ủng hộ cho dân chủ, họ hiểu và cổ vũ cho dân chủ nhưng không tham gia hoạt động chính trị (những người này chỉ được nhìn nhận như là "quần chúng" hoặc "cổ động viên" mà thôi). Khi có sự nhìn nhận như vậy thì mỗi người sẽ ý thức được việc làm và lời nói của mình hơn. Bài viết "Thời điểm của một xét lại bắt buộc" được hiểu như là một "bài viết chuyên ngành" dành riêng cho các "cầu thủ chuyên nghiệp" chứ không dành cho "cổ động viên". Đành rằng không thể thiếu được các "cổ động viên" trong các trận đấu, nhưng dù "cổ động viên" có nhiệt tình và hưng phấn đến đâu cũng không thể đưa bóng vào lưới được. Làm nên chiến thắng là do các cầu thủ, chứ không phải là cổ động viên. Và một người chơi bóng rất giỏi nhưng không tham gia đội bóng nào thì cũng nhìn nhận họ như là "cổ động viên". Ông Nguyễn Gia Kiểng cho rằng một "tiến sĩ về chính trị học" nhưng không có tham vọng và không tham gia vào một tổ chức nào thì cũng chỉ là "quần chúng", tôi đồng ý với quan điểm này.

Như vậy nếu một người thực sự dấn thân cho phong trào dân chủ thì người đó phải tham gia vào một tổ chức chính trị đứng đắn, đoàn kết và có quyết tâm cao. Tất nhiên khi tham gia vào một tổ chức chính trị, hay bất cứ một tổ chức nào (hay đơn giản nhất là lấy vợ thì bạn sẽ phải hy sinh một số thói quen thường ngày), phải chấp nhận sự chỉ trích của tổ chức (hay sự phản nàn, kêu ca của các bà vợ), tất nhiên là nhiều lúc sẽ rất khó chịu, nhưng nếu bạn chấp nhận và vượt qua được thì bạn sẽ «nên người».

Đến đây sẽ có người thắc mắc, tại sao ông Nguyễn Gia Kiểng và THDCDN chưa thành công ? Tôi nghĩ rằng phải có thời gian, không thể đốt cháy giai đoạn được. Một phong trào, một cuộc cách mạng, một tổ chức cần có đủ thời gian để phôi thay và mọc mầm rồi mới đến kỳ thu hoạch. Ông Nguyễn Gia Kiểng ví

nó như người làm ruộng, phải cày cấy, chăm bón rồi mới có ngày gặt hái. Một lý do nữa khiến THDCDN không phát triển mạnh mẽ (như chúng ta muốn) đó là do sự thờ ơ của chúng ta, của người dân Việt Nam nói chung và cộng đồng người Việt hải ngoại nói riêng. Chúng ta dễ dàng xúc động vì những khó khăn về cuộc sống hiện tại của những nhà dân chủ trong nước đang bị chính quyền sách nhiễu hơn là đóng góp công sức và tâm trí cho một tổ chức chính trị lành mạnh. Tâm lý chạy theo các biến cố vẫn rất mạnh trong cộng đồng người Việt hải ngoại. Đó là những đặc tính chung của văn hóa người Việt, có thay đổi được thói quen và tập tục này chúng ta mới mong ngày Việt Nam có dân chủ.

Dân chủ cần phải học. Vấn đề là học ở đâu ? Bắt đầu từ khi nào ? Chúng ta đã thực sự quen với cách thức sinh hoạt sinh hoạt dân chủ chưa ? Đó là những câu hỏi rất ưu tư và đầy trách nhiệm mà ông Trần Bảo Lộc (Lâm Đồng) vừa đưa ra trong bài viết mới nhất của mình.

Một lý do nữa mà tôi đã nói ở trên đó là THDCDN là một tổ chức chính trị dân chủ, nên không muốn áp đặt ý chí của mình lên mọi người mà thay vào đó là sự thuyết phục mọi người cùng tham gia vào việc quản lý xã hội, thực sự làm chủ cuộc đời và vận mệnh của mình, của tổ quốc mình... Vì vậy THDCDN cần có sự hậu thuẫn và ủng hộ của toàn thể đồng bào Việt Nam trong cung như ngoài nước.

Một cuộc "tiểu phẫu" cũng gây ra đau đớn huống gì một cuộc "đại phẫu" như bài "Thời điểm của một xét lại bắt buộc", sẽ có những mất mát, sẽ có những "hy sinh" nhưng thiết nghĩ đó là một sự đào thải bắt buộc. Thời gian sẽ chữa lành mọi vết thương và thời gian sẽ cho chúng ta ngẫm nghĩ mọi điều đúng sai, phải quay trong cuộc đời. Sau cuộc đại phẫu này hy vọng THDCDN và phong trào dân chủ sẽ có một cơ thể cường tráng để cạnh tranh lành mạnh với đảng cộng sản. Chúng ta sẽ thay đổi một thói quen của 4000 năm lịch sử đó là thay vì chịu đựng, là tiếng nói của lương tâm chúng ta sẽ là chủ nhân của đất nước, sẽ là giải pháp của tương lai.

Có thể 5, 10, 15 hay... 50 năm nữa Việt Nam mới có dân chủ, cái đó tùy thuộc vào sự dấn thân của mọi người dân Việt Nam, đặc biệt là tầng lớp trí thức Việt Nam. Có một điều mà tôi tin chắc rằng Việt Nam sẽ có dân chủ. Đây là tiến trình phát triển của xã hội, là bánh xe của lịch sử luôn tiến về phía trước mà không ai có thể ngăn cản được. Vấn đề là thời gian và ý thức dân chủ của mỗi người trong chúng ta.

Muốn có ngày đó thì ngay bây giờ "đổi lập dân chủ" phải chú trọng việc "xây dựng tổ chức", một tổ chức chính trị lành mạnh, hùng mạnh và đoàn kết. Một câu nói nổi tiếng của một người cách mạng chuyên nghiệp là Lenin mà ông Nguyễn Gia Kiểng đã nhắc đi nhắc lại nhiều lần đó là "trong phong trào cách mạng có ba vấn đề : Tổ chức, tổ chức và tổ chức". Xin gửi câu nói này đến tất cả mọi người đang ngày đêm trăn trở và ưu tư cho vận mệnh của đất nước.

Việt Hoàng (Moskva)

"Quốc gia Việt Nam phải được quan niệm như là một không gian liên đới và một dự án tương lai chung. Trong quan niệm này, nhà nước chỉ là công cụ để thực hiện một đồng thuận dân tộc, đức kết của những nguyên ước cá nhân được phát biểu một cách tự do. Nhà nước ấy phải ở trong và ở dưới quốc gia, và phải xuất phát từ chọn lựa tự do của dân chúng". (Thành Công Thế Kỷ 21, trang 133)

Cần phải bỏ tù thêm bao nhiêu người nữa ?

Nguyễn Gia Thưởng

Kể từ cột mốc 30-4-1975, hàng trăm ngàn người đã vào tù, đi trại cải tạo, đi học tập, và vài ngàn người đã bị xử bắn để xã hội Việt Nam được "thanh lọc", ngõ hầu "tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên xã hội chủ nghĩa". Việt Nam còn cái may (hay là cái rủi) là không có một tay đồ tể Pol Pot nào say máu tiêu diệt cả một lúc ba triệu người và nghĩ rằng từ con số không đảng ta có thể xây dựng thiên đường xã hội chủ nghĩa. Năm 1990, Liên Xô, cha đẻ của chủ nghĩa xã hội, sụp đổ và rã hàng. Việt Nam với vàng "đổi mới", áp dụng "kinh tế thị trường" nhưng vẫn mang theo cái đuôi "định hướng xã hội chủ nghĩa" để che đậy sự thất bại toàn diện của chủ nghĩa hoang tưởng này và mong cứu vãn tình thế.

Đến năm 2000, hầu hết các tù nhân bị đi tù cải tạo từ 1975 hoặc đã thành những nấm mồ xanh cỏ hoặc đã được trả tự do và một số được định cư tại Mỹ theo diện HO. Sau ngót 25 năm cai trị, Đảng Cộng Sản Việt Nam vẫn không đào tạo ra được một thế hệ xã hội chủ nghĩa. Họ chỉ thấy nhanh nhảm "bọn phản động" trên khắp đất nước và tiếp tục đàn áp. Đảng cộng sản vẫn ưa chuộng bạo lực và dùng bạo lực làm phượng tiện sinh tồn, luôn luôn tìm cách biến người dân thành kẻ phạm pháp để có cớ sử dụng bạo lực. Những dữ kiện có thể thu thập được trong quá trình đấu tranh để xây dựng cái gọi là xã hội chủ nghĩa chỉ toàn là những trấn áp, đày đọa, thủ tiêu và dọa nạt. Nét đậm của sự độc ác của chủ thuyết xã hội chủ nghĩa mà mọi người đều nhìn thấy là vụ Cải Cách Ruộng Đất năm 1957 với 172.008 bị giết, vụ Học Tập Cải Tạo khởi sự sau ngày 30-4-1975 có đến 980.000 quân dân cán chính Việt Nam Cộng Hòa bị đưa vào các trại cải tạo, cho đến nay con số tử vong vẫn chưa rõ, đó là chưa kể đến việc bán b้าi, đuổi người, tịch thu tài sản mấy trăm ngàn "thuyền nhân" trong những năm 1978, 1979 và 1980.

Tại sao Đảng Cộng Sản Việt Nam vẫn tôn thờ bạo lực?

Trước đây bạo lực chỉ là phương tiện nhưng sau này đã trở thành cưa cánh để các nước theo chủ thuyết cộng sản tồn tại.

Theo triết gia Anh, Thomas Hobbes (1588-1679), cuộc sống trong thiên nhiên rất xô bồ, tàn bạo và ngắn ngủi. Không phải bản chất con người là khát máu mà vì đó là lô-gic không thể tránh được của tình trạng hỗn loạn. Với lối sống vị kỷ, tất cả mọi người đều có ý đồ tấn công kẻ láng giềng để cướp bóc tài sản hay lương thực. Người láng giềng vì lo sợ bị tấn công nên phải "tiên hạ thủ" để tự vệ. Tình trạng này làm cho nhóm có ý đồ tấn công người láng giềng phải ra tay sớm hơn. Cứ thế cái vòng luẩn quẩn cứ tiếp tục, người ta chỉ loay hoay trong những trả thù báo oán, nợ máu cứ chất chồng và nợ máu lại đòi máu...

Vẫn theo Hobbes, tình trạng nguy hiểm này có thể được ngăn chặn bằng chính sách làm chùng bước và xây dựng

một chính quyền lý tưởng, có độc quyền sử dụng vũ lực đứng ra trừng phạt một cách vô tư không thiên vị để trừ khử tính bạo hành nơi những cá nhân. Đảng Cộng Sản Việt Nam từ trước đến nay cho đến nay vẫn theo mô hình của Hobbes. Sau 32 năm thống trị đất nước, họ vẫn sống với nỗi sợ hãi của một nước Việt Nam hỗn loạn, do đó cứ sử dụng bạo lực để cai trị nhân dân. Để có chính danh, họ luôn hô hào "ổn định" và nhân danh ổn định để trấn áp những ai không cùng chính kiến với họ. Đó lý do thứ nhất để Đảng Cộng Sản Việt Nam tiếp tục tôn thờ bạo lực.

Lý do thứ hai, theo Thomas Payne (1737-1809), là vì bản chất con người vốn dễ dàng chấp nhận những giải pháp bạo lực nên xem thường mạng sống của kẻ khác. Khi đau khổ và chết chóc là bối cảnh chung của cuộc sống, người ta sẽ không cảm thấy ân hận khi hành hạ hay chém giết người khác. Những đảng viên cộng sản vào lúc khởi đầu cuộc Cách Mạng Đỏ trong thập niên 1950 là những sát thủ, giết người không gớm tay.

Lý do thứ ba là Đảng Cộng Sản Việt Nam, vì đã gây ra quá nhiều tội ác đối với nhân dân, rất lo sợ bị nhân dân trả thù. Do đó, trong suốt quá trình tồn tại họ đã dồn mọi nỗ lực để bưng bít và xóa bỏ những vết tích tội ác của mình và không tìm thấy giải pháp nào khác hơn là tiếp tục đàn áp những ai chống lại họ, đặc biệt là những người kêu gọi tự do và dân chủ. Lý do là vì nếu xã hội Việt Nam có tự do và dân chủ thì những tội ác do đảng cộng sản gây ra sẽ bị phơi bày. Đây là một vấn nạn không có giải pháp. Càng muốn che đậy bao nhiêu thì những nạn nhân của đảng cộng sản càng muốn phơi bày sự thật bấy nhiêu.

Lý do thứ tư có liên quan đến tâm lý phổ quát của con người. Đó là ảo tưởng ký ức : người ta thường ghi nhớ một biến cố khi nó có những dữ kiện dễ nhớ. Những cảnh giết chóc trên màn ảnh truyền hình trong phòng khách thường dễ ghi nhớ hơn cảnh người già trút hơi thở trên giường bệnh. Người ta dễ bị kích động bởi những hình ảnh bạo lực hơn là những tình cảnh êm dịu. Đảng cộng sản đã khai thác tối đa khía cạnh này khi chủ trương khủng bố trong suốt tiến trình đấu tranh để xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Cường độ bạo lực mỗi lúc mỗi giảm

Tuy vậy so với những vụ thủ tiêu, giết người trước đây, cường độ bạo hành của Đảng Cộng Sản Việt Nam hiện nay đã giảm sút thấy rõ từ 50 năm trở lai đây, nếu lấy việc đấu tố và giết hại người trong vụ Cải Cách Ruộng Đất là cột mốc khởi sự năm 1957.

Trong luật chơi bạo lực này, đảng cộng sản đang phải tháo lui. Trước đây là nhiệm vụ của chính quyền là dùng tù cải tạo làm phương tiện sản xuất, chiếm đất giàu dân, xua đuổi và tiêu diệt giai cấp điền chủ và tư sản mại bản để chiếm đoạt tài sản. Nói chung, họ lấy sự ác độc làm trò tiêu khiển vì đối với họ tra tấn và hủy hoại thể xác là một

hình phạt thông thường, thi hành án tử hình để trừng trị những kẻ gây rối và bất đồng chính kiến, xem ám sát là biện pháp chính trị và sát hại đối thủ là hình thức giải quyết xung đột. Những phương thức này cách đây 25 năm đã được các phe ta Âu Châu xiển dương là những phương thức có thể chấp nhận được vì cứu cánh biện minh cho phương tiện (cứu cánh là một xã hội trong đó con người không bóc lột con người, phương tiện là thủ tiêu những người chống lại chủ nghĩa cộng sản). Ngày nay hầu như cả thế giới đều lên án mạnh mẽ phương cách hành xử này.

Tổ chức Human Security Centre cho thấy một bức họa khó tin nhưng có thật : bạo lực đã giảm xuống một cách đáng kể từ giữa thế kỷ thứ 20. Theo báo cáo của *Human Security Brief* 2006 (1), số người chết trong chiến trận giữa các quốc gia đã giảm xuống từ hơn 65.000 người mỗi năm trong những thập niên 1950 xuống còn 2.000 người mỗi năm trong thập niên này.

Tại Việt Nam, đảng cộng sản đã xuống thang trong cách sử dụng bạo lực. Không phải vì họ sợ sức hợp quần của những người đấu tranh đòi dân chủ, hiện nay còn rất yếu ớt, cái mà các chế độ độc tài lo sợ là áp lực của quốc tế qua các phương tiện truyền thông. Bằng chứng hùng hồn của nhận định này là trong chuyến đi Hoa Kỳ vừa qua của ông Nguyễn Minh Triết, đảng cộng sản đã phải nhượng bộ khi thả các ông Nguyễn Vũ Bình và Lê Quốc Quân.

Trong tiến trình hòa nhập vào Đà phát triển chung của thế giới, chính quyền công sản Việt Nam phải luôn chứng tỏ ước muối sống chung hòa bình, quyết tâm tôn trọng nhân quyền mà dư luận quốc tế ngày càng đòi hỏi nhiều hơn. Đây là một thử thách lớn. Đối với người ngoài, chính quyền công sản Việt Nam đã tỏ ra rất bao dung và hiền hòa với những người bất đồng chính kiến trong nước, nhưng đối với người trong nước họ đối xử một cách rất tàn tệ. Những người chống lại chính quyền đều bị bắt giam và xét xử qua loa trong những phiên tòa chớp nhoáng, không có luật sư biện hộ và thân nhân tham dự, với những án phạt nặng nề đã được quyết định từ trước.

Vấn đề mà lương tâm của mọi người Việt Nam phải đặt ra là chính quyền công sản đã hòa giải với Hoa Kỳ nhưng vẫn chưa can đảm hòa giải với chính dân tộc mình. Nếu tính theo số người thiệt mạng thì 58.000 người Mỹ đã hy sinh trên lãnh thổ Việt Nam có thâm là bao so với con số trên 1,4 triệu cán binh cộng sản và hơn 245.000 binh lính Việt Nam Cộng Hòa bị thiệt mạng trên các chiến trường (2), đó là chưa kể những tổn thất về sinh mạng gây ra cho thường dân. Máu xương của người Việt Nam đổ ra trong cuộc chiến vừa qua nhiều hơn binh lính Mỹ, số người thiệt mạng trong cuộc chiến huynh đệ tương tàn vừa qua do đảng cộng sản chủ trương rất lớn, lớn hơn số tử vong trong các cuộc chiến từ thời lập quốc đến nay. Vì lý do gì mà Đảng Cộng Sản Việt Nam vẫn chưa muốn hòa giải với nhân dân Việt Nam ?

Hay là đảng cộng sản muốn chạy tội bằng cách để thời gian làm công việc của nó, nghĩa là các vết thương sẽ tự hàn gắn với thời gian ? Không, Đảng Cộng Sản Việt Nam không thể chạy tội một cách dễ dàng như thế !

Chính vì không muốn hòa giải và nhận lỗi trước nhân dân nên đảng công sản càng đi vào con đường bưng bít và đàn áp để che giấu những hành vi sai phạm của mình. Trước đây đảng và nhà nước chỉ cần ra lệnh bắn bỏ một vài con dê tế thần để chạy tội là xong, như trong vụ Cải Cách Ruộng Đất. Ngày nay tình hình đã khác hẳn, họ không còn tùy tiện như trước được nữa.

Trào lưu thế giới hiện nay

Kịch bản của Robert Wright trong quyển *Nonzero : The Logic of Human Destiny* (3) cho rằng hai người có thể tiến xa nếu biết sống chung hòa bình và hợp tác được với nhau, như trao đổi hàng hóa, phân công lao động hoặc phân chia lợi nhuận khi cả hai cùng buông súng xuống. Đời sống con người chỉ có giá trị khi họ còn sống hơn là sau khi chết.

Theo triết gia Úc Peter Singer (4), đạo đức con người trải qua một thiên niên kỷ đã càng ngày càng lan rộng trên nhiều lãnh vực khác. Trước đây con người sống thành phe nhóm, bộ tộc, rồi sau đó đến quốc gia. Và cuối cùng con người đạt đến một nguyên tắc vàng : càng hiểu biết nhiều và nghĩ đến các sinh vật khác, không vì lợi ích của bản thân mà làm tổn hại đến những sinh vật khác.

Chúng ta đang sống trong hòa bình bởi vì các thế hệ trước đây kinh sợ bạo lực và tìm cách trừ khử nó. Chúng ta phải tiếp tục trừ khử bạo lực trong cách hành xử của mỗi chúng ta. Chủ nghĩa cộng sản đang bị trào lưu dân chủ thế giới loại trừ và Đảng Cộng Sản Việt Nam, dù có muốn cũng không thể nào trở lại cái thời đem người vô tội ra đấu tố, bỏ tù hay mang ra pháp trường xử bắn nữa. Trước áp lực của thế giới, đảng cộng sản đang xuống thang bạo lực, biện pháp hung nhất là hù dọa tinh thần, sách nhiễu kinh tế và bắt giam. Nhưng khi người dân không còn sợ bị bắt giam nữa thì chính quyền độc tài này sẽ không thể nào đứng vững và chắc chắn phải cáo chung.

Vấn đề là hiện nay các cấp lãnh đạo cộng sản đương quyền có nhìn thấy điều này hay không. Chính sách lấy bạo lực làm phương tiện không thể tiếp tục mãi. Tình trạng "gân gà" kéo dài chỉ có hại cho đất nước và cho chính đảng cộng sản. Càng bắt giam, bỏ tù những người bất đồng chính kiến chính quyền công sản đang tự cô lập chính mình, hơn nữa dư luận quốc tế và nhân dân Việt Nam sẽ không cho tiếp tục. Lịch sử gần đây cho thấy những người phục vụ trong ngành công an Stasi của Đông Đức trước đây chuyên rình rập từng động tác của con dân không thể ngăn chặn được ước muốn của dân chúng phá vỡ bức tường ô nhục khi thời điểm đã chín muồi. Chính quyền công sản Việt Nam nên nhớ : dân chủ trước sau gì cũng sẽ đến. Cần phải bỏ tù thêm bao nhiêu người nữa để ngăn chặn dân chủ ?

Nguyễn Gia Thưởng (Brussels)

(1) Human security 2006 (www.humansecurityinstitute.ca-images-stories-HSBrief2006-contents-finalversion.pdf)

(2) Bùi Tín, *From Enemy to Friend*, Naval Institute Press 2002

(3) Xem Robert Wright : *Non-zero- the Logic of Human Destiny* (www.nonzero.org)

(4) Về Peter Singer, xin xem www.princeton.edu/~psinger

Bài học từ sự thất bại của ông Nguyễn Minh Triết :

MUỐN THÀNH CÔNG, PHẢI ĐƯỢC NIỀM TIN CỦA DÂN

Tôn Thất Thiện

Chuyến viếng thăm Hoa Kỳ của ông Nguyễn Minh Triết tháng 6 vừa qua đã gây rất nhiều bàn luận trong các giới Việt Nam ở ngoại quốc. *Thông Luận* (trong số tháng 7, 2007) cũng đã đề cập đầy đủ đến những khía cạnh đáng chú ý của sự kiện này. Ở đây, tôi chỉ nói thêm về một khía cạnh mà tôi biết rất rõ vì tôi đã được mục kích một chuyến viếng thăm chính thức Hoa Kỳ của một quốc trưởng Việt Nam khác, cách đây khá lâu. Đó là cuộc viếng thăm Hoa Kỳ của cố tổng thống Ngô Đình Diệm, tháng 5 năm 1957.

Ông Ngô Đình Diệm đã chính thức viếng thăm Hoa Kỳ với tư cách là một quốc khách của Hoa Kỳ, do lời mời của tổng thống Hoa Kỳ, lúc đó là ông Eisenhower, và đã được đối xử với nghi lễ dành cho các quốc trưởng được chính phủ và nhân dân Hoa Kỳ trọng nể.

Tôi may mắn được tháp tùng tổng thống Ngô Đình Diệm trong một phái đoàn chỉ gồm có 7 người (chứ không phải 200 người), cùng với anh Võ Văn Hải. Là nhân viên tổng thống luôn luôn cần đến (tôi phụ trách báo chí và anh Hải là chánh văn phòng), chúng tôi đã được sát cánh tổng thống Diệm trong suốt thời gian viếng thăm, nên được thấy rất nhiều chi tiết về cuộc viếng thăm này, đặc biệt là cách đối xử trọng thể dành cho một quốc trưởng được chính phủ và dân chúng Hoa Kỳ trọng nể.

Hồi đó, phi cơ chưa đủ mạnh để bay một mạch từ Sài Gòn đến Washington như bây giờ, phải dừng nhiều nơi. Đầu tiên là Guam. Lúc đến đó, tổng thống Diệm được tư lệnh lực lượng Hoa Kỳ khu vực Thái Bình Dương, đô đốc Felt, ra đón trọng thể và đưa về biệt thự dành riêng cho thượng khách.

Ngày hôm sau bay đến Honolulu thì rất đặc biệt. Tổng thống Eisenhower cho máy bay riêng của tổng thống, Air Force One, cùng tổng trưởng ngoại giao, Dulles ra tận nơi xa xôi này để đón tổng thống Diệm (thay vì đón ông ở Washington, hay New York). Thêm nữa, theo đúng nghi thức dành cho các quốc trưởng viếng thăm Hoa Kỳ, với tư cách là quốc khách (State visit), có 21 phát pháo bắn đón chào trọng thể.

Rồi khi đến Los Angeles, thị trưởng thành phố đó ra đón tổng thống và đưa chìa khóa thành phố cho tổng thống, một cử chỉ có nghĩa "You are welcomed to our City". Một buổi đại yến được tổ chức. Điều khá đặc biệt trong dịp này là, lần đầu tiên, và cũng là lần cuối cùng trong đời tôi, tôi được dùng dao, muỗng, nĩa bằng... vàng !!!

Hôm sau bay đến Andrew Air Force Base, sân bay ở vùng Washington dành riêng cho tổng thống Hoa Kỳ và thượng khách. Ở đây, đích thân tổng thống Eisenhower ra đón tổng thống Diệm.

Tổng thống Diệm được đưa về Blair House, nơi trú dành riêng cho quốc khách của tổng thống Hoa Kỳ. Tôi và anh Hải cùng ở đó với tổng thống, còn các vị khác thì được

ở nơi khác.

Ngày sau, tổng thống Diệm đến White House hội đàm riêng với tổng thống Eisenhower, và một thông cáo chung được phổ biến. Sau đó tổng thống Diệm dự yến tiệc "State dinner" do tổng thống Eisenhower khoản đãi tại White House. Tiếp theo là một buổi hòa tấu đặc biệt. Và trong mấy ngày sau tổng thống Diệm đọc diễn văn tại Quốc Hội Hoa Kỳ, rồi họp báo tại National Press Club với những vinh dự dành riêng cho quý khách. Đặc biệt hơn nữa, dân chúng thành phố New York đón chào tổng thống trong một "ticker parade", nghĩa là xe chạy qua các đường lớn của thành phố, một vinh dự rất lớn mà chức sắc và dân chúng New York chỉ dành riêng cho những khách đặc biệt của họ.

Tôi cùng anh Hải được sát bên tổng thống nên được thấy những dữ kiện trên đầy đủ chi tiết.



Tôi kể lại những sự kiện trên đây để độc giả, và dư luận có thể thấy rõ rằng tổng thống Bush, quốc hội và dân chúng Mỹ đối xử với ông Triết lạnh nhạt và thiếu trọng nể ngần nào. Vậy mà ông Triết, cùng các cơ quan thông tin của đảng, cứ hô lên là cuộc thăm viếng của ông Triết là một cuộc thành công lớn.

Những sự kiện khác liên quan đến bang giao Việt-Mỹ đã được đề cập đến trong số *Thông Luận* nói trên (trong bài xã luận, các bài của Việt Hoàng và Dáy), không cần nhắc đến đây nữa.

Ở đây tôi chỉ nêu lên một vấn đề mà *Thông Luận*, cũng như phần lớn các báo khác, không đề cập đến : căn do của sự thất bại, mà trong bài xã luận *Thông Luận* gọi là "ê chề", của ông Nguyễn Minh Triết, trong vụ Mỹ du của ông.

Chuyến công du Hoa Kỳ của ông Nguyễn Minh Triết nhằm hai mục đích chính : 1. móc nối với Hoa Kỳ để gây thiện cảm hòng a/chấm dứt, hay giảm bớt áp lực Hoa Kỳ về vấn đề chính quyền Hà Nội vi phạm nhân quyền, và b/tăng gia hợp tác về kinh tế ; 2. tuyên vận (tuyên truyền và

vận động) Việt kiều để ngưng chống đối chính quyền cộng sản.

Về mục tiêu 1b, ông Triết đã thâu được một số kết quả, nhưng không lớn như các cơ quan tuyên truyền của đảng loan báo. Về mục tiêu 1a, ông Triết đã thất bại nặng, nhưng điều này thì các cơ quan tuyên truyền của đảng tất nhiên không đề cập đến.

Về mục tiêu tuyên vận nhắm vào Việt kiều thì sự thất bại của ông Triết lại càng lớn hơn nữa. Dùng cụm từ "ê chề" như *Thông Luận* để tả tình trạng này thật là không sai. Các giới Việt kiều phản ứng thế nào, các cơ quan thông tin đẽ tường thuật đầy đủ, không cần nhắc lại ở đây.

Điều làm cho chúng ta hết sức ngạc nhiên là ông Triết



đã tường rằng ông sẽ lay chuyển được giới Việt kiều với thái độ cởi mở và ngôn ngữ ngọt ngào, đề cập đến những giá trị thường làm cho người Việt rung động nhất. Trong buổi tiệc tại nhà hàng Dana Point ở Quận Cam tối hôm 23-6-2007, ông Triết đã nói đến "tổ quốc", "mẹ hiền Việt Nam", "quê hương", "tình nghĩa", "hãy thương nhau", "dù quá khứ thế nào đi nữa...", "hãy gác lại tất cả", "hãy thông cảm lẫn nhau", "sống trên đời không để thù hận mà để thương yêu nhau", "vì quê hương đất nước, gác bỏ những khác biệt của mình", v.v... Trên đây là những lời đe dọa mật (do Ban Văn Kiện Đảng thâu thập được).

Bình thường thì ai nghe một người nào thốt ra những lời trên đây tất xúc động đến chảy nước mắt, và thấy có cảm tình vô hạn đối với người đó. Công bằng mà nói, rất có thể, trong tâm trí, ông Triết nghĩ và cảm như ông nói. Ta sẵn sàng tin như vậy. Nhưng ông Triết là một đảng viên, nắm một trong những chức vụ cao cấp nhất của chế độ Việt Nam xã hội chủ nghĩa hiện nay. Trong tình trạng này, cũng như tất cả những người Việt Nam khác, ông chỉ là một tù nhân của Đảng Cộng Sản Việt Nam. Chính ông cũng xác nhận điều này. Trong bài "trò chuyện" ở tiệm Dana Point, ông nói rõ rằng những lời mà ông nói ra "không phải là ý kiến của tôi, mà là ý chí của Đảng và Nhà nước Việt Nam...", và "đối với những người, vì lý do này hay lý do khác, luôn luôn phản đối Việt Nam... Đảng và Nhà nước Việt Nam không bao giờ thành kiến với những người có những trái biệt như vậy".

Tuyên bố vừa dẫn trên là một thú nhận quyết định. Nó làm sáng tỏ vấn đề. Nó ngược với tất cả những gì mà người Việt Nam nào cũng biết về cách cai trị của Đảng Cộng Sản Việt Nam. Nó khiến ta phải đặt vấn đề về sự thành thực của ông Triết.

Để cho mọi việc được minh bạch, khỏi ai hiểu lầm ai, khỏi nghi ngờ oan cho ông Triết, chúng ta cần nhắc lại một số dữ kiện căn bản về chính quyền Việt Nam hiện nay.

1. Tất cả các cương lĩnh của Đảng Cộng Sản Việt Nam từ Đại hội IV (1976) đến Đại hội X (2006), đều nhắc đi nhắc lại, rất rõ ràng, rằng chủ nghĩa Mác-Lê và tư tưởng Hồ Chí Minh (nghĩa là của Mác, Lê, Staline, Mao) là "kim chỉ nam" của đảng cộng sản trong tư tưởng và hành động.

2. Ai quen thuộc với chủ thuyết Mác-Lê đều biết rằng chủ thuyết đó chủ trương độc tài đảng trị, dùng bạo lực tối đa để tiêu diệt tất cả ai chống đối chế độ cộng sản, và đạo đức cộng sản là làm bất cứ điều gì tăng cường quyền lực của đảng.

3. Về phương thức hoạt động, đảng theo nguyên tắc : tập thể quyết định, cá nhân phụ trách ; trong mọi quyết định đảng nhất trí, nghĩa là không có đảng viên nào, dù là đang giữ chức vụ cao cấp nhất của đảng, có quyền có ý kiến hay quan điểm riêng cả. Ai "lệch" đường lối của "tập thể" - tức Ban chấp hành trung ương đảng - sẽ bị loại ngay.

4. Chủ trương của đảng là kinh tế thị trường nhưng "theo định hướng xã hội chủ nghĩa".

5. Cho đến nay, đảng chưa hề công khai tuyên bố hòa giải dân tộc.

Vì những lý do trên đây, ta có quyền, và có lý, không tin những gì ông Triết nói, và không tin rằng ông làm được những gì ông nói, vì đảng ông sẽ không cho ông làm, và nếu có làm, cũng chỉ là chuyện bề ngoài. Trong những điều kiện trên đây, ta phải coi những lời mà ông Triết tuyên bố là do chủ thị của đảng, và đó chỉ là một xảo thuật có tính cách chiến thuật-sách lược của đảng, theo đúng lời dạy của Lênin : phải sẵn sàng luôn luôn thay đổi hình thức tranh đấu, nhưng mục tiêu chiến lược thì không khi nào đổi. Mục tiêu chiến lược của Đảng Cộng Sản Việt Nam vẫn là : dùng bạo lực áp đặt một chế độ chuyên chế độc tài xã hội chủ nghĩa. Nhưng ngày nay phần xã hội chủ nghĩa đã biến mất, và chỉ còn lại chuyên chế độc tài và bạo lực.

Người xưa có nói : "Dân bất tín, bất tòng". Dân không tin, nên không theo. Vấn đề ông Triết vấn phải là vấn đề niềm tin.

Nếu ông Triết muốn thành công, thì ông phải rút bài học từ sự thất bại về tuyên-vận của ông trong chuyến thăm viếng Hoa Kỳ mùa hè vừa qua, và làm sao làm cho đảng chính thức, công khai, dứt khoát và thực sự, bải bỏ những điều trên này đi. Riêng ông, ông sẽ tranh thủ được cảm tình và lòng tin của dân chúng nếu ông có hành động cụ thể chứng tỏ rằng ông thực sự muốn tạo ra một tình thế mới, để cho Tổ Quốc, Quê Hương, Đồng Bào của ông đi tới. Tới đây là tới Tự Do Thật Sự, Dân Chủ Pháp Trị, Hòa Giải Dân Tộc, An Cư Lạc Nghiệp, Thật Sự Hạnh Phúc.

Tôn Thất Thiện (Ottawa)

Dầu hỏa : Khủng hoảng ?

Nguyễn Huy Đức

Trong những tháng gần đây, giá dầu đã tăng vọt khiến nhiều người cho rằng cuộc khủng hoảng dầu thô rồi sẽ bộc phát. Phản ứng đầu tiên của một số chính khách là ra tuyên bố cho rằng, nếu không kịp thời quản lý vấn đề này, cuộc khủng hoảng mà mọi người tiên đoán sẽ lan tràn đến những khu vực khác của nền kinh tế và đem lại tệ nạn trì trệ sâu rộng.

Nhiều chuyên gia còn cho rằng, khác với những cuộc khủng hoảng dầu hỏa trong quá khứ, đây sẽ là một cuộc khủng hoảng mang nhiều tính chất "cầu" hơn "cung". Chính vì vậy cơn sốt dầu hỏa lần này sẽ dai dẳng và trầm trọng hơn quá khứ.

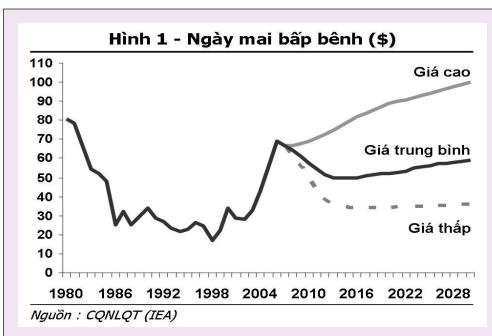
Những con số báo động !!!

Phải nhìn nhận rằng với đà phát triển và sự cải thiện đời sống vật chất, thế giới ngày càng có nhiều nhu cầu về tiêu thụ năng lượng. Trong các nguồn năng lượng, dầu hỏa vẫn chiếm giữ một địa vị tối quan trọng : Cho đến ngày hôm nay, 38% nguồn năng lượng mà thế giới tiêu thụ là dầu hỏa. Thực vậy, dầu hỏa là một chất liệu nhiệm mầu cho phép chúng ta biến hóa thành những vật dụng cần thiết cho hàng ngày (bao bì, đồ nhựa, kẹo cao-su, kem xoa ngoài da, chất màu cho đồ ăn, vải ny-lông, xà-bông bột, phân bón, sát trùng, phụ tùng cho máy móc và nhất là... xăng dầu v.v....).

Theo dự đoán của một số văn phòng và nhất là Cơ Quan Năng Lượng Quốc Tế (CQNLQT), vào năm 2015 nhu cầu của thế giới vào khoảng 97 triệu thùng/ngày. Đến năm 2030 mức tiêu thụ sẽ tăng đến 118 triệu thùng/ngày. Nếu dựa vào số lượng dầu thô khai thác vào năm 2004 (83 triệu thùng/ngày), nhân loại sẽ phải hút thêm từ lòng đất khoảng 35 triệu thùng/ngày vào năm 2030 !!!

Trong lúc đó, lượng dầu thô dưới lòng đất chắc chắn là không vô tận. Thống kê của CQNLQT và của các công ty khai thác dầu hỏa đều đồng ý rằng số lượng dự trữ trên thế giới vào khoảng 1.300 tỷ thùng (thống kê 2007). Từ đó, nhiều người đã suy diễn rằng tệ nạn khan hiếm dầu hỏa sẽ đạt đến trong tương lai gần đây : Cơ sở giá cả dầu hỏa vừa qua chỉ là tiền điểm của những ngày mai bấp bênh. CQNLQT cũng đã rung chuông báo động và dự đoán rằng, trong kịch bản đen tối nhất, giá dầu hỏa sẽ không ngừng gia tăng và đến năm 2030 sẽ đạt đến mức độ 100 USD/thùng vào năm 2030 (xem hình 1).

Và như một hệ lụy đương nhiên, nhân loại sẽ không tránh được khủng hoảng nếu chúng ta tiếp tục lệ thuộc vào nguồn năng lực này.



Vượt qua những thống kê

Hình như mọi dữ kiện hiển nhiên nhất, đều gánh vác hai chữ "nhưng mà" ... Đè tài khủng hoảng dầu hỏa cũng không là một ngoại lệ. Thật vậy, vào năm 1973 khi cơn sốt dầu hỏa thứ nhất bùng phát, một số chuyên gia đã lên tiếng cho rằng "nhân loại sẽ không còn dầu trong vòng 30 năm nữa". Đến năm 2007 (có nghĩa là 30 năm sau), xe vẫn chạy bằng xăng, nhu cầu dầu hỏa ngày càng lên cao và các chuyên gia vẫn tiếp tục báo động rằng sẽ không còn dầu hỏa trong... 40 năm nữa !!!

Phải hiểu thế nào nghịch lý này ? Đầu tiên, nghịch lý xuất phát từ yếu tố kỹ thuật : Số lượng dự trữ mà các chuyên gia có thể ước đoán lệ thuộc rất nhiều vào sự hiểu biết nhất thời của kỹ thuật thăm dò và khai thác bã dầu. Trên phương diện này, những tiến bộ gặt hái được trong 30 năm qua

đã nâng tỷ lệ khai thác trung bình của một mỏ dầu từ 20% đến 35% (tăng 40%). Yếu tố này khiến nguồn dự trữ không ngừng gia tăng và khiến những tiên đoán của giới chuyên gia luôn luôn bị thực tế phản bác (xem hình 2).

Song song đó, yếu tố chiến lược của những con số về dự trữ cũng là một lý do quan trọng. Một trong những mục tiêu của Hiệp Hội các Quốc gia Xuất cảng Dầu hỏa (OPEC) là dùng số lượng sản xuất để điều chỉnh giá dầu trên thị trường. Nếu giá dầu xuống thấp, mỗi thành viên sẽ giảm mức xuất cảng tùy theo số lượng dự trữ của mình. Dĩ nhiên, nếu muốn tiếp tục thâu vào nguồn ngoại tệ (hoặc muốn ngừng bán dầu với giá quá thấp), các quốc gia OPEC sẽ xét lại lượng dự trữ cho hợp với mục tiêu đeo đuổi trước khi công bố. Đó là chưa nói đến những hậu ý chính trị của việc công bố số lượng dự trữ dầu thô của một quốc gia.

Hai yếu tố trên cho thấy rõ thống kê về dự trữ dầu hỏa không (và không thể) chính xác. Chính vì vậy khó có thể quả quyết rằng khan hiếm năng lượng là nguyên do giải thích cơn sốt giá dầu gần đây. Hơn nữa, theo nhận định của một số chuyên gia, có nhiều khu vực chưa đựng rất nhiều tiềm năng tương đương với vùng Bắc Hải. Ngoài ra, hãng CNOOC (Trung Quốc) và Total (Pháp) đã cho rằng thêm lục địa của Ấn Độ, Miến Điện và nội địa Iraq là những khu vực chưa được thăm dò và khai thác một cách thỏa đáng. Một số văn phòng tư vấn dầu lửa còn quả quyết rằng, với những tiến bộ kỹ thuật khả thi, có thể tăng số lượng dự trữ của Ả Rập Xê Út lên đến 360 tỷ thùng (ước lượng hiện nay là khoảng 260 tỷ thùng).

Khủng hoảng đến từ lượng cầu ?

Nếu khan hiếm năng lượng không là lý do đem lại

khủng hoảng, có thể nào cơn sốt giá hàng đã xuất phát từ mức tiêu thụ quá tải ? Câu trả lời có lẽ cũng là không !

Có thể nói mà không sợ sai lầm rằng, trái với quá khứ, các quốc gia tiên tiến đã nhanh chóng thích nghi với tình hình tiến hóa của giá dầu. Theo nghiên cứu gần đây của công ty BP, các quốc gia thuộc Tổ Chức cho Hợp Tác và Phát Triển Kinh Tế (OECD) đã giảm xuống nhiều nhu cầu tiêu thụ dầu hỏa ngay sau khi giá dầu tăng tốc trong năm 2006 (giảm trung bình 400.000 thùng/ngày trong năm 2006). Khả năng thích ứng nhanh nhẹn của OECD nhờ vào quá trình hoán chuyển nền kinh tế từ kỹ nghệ sang dịch vụ.

Song song đó, không lấy gì bảo đảm rằng nhu cầu năng lượng tại các quốc gia châu Á sẽ phải liên tục gia tăng trong tương lai. Trung Quốc và Ấn Độ, hai quốc gia đang trên đà phát triển mạnh nhất tại châu Á, có đủ khả năng để giảm thiểu số lượng tiêu dùng dầu thô. Ngoài ra, châu Á có thể thay thế dầu hỏa bằng các nguồn năng lượng khác.

Có thể quả quyết như vậy vì mức tiêu thụ choáng ngợp trong những năm qua tại Châu Á chỉ là hệ lụy của sự trì trệ kinh tế trong quá khứ và của việc trì hoãn trong xây dựng các nhà máy dùng năng lượng hay điện. Quan trọng hơn nữa, nó là tàn dư của tệ nạn trợ cấp và chính sách quản lý giá cả tại Châu Á. Vì giá được ghìm ở mức độ thấp, các quốc gia Châu Á tiêu xài dầu hỏa nhiều hơn hai lần so với châu Âu. Chính sách bao cấp sai lầm này đang dần dần được hủy bỏ kể từ năm 2005. Hiện tượng này chắc chắn sẽ khuyến khích người Á Châu cần kiệm hơn.

Nói tóm lại, mọi tổ chức hay đơn vị kinh tế đều có phản ứng để thích nghi với tình hình mới để tồn tại. Nhu cầu tiêu thụ dầu hỏa của nhân loại cũng sẽ không ra ngoài quy luật bất di bất dịch này.

Cơn sốt từ dầu ?

Khách quan mà đánh giá thì cần nhìn nhận rằng những giao động về giá cả đều xuất phát từ nỗi lo âu của thị trường. Các chuyên gia đặt tên cho hiện tượng này là "tăng-ngạch từ quan ngại" (fear premium). Nỗi lo âu này có thể được trấn an bằng những lập luận vừa được trình bày trên và, trong trường kỳ, nó sẽ phần nào mất đi hiệu lực của nó.

Nhưng dù sao đi nữa nỗi lo âu sẽ vẫn tiềm tàng trong tâm lý con người vì lý do địa lý : hầu hết các quốc gia có mức tiêu thụ dầu hỏa cao đều là những quốc gia không có nhiều mỏ dầu. Ngược lại, lòng đất Trung Đông chứa đựng 67% lượng dự trữ dầu thô của thế giới mặc dù chỉ tiêu thụ khoảng 7% của nguồn năng lượng này. Tư thế bất thăng bằng này khiến mọi biến động tại Trung Đông đều có tác động mạnh lên thị trường dầu hỏa.

Hơn nữa các quốc gia trong vùng đều là thành viên và đều có ảnh hưởng mạnh trên OPEC. Cơn sốt dầu hỏa vào thập niên 70 là bằng chứng cụ thể. Gần đây hơn nữa, khi khủng hoảng tài chính tại Á Châu bùng phát, OPEC đã

quyết định tăng mức sản xuất dầu để bảo đảm nguồn ngoại tệ cho thành viên. Quyết định này đã hạ giá dầu xuống đến 10 USD/thùng !

Trong suốt thời gian từ 1997 đến 2003, giá dầu thấp đã gây trở ngại việc thăm dò và phát triển các khu mỏ mới. Thật vậy, với một thùng dầu trị giá 10-30 USD, khó có thể đầu tư vào những vùng khai thác khó khăn và tốn kém. Hệ lụy tự nhiên của thực trạng này là công suất sản xuất dự trữ bị giảm xuống rất nhiều. Nó cũng không khuyến khích các quốc gia Tây Âu tích lũy lượng tồn kho. Trong điều kiện như vậy, không lấy gì làm ngạc nhiên khi thị trường dầu hỏa trở nên căng thẳng. Với một tâm lý thị trường như vậy, mọi biến cố xấu đều có thể gây nhiều giao động cho giá cả. Có thể khẳng định rằng chính sách can thiệp để lèo lái giá cả theo ý của OPEC là nguyên do chính đem lại cơn sốt giá dầu hiện nay. Nó gây nhiều thiệt hại cho giới tiêu thụ và cuối cùng nó cũng gây tổn thương cho chính các quốc gia thành viên OPEC.

Để tránh được tình trạng này và bảo đảm được một giá dầu ổn định, các quốc gia dầu hỏa cần dứt khoát từ bỏ việc can thiệp vào thị trường dưới danh xưng là điều chỉnh những hiện tượng tiêu cực của nó. Một nhà nước không có quyền, không biết và không thể điều chỉnh tốt đẹp thị trường.

Việc mà một nhà nước trách nhiệm có thể làm là tạo điều tốt để có thể phát huy những tiềm năng lành mạnh của thị trường. Cụ thể, việc mà các quốc gia dầu hỏa có thể làm là tư hữu hóa các công ty quốc doanh. Mọi thống kê đều cho thấy rằng, trong 40 công ty có tài sản lớn nhất thế giới, 13 công ty đứng đầu là những công ty dầu hỏa quốc doanh. Có tài sản lớn nhất không đồng nghĩa với việc có lợi nhuận lớn nhất.

Trái lại, các công ty này là những công ty được quản lý tồi nhất và lãng phí nhất. Thậm tệ hơn nữa, dưới chiêu bài, bảo vệ tài sản quốc gia đầy tính cách mị dân, các công ty quốc doanh này chỉ là công cụ của giới cầm quyền và tầng lớp đặc quyền đặc lợi. Chịu nhiều thua thiệt nhất vẫn là người dân sinh sống tại các quốc gia có dầu hỏa. Thật vậy, không những họ đã bị tước đoạt một phần tài sản tại quốc gia mà họ có quyền hưởng thụ và, hơn thế nữa, họ còn phải chịu đựng những tác động của cơn sốt giá dầu (như một người Tây Âu).

Thông Luận số 216 đã đăng tải một bài về tiềm năng dầu hỏa tại Đông Nam Á. Nếu quả thật bờ biển của những quốc gia trong vùng, nhất là của Việt Nam, chứa đựng những túi dầu khổng lồ tương đương với những mỏ dầu tại Ả Rập Xê Út thì đây vừa là một tin vui vừa là một mối lo : dầu hỏa vừa là tài nguyên nhưng cũng vừa là nguyên do của nhiều bất hạnh. Dĩ nhiên vấn đề là biết quản lý tài nguyên này. Và không ai quản lý tài tình hơn những cá nhân (với sáng kiến của họ) và thị trường (với lô gích lợi nhuận của nó).

Nguyễn Huy Đức (Paris)

5. Hương Tích - Hương Sơn - Chùa Hương

Lê Văn Hảo

Thế kỷ trước đây, nhà thơ Chu Mạnh Trinh đã viết như thế để nói lên cái vẻ trùng điệp của chùa Hương, cửa dãy Hương Sơn giữa đồng bằng miền Bắc nước ta, một dãy núi không đẹp ở chiều cao, mà đẹp ở chiều dài chiều rộng, ở cái thế quần tụ hài hòa, nhịp nhàng giữa núi - trời - mây - nước.

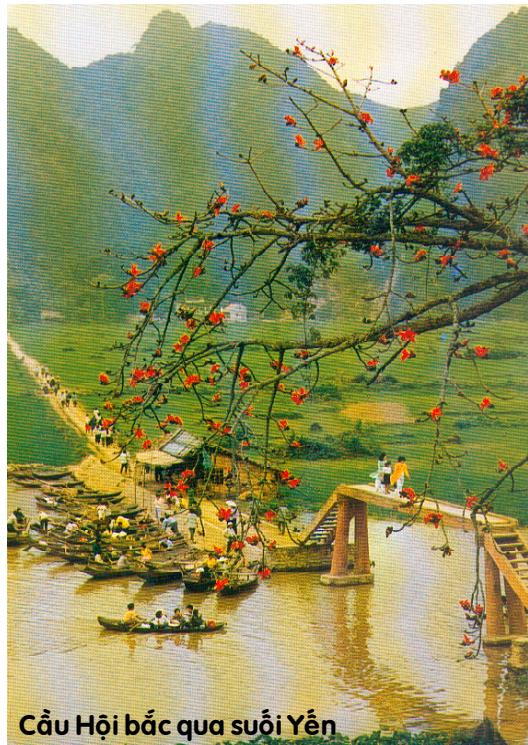
Dãy núi ấy thuộc phần đất xã Hương Sơn, huyện Mỹ Đức, tỉnh Hà Tây. Các nhà địa chất học cho biết Hương Sơn đã có cách nay nhiều triệu năm, do trầm tích đá vôi tạo nên. Độ nhiệt và mưa lâu đời khiến chất vôi kết tủa lại thành nhũ đá. Nhũ từ trên trần hang động rủ xuống gọi là *vú đá*; từ dưới đất mọc lên gọi là *măng đá*. Có khi vú đá và măng đá nối liền với nhau thành *cột đá* tô điểm cho hang động Hương Sơn những tác phẩm kỳ lạ của thiên nhiên làm đẹp trí tưởng tượng của con người.

Đi chơi chùa Hương, du khách có thể lựa chọn giữa nhiều tuyến : bến Yên - chùa Chò - chùa Trong (Hương Tích) ; bến Yên - chùa Chò - Hình Bồng ; bến Yên - Long Vân ; suối Tuyết - Bảo Dài - Tuyết Sơn... Nên dành ba ngày cho Hương Sơn mới có thể bao quát được vẻ đẹp của toàn cảnh.

Bến Đức là địa đầu của Hương Sơn. Trong ngày hội xuân, con đường thủy từ Bến Đức đến bến Yên trở thành phố xá đông vui với quán ăn, nhà trọ, cửa hàng quà lưu niệm. Từ bến Yên, ta đi thuyền trên suối Yên để vào chùa Hương. Con suối này và hàng chục dòng suối khác của Hương Sơn không đẹp ở sự mênh mông cuồn cuộn, mà đẹp ở sự buông thả hiền hòa giữa hai triền núi.

Lối suối Yên không xa lắm nhưng trông như không có chỗ tận cùng, với những khúc thắt, khúc quanh, những lớp xanh cứ lần lượt hiện ra, có lúc từ từ, lại có lúc đột ngột, dưới ánh mặt trời đã tươi đẹp mà dưới bóng trăng

Bầu trời cảnh bụi
Thú Hương Sơn ao ước bấy lâu nay
Kia non non, nước nước, mây mây
"Đẹ nhất động" hỏi là đây có phải ?



Cầu Hội bắc qua suối Yên

Trẩy thuyền suối Yên



thanh lại kỳ ảo hơn. Ngồi trên thuyền thoi do các cô gái làng Yên chèo, ta say sưa đi qua những vạt lúa xanh viền hai mép suối, ngắm những đám rong mềm lay động trong lòng suối, với những con le, con cốc thỉnh thoảng bay vút lên từ mặt nước, với đàn sáo ríu rít trên cây gạo đầy những chùm hoa đỏ rực. Và đó đây là những đốm trăng dê núi nhảy nhót trên sườn đồi, những quả đồi xếp hàng uyển chuyển soi mình trên suối.

Ở cuối tuyến suối Yên là bến Chò, dẫn đến chùa Chò tức là chùa Thiên Trù (Bếp Trời) hay chùa Ngoài. Còn đi xa nữa du khách mới đến được chùa Hương Tích tức là chùa Trong.

Qua hang Bà đến núi Ba Dài gồm ba quả đồi nhỏ trông như ba cái nậm rượu. Gần đó là núi Con Gà rồi đến núi Chéo Cờ giống như lá cờ đuôi heo hình cheo chéo. Núi Cờ ngó qua núi Lọng. Nơi cuối cùng của Suối Yên là Rừng Vải và núi Nhà Lang Lão Tác, một địa danh chưa rõ nguồn gốc nhưng chứng tỏ vùng Hương Sơn đã ghi dấu di tích của người Mường.

Quá núi Phòng Sư không xa là hang Sơn Thủy Hữu Tình : thuyền có thể bơi luồn trong hang sang bên kia núi. Hang này ở quả núi Hai Mèo Đầu Chuột ; đi thêm một quãng nữa đến cầu Hội rồi núi Thong Dâu (ở dưới là thung lũng trồng dâu thuỷ xưa). Gần núi là Hang Bà đối diện với Đồng Ông ở bên kia suối liên quan đến những truyền thuyết địa phương. Hang Bà còn được gọi là Vụng Mát, một nơi mát mẻ, lúc nào cũng đầy nước, l้า cá. Tháng tư cá đông đặc trong hang, dân chài địa phương tha hồ đánh bắt.

Từ chùa Ngoài (chùa Chò) vào chùa Trong (chùa Hương, tức là động Hương Tích), con đường núi quanh co lên dốc xuống dốc với nhiều quãng dừng chân, thực ra chỉ dài có 2 km nhưng khách hành hương thường mất



Chùa Thiên Trù (Chùa Ngoại)

hai, ba giờ leo núi.

Trước cổng chùa Hương, trọng điểm của cảnh Hương Sơn, ta dừng chân nghỉ trước khi xuống động. Qua cổng xuống một cái dốc đá lát đệm được cả thảy 120 bậc ; hai bên lối đi cây rừng sum suê.

Trong những ngày hội xuân, từ cửa động nhìn vào thấy một màn khói xanh tỏa ra, vô số đầu người nhấp nhô và ánh nến lung linh xao động. Từ cửa chùa vào một chút, có lối lên trời và lối xuống âm phủ ; trên cao

khắc vào vách đá là năm chữ *Nam Thiên Đệ Nhất Động* có từ đời chúa Trịnh Sâm (1770). Động chùa Hương rộng thênh thang, sâu hun hút, với hàng chục kiểu nhũ đá độc đáo : đụn gạo, đụn tiền, buồng tắm, nong kén, núi Cô, núi Cậu, cửu long tranh châu... Bên cạnh những công trình điêu khắc thiên nhiên ấy là những tác phẩm mỹ thuật, đáng chú ý nhất là tượng Phật Bà Quan Âm tạc bằng đá xanh có từ thời Tây Sơn. Tượng có dáng người thon thon, mặt trái soan, cổ cao ba ngấn, đầu đội mũ bồ tát nhưng lại có búi

tóc và tóc mai ; tà áo mềm mại ; chân trái để trần đặt lên một bông sen nở ; chân phải co lên ; bên cạnh một bông sen dưới chân, lá sen tỏa ra mềm mại như có gió lay động, đúng là một kiệt tác của nghệ thuật điêu khắc Phật giáo Việt Nam.

Toàn bộ động Hương Tích toát ra vẻ đẹp thanh thoát, mờ ảo :

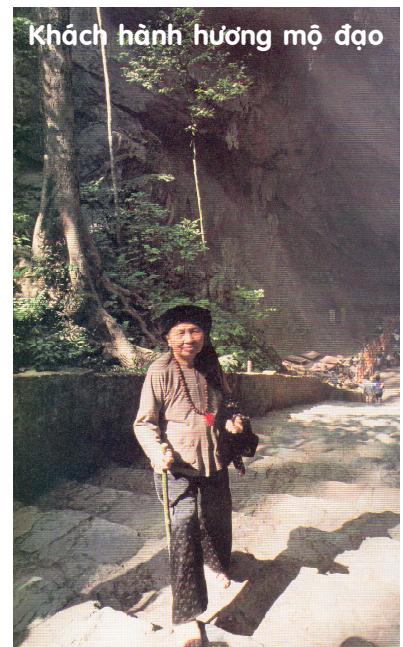
Đá ngũ sắc long lanh như gốm dệt
Thăm thăm một hang lồng bóng nguyệt
Cập ghềnh mây lối uốn thang mây...
(Chu Mạnh Trinh)

Khách du lịch đến Hương Sơn cũng sẽ tìm thấy nơi đây một vùng đất giàu có về cổ cây chim thú. Rừng Hương Sơn cung cấp nhiều vị thuốc quý : hoa kim ngân, củ khúc khắc, cây ổi rồng, củ sâm bay... Những người chơi phong lan sẽ gặp nơi đây các loại cầm cù, phi diệp, quế lan hương... Nhà động vật học và nhà săn bắn có thể gặp công, gà rừng, gà gô, gà lôi, sơn dương... Những đặc sản nổi

tiếng nhất của Hương Sơn là mơ, rau sống và củ mài.

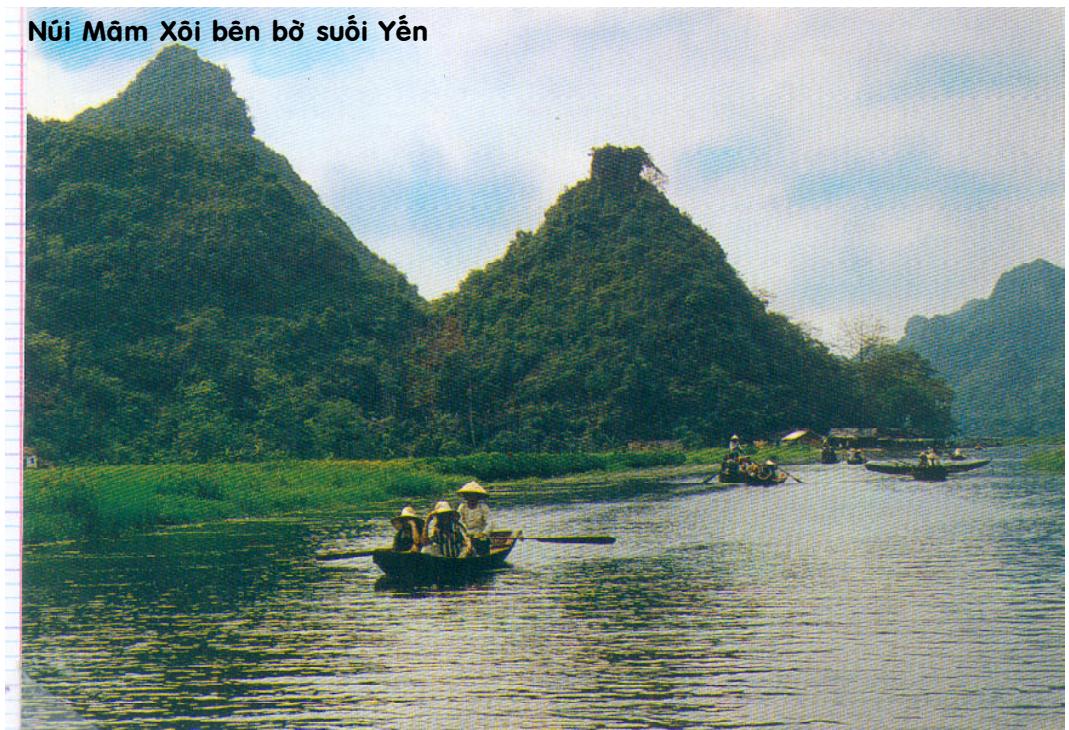
Hương Sơn giàu đẹp lắm, xứng đáng được gọi là nơi "tiểu sơn lâm mà có đại kỳ quan".

Lê Văn Hảo (Paris)



Khách hành hương mô đao

Núi Mâm Xôi bên bờ suối Yên



BỆNH THỐNG PHONG (GOUT)

Bác sĩ Bùi Đức Lộc

Thống phong là một trong các loại bệnh gây đau khớp cấp tính, đặc biệt nhất là tại khớp của ngón cái xương bàn chân (khớp bàn-ngón số một, the 1st MTP joint). Tuy nhiên các khớp khác : gót chân, đầu gối, khuỷu tay, bàn tay cũng vẫn có thể bệnh trong trường hợp bệnh nặng và kéo dài. Các trường hợp bệnh để lâu các khớp có thể bị đóng các khối uric acid (tophi).

Nguyên do

Bệnh thống phong là một bệnh do biến dưỡng thường thường là di truyền, do sự tích tụ của chất urates (uric acid) trong cơ thể. Lúc đầu là viêm (sưng, đỏ, nóng, đau) của một khớp, tái đi tái lại sau đó có thể làm biến dạng khớp.

Nguyên do bệnh làm tăng uric acids trong cơ thể có thể:

1. Tự nhiên do bẩm sinh.

2. Lượng uric acid sản suất trong máu nhiều quá do biến dưỡng trong cơ thể, do các chất purines bị phá hủy sẽ thành uric acid. Các bệnh do tủy xương sản xuất thặng dư uric acid (myeloproliferative, lymphoproliferative), các bệnh ung thư, thuốc làm tan máu, các thuốc trị liệu bệnh ung thư.

3. Chức năng thận bị suy yếu, không thải được uric acid ra ngoài.

Về tuổi tác, phần lớn là các nam bệnh nhân trên 30 tuổi, phụ nữ nếu có bị thì phải sau khi mãn kinh.

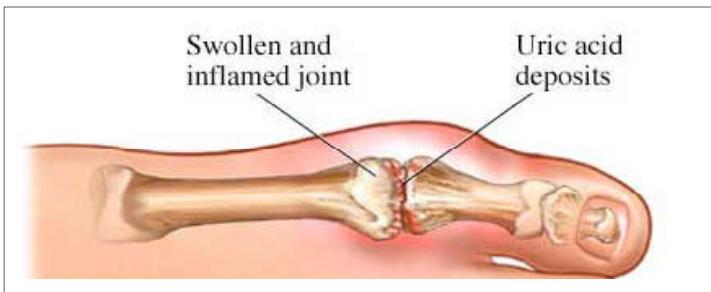
Cơ chế gây bệnh

Khi uric acid tụ ở các khớp, cơ thể phản ứng lại bằng cách gởi các bạch cầu tới để ăn các chất này và hiện tượng viêm xảy ra gây đau đớn cho bệnh nhân.

Tuy nhiên cũng còn nhiều điều khó hiểu vì có những trường hợp uric acid trong máu rất cao nhưng người đó không bị đau khớp và ngược lại có người bị bệnh thống phong mà khi thử máu lượng uric acid lại không cao.

Do đó, để định bệnh chính xác, cần chứng minh được sự hiện diện của tinh thể uric acid trong nước lấy từ khớp bị sưng của bệnh nhân : các tinh thể uric acid sẽ được thấy đặc biệt dưới kính hiển vi phân cực "negative birefringent and needle-like" (hình dạng như kim nhọn phân cực âm) riêng rẽ hoặc nằm trong các bạch cầu.

Triệu chứng bệnh



Thường bệnh nhân bị Gout sẽ bị một cơn cấp tính, có thể là tự nhiên, hoặc sau một bữa uống rượu, nhậu nhẹt, hoặc sau khi thay đổi các thuốc đang dùng mà có thể làm thay đổi lượng uric acid trong máu, không thể đi đứng, sinh hoạt bình thường được, chỗ khớp bị sưng chỉ cần kích thích

nhẹ bằng sợi vải hay bông cũng có thể gây rất đau đớn cho bệnh nhân.

Như phần mở đầu đã nhấn mạnh, vị trí viêm cấp tính thường là khớp bàn ngón chân cái, sau đó là kể đến khớp gót chân, cổ chân và đầu gối. Đặc điểm của cơn

đau cấp tính này là đau dữ dội tăng nhanh, khớp bị đau sẽ bị sưng, đỏ sậm, chỉ cần kích thích nhẹ bằng sợi vải hay bông cũng có thể gây rất đau đớn cho bệnh nhân, bệnh nhân không thể đi đứng, sinh hoạt bình thường được. Bệnh nhân có thể bị sốt nhẹ hay nhầm lẫn với bị nhiễm trùng. Khi bệnh thuyên giảm, chỗ bị đau sẽ có thể bị ngứa và da bị lột. Sau đó các khối u (do tích tụ của uric acid) có thể thành hình và nổi cục tại chỗ.

Không có triệu chứng gì bệnh thống phong này sẽ trở lại với bệnh nhân sau cơn đau đầu tiên. Với thời gian, cơn đau sẽ tái phát lại nhiều lần và khớp đau sẽ bị biến dạng, dễ nhầm lẫn với các bệnh viêm khớp khác.

Các bệnh cần phân biệt

Bệnh thống phong có thể nhầm lẫn với các bệnh khác như :

1. Nhiễm trùng khớp

2. Thống phong giả do tích tụ của calcium pyrophosphate (tinh thể pyrophosphate sẽ cho)

3. Viêm khớp mãn tính (rheumatoid arthritis) có thể nhầm lẫn với thống phong mọc cục (tophus)



Trị liệu

Trước hết bệnh thống phong là một bệnh có thể trị dứt được nếu định bệnh đúng và trị liệu đúng.

A. Trường hợp cấp tính :

Khi bị bệnh cấp tính vấn đề chính là phải trị cho bệnh nhân bớt đau đớn càng sớm càng tốt, vì thống phong cấp tính rất là đau đớn.

1. Thuốc giảm đau NSAID : Indomethacin rất đặc biệt cho bệnh thống phong, sau đó là các loại thuốc giảm đau khác xếp vào loại không phải là chất steroid.

2. Colchicin : Đã từ lâu được dùng trị gout rất hữu hiệu lúc lên cơn với lượng cao hoặc được chích vào tĩnh mạch (nếu bệnh nhân quá đau cần phải nầm bệnh viện để điều trị). Trường hợp chữa tại phòng mạch thì có thể cho uống khoảng 3-4 viên (0,6 mg) cho đến khi cơn đau hết thì giảm lượng thuốc xuống. Nhưng hiện nay colchicin được khuyên không nên dùng trong giai đoạn cấp tính nữa vì gây ói mửa tiêu chảy rất khó chịu cho bệnh nhân.

3. Corticosteroid : có thể chích thẳng vào khớp, chích vào tĩnh mạch hay cho uống.

B. Điều trị trong trường hợp mãn tính giữa các cơn đau

Khi một bệnh nhân đã được điều trị dứt một cơn đau của Gout, không có nghĩa là khỏi bệnh, bệnh Gout sẽ tái diễn lại nếu không được chữa trị tới nơi tới chốn. Mục đích là làm giảm lượng uric acid nầm trong các mô của cơ thể.

1. Ăn uống : Cần thay đổi cách ăn uống, giảm thiểu các đồ ăn có nhiều chất purines (cá enchorvies, gan óc, thận, thịt bò, thịt heo muối, cá, tôm cua, nói chung là các thức ăn nhiều chất đậm), trọng lượng quá tải cần phải xuống ký, uống nhiều rượu (uống nhiều bia làm tăng nguy cơ bị Gout hơn là rượu mạnh hoặc rượu vang). Cần uống nhiều nước để đi tiểu nhiều, khoảng 2 lít nước tiểu mỗi ngày là cách tốt nhất giảm bớt uric acid trong người cũng như giảm nguy cơ bị sạn thận.

2. Tránh dùng những thuốc làm tăng uric acid : thuốc lợi tiểu Thiazide và Furosemide do các thuốc này ngăn sự bài tiết uric acid trong nước tiểu.

3. Aspirin ở lượng thấp, Niacin dành cho các bệnh nhân bị đau đi đau lại nhiều lần

4. Thuốc làm hạ lượng uric acid trong máu : phải kể đến hai loại :

- Probenecid : làm tăng sự bài tiết uric acid trong nước tiểu.

- Allopurinol : làm giảm lượng uric acid trong máu do làm thay đổi sự biến dưỡng của các chất đậm và do đó làm giảm luôn cả lượng uric acid trong máu cũng như trong nước tiểu, hơn nữa lại có thể làm tan được các cục tụ uric acid (tophi). Tuy nhiên, vì thuốc này có thể gây phản ứng ngoài da rất dữ dội nên chỉ có bác sĩ mới nên quyết định cho bệnh nhân thuốc này sau khi đã cân nhắc kỹ lưỡng, gồm cả các kết quả máu và đo lượng uric acid trong nước tiểu trong vòng 24 giờ.

5. Giải phẫu cắt bỏ các cục tophi trong trường hợp cần thiết.

Dự liệu

Bệnh thống phong cần được chữa trị càng sớm càng tốt để tránh đau đớn cho bệnh nhân và tái phát. Khoảng cách không bị đau giữa các cơn đau tái phát thay đổi tùy theo trường hợp có thể vài tuần đến vài năm. Tuy nhiên nếu được chữa trị đúng và theo dõi đều đặn Gout là một bệnh có thể chữa lành được.

Bác sĩ Bùi Đắc Lộc

8900 Bolsa Ave.suite B - Westmister, CA 92683
Tel. 714-897-2623

THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM

Vai trò của QUÝ THỊNH VƯỢNG TỐI CAO

Ngày 2-8-2007, Hội nghị hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC) cấp bộ trưởng tài chính nhóm họp tại Sydney, Úc, để bàn về Quỹ thịnh vượng tối cao (SWF-Sovereign Wealth Fund), một đề tài do Mỹ đề nghị.

Quỹ thịnh vượng tối cao là một quỹ dự trữ do chính quyền quản lý, chứ không phải do ngân hàng trung ương. Quỹ này bao gồm tất cả tích sản của quốc gia như hàng tồn kho, trái phiếu, cơ sở tài chính và lượng ngoại tệ dự trữ dài hạn (ngân hàng trung ương quản lý lượng ngoại tệ ngắn và trung hạn). Có thể gọi đây là "quỹ sở hữu tài sản quốc gia", vì vừa bao gồm những cổ phần và trái phiếu do quốc gia làm chủ, vừa bao gồm các quỹ hưu trí và tiết kiệm dân gian do nhà nước quản lý. Trên nguyên tắc những số tiền này được dùng để duy trì sự ổn định tiền tệ trong nước, nhưng trong thực tế được dùng để đầu tư sang nước ngoài để kiếm lời, do đó cũng có thể gọi quỹ này là Quỹ đầu tư tối cao (Sovereign Investment Fund). Từ 2005 trở đi, những quốc gia sở hữu những quỹ tài sản quốc gia này thường họp lại với nhau hàng năm để bàn về cách sử dụng đồng tiền thặng dư một cách hài hòa và hợp lý.

Phần lớn chủ nhân những quỹ này là các quốc gia sản xuất dầu hỏa Trung Đông, Brunei, Alaska (Hoa Kỳ) và Norway, số còn lại là Úc và 5 quốc gia châu Á mà số tiền thặng dư chủ yếu là do xuất khẩu (Nhật Bản, Trung Quốc, Đài Loan, Singapore và Nam Hàn). Lượng tiền chính của quỹ này được dùng để mua trái phiếu hay đầu tư vào các quốc gia phát triển, như Hoa Kỳ và Tây Âu, chỉ một số ít còn lại mới được dùng để đầu tư sang các quốc gia đang phát triển. Năm 2006, tổng số tiền của các quỹ này khoảng 7.000 tỷ USD, trong đó 2.500 tỷ USD được dùng để đầu tư sang nước ngoài, trong đó Government of Singapore Investment Corporation và Temasek Holdings của Singapore và The Government Pension Fund của Na Uy vận dụng thành công nhất quỹ này. Theo ước đoán của viện Stanley Morgan, đến năm 2010 tổng số tiền của các quỹ này để đầu tư sẽ lên đến 7.500 tỷ USD, năm 2015 có thể sẽ trên 12.000 tỷ USD, với một trọng lượng tiền tệ tầm cỡ này Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) chắc chắn sẽ bị lép vế.

Sở dĩ Hoa Kỳ đề nghị hội nghị APEC bàn về vấn đề này vì muốn hạn chế sự xâm nhập ô nhiễm của các loại quỹ này vào lãnh thổ Mỹ, có thể gây khủng hoảng lớn như đang xảy ra tại các thị trường chứng khoán do nạn cho vay tiền không kiểm soát. Thực ra Hoa Kỳ lo sợ nhất là Trung Quốc vì từ tháng 9-2007 này quỹ China Investment Co Ltd, với hơn 130 tỷ USD và sẽ còn gia tăng thêm nữa trong những ngày sắp tới, chính thức hoạt động. Sự lo sợ này có lý do vì với lượng ngoại tệ khổng lồ mà Trung Quốc thu vào do xuất khẩu hàng hóa, họ có thể mua cổ phần những công ty kỹ thuật quốc phòng và năng lượng có thể ảnh hưởng đến an-

ninh của Mỹ. Hiện nay Trung Quốc đã mua trên 500 tỷ USD quốc trái của Mỹ. Ngoài ra còn một lo ngại khác là các quốc gia sản xuất dầu hỏa có thể dùng tiền thặng dư này vào những mục đích chính trị thay vì lợi nhuận, như đầu tư vào những kỹ thuật sản xuất vũ khí tại những quốc gia Hồi giáo mà các quốc gia dân chủ phương Tây không muốn.

Tại Đông Nam Á, Nhật

Bản và Singapore là hai quốc gia tích cực nhất sử dụng loại quỹ này. Tháng 11 sắp tới, nhân dịp hội nghị lần thứ 3 của lãnh đạo 16 nước Châu Á - Thái Bình Dương tổ chức tại Singapore về việc thành lập thị trường chung Đông Á năm 2013, các quốc gia ASEAN sẽ ký một hiệp ước đối tác kinh tế (EPA-Economic Partnership Agreement) toàn diện với Nhật, với một quỹ đầu tư khoảng 917,5 tỷ USD. Nhưng hiện nay một số quốc gia Đông Nam Á đang còn đe dặt với sự đầu tư của Singapore. Chính phủ Thái Lan đang cho điều tra việc mua lại công ty tin học lớn nhất nước, Shin Corp., có tôn trọng luật pháp của Thái hay không, nhất là gần đây công ty Temasek Holdings của Singapore đang muốn mua lại công ty viễn thông lớn nhất có thể ảnh hưởng đến an ninh quốc phòng của Thái.

Với Malaysia và Indonesia, Singapore đang cố gắng giải quyết một số vấn đề tồn đọng trước khi ô ạt đầu tư. Với Malaysia, những lấn cấn đang chờ giải quyết là việc xây dựng cây cầu lớn xuyên qua vịnh Johor, giá cung cấp nước của Malaysia tăng cao, chủ quyền trên đảo nhỏ Pulau Batu Putih, việc sử dụng không phận Malaysia của không quân Singapore, việc khai thác tuyến đường sắt Malaya. Với Indonesia, vấn đề có phần gay go hơn, đó là việc ký hiệp ước dẫn độ tội phạm. Trong cuộc khủng hoảng tiền tệ châu Á, năm 1997, Ngân hàng trung ương Indonesia đã chi ra một khoản tiền khổng lồ để giữ vững tri giá đồng Rupiah (IDR), kết quả 95% số tiền này (87 tỷ USD) đã bị khoảng 200 thân tín của cố tổng thống Suharto mang trốn qua Singapore, tất cả đều được cấp quốc tịch hay hộ khẩu thường trú. Chỉ mới gần đây, sau nhiều áp lực hiệp ước dẫn độ tội phạm này mới được ký kết giữa hai nước ngày 27-4-2007. Từ sau ngày đó, Temasek Holdings của Singapore đang làm thủ tục mua Teleomsel, công ty viễn thông lớn nhất của Indonesia. Tại Việt Nam, Temasek cũng đang làm thủ tục mua công ty hàng không Pacific Airlines của Việt Nam.

QUAN HỆ ĐỨC - TRUNG : bà Merkel không nhân nhượng

Ngày 26-8-2007, thủ tướng Đức, bà Angela Merkel, đã đến Trung Quốc trong chuyến viếng thăm Đông Á. Đây là lần thứ hai bà Merkel đến thăm Trung Quốc và lần đầu đến Nhật Bản với tư cách là quốc trưởng. Bà sẽ ở Trung Quốc từ 26 đến 29-8 và Nhật Bản từ 29 đến 31-8-2007. Trong chuyến viếng thăm này, bà Angela Merkel đến với tư cách quốc trưởng nước Đức và chủ tịch khối G8 2007.

Bà Angela Merkel, 53 tuổi, là một phụ nữ đặc biệt. Năm 2006 bà được tạp san Forbes xếp vào hạng đầu trong số những phụ nữ quyền lực nhất trên thế giới. Năm 2007, bà tiếp tục được xếp vào hạng đầu, trên cả ngoại trưởng Mỹ Condoleezza Rice (hạng 2) và vượt xa bà Hilary Clinton (hạng thứ 18). Tháng 11-2005, bằng được cử làm thủ tướng Đức sau khi đảng CDU (Liên minh Dân chủ -

Thiên Chúa giáo) chiếm đa số trong quốc hội. Bà là vị thủ tướng thứ 8 từ sau khi nước Đức bị chia đôi năm 1949 và vị nữ thủ tướng đầu tiên từ sau nước Đức thống nhất năm 1871.

Được đào tạo trong môi trường Đông Đức, cuộc đời niên thiếu của bà đã không bị tiêm nhiễm chủ thuyết cộng sản. Lý do là thân phụ của bà là một mục sư Tin Lành nhiệt thành có tư tưởng thiên hữu. Sau khi tốt nghiệp vật lý năm 1978, bà đã từ chối một việc làm trong bộ an ninh. Sau đó bà được chấp nhận làm việc trong Viện lý hóa trung ương thuộc Hàn lâm viện Đông Berlin và tốt nghiệp tiến sĩ vật lý năm 1986. Sau khi bức tường Berlin sụp đổ năm 1989, bà gia nhập đảng CDU năm 1990 và được bầu làm dân biểu quốc hội Đức. Từ đó sự thông minh và tính hiền dịu của bà đã chinh phục chính giới Đức và quốc tế. Ngày 22-11-2005, bà được bầu làm thủ tướng Đức sau những hiệp thương khó khăn với cựu thủ tướng xã hội Đức, ông Gerhard Schroeder, vì liên minh CDU và CSU (Liên minh Xã hội-Thiên Chúa giáo) của bà chỉ hơn đảng SPD (Dân chủ Xã hội) của Schroeder 1% (35,2/34,2) số phiếu. Từ sau ngày đó, bà Merkel được cả dân Đức và quốc tế quý mến vì sự hiền dịu nhưng quyết tâm của bà.

Không như lãnh đạo các quốc gia phương Tây khác, đặc biệt là Pháp, trong chuyến viếng thăm Trung Quốc lần này bà Angela Merkel đã không choáng váng trước sự hùng mạnh của Trung Quốc mà tổng sản lượng quốc gia cuối năm 2007 sẽ vượt qua Đức và trở thành cường kinh tế thứ ba thế giới. Ngoài những trao đổi về thương mại và kinh tế thông thường, bà Merkel đã thẳng thắn yêu cầu Trung Quốc tôn trọng nhân quyền, tự do báo chí và môi trường. Ngay trong ngày đầu tiên, bà đã đến thăm giám mục Jin Luxian tại nhà thờ Công giáo chính thức ở Thượng Hải. Có lẽ bà Merkel muốn để lại một dấu ấn quan trọng trong quan hệ giữa Đức và Trung Quốc, lấy tự do tôn giáo làm điều kiện để thương lượng kinh tế và thương mại.

Trước kia, dưới thời cố giáo hoàng John Paul II, một người gốc Ba Lan, Vatican đã bảo vệ một cách ngầm Lech Walesa để không bị sát hại khi tranh đấu cho tự do và dân chủ. Lần này, giáo hoàng Benedict 16, một người gốc Đức, muốn dân chủ hóa Trung Quốc qua trung gian bà Angela Merkel. Không phải tình cờ bà Merkel sang Trung Quốc yêu cầu Bắc Kinh tôn trọng và bảo vệ môi trường, đây là một chủ trương mà giáo hoàng Benedict 16 đang kêu gọi thực hiện, cụ thể là qua buổi lễ lớn ngoài trời tổ chức tại Loreto (Italia) trước 500.000 thanh niên để cầu nguyện và kêu gọi bảo vệ môi trường. Tuy nhiên hậu ý của

bà Merkel là muôn xuất khẩu những kỹ năng cao cấp vừa sản xuất năng lượng vừa tôn trọng môi trường mà Đức là một trong một vài quốc gia hàng đầu. Trong buổi hội kiến với bà Merkel, thủ tướng Ôn Gia Bảo xác nhận việc bảo vệ môi trường tại Trung Quốc rất là khó khăn, chỉ tiêu giảm bớt 10% chất thải ô nhiễm từ 2006 đến 2010 sẽ rất khó được tôn trọng. Nguồn ăng lượng chính hiện nay tại Trung Quốc là than đá (80%), cứ 10 ngày có một nhà máy điện than đá được đưa vào hoạt động ; khói từ các nhà máy phát điện này phát ra không những làm ô nhiễm không khí tại Trung Quốc mà trên cả hoàn cầu, và đã góp phần không nhỏ hâm nóng trái đất.

Cũng nên biết, hiện nay có hơn 2.500 xí nghiệp Đức đầu tư vào Trung Quốc, nhưng cán cân thương mại nghiêng hẳn về phía Trung Quốc với 21 tỷ USD thặng dư trong khi chỉ 3% sản phẩm của Đức xâm nhập vào thị trường khổng lồ này, phần lớn là những trang thiết bị kỹ năng cao. Trong chuyến viếng thăm lần này, bà Merkel chỉ dẫn theo 25 doanh nhân hoạt động trong các ngành kỹ nghệ và du lịch lớn nhất của Đức. Trong những thương lượng có tính thực dụng này, bà Merkel yêu cầu Trung Quốc tôn trọng những tiêu chuẩn về phẩm chất hàng hóa và quyền sở hữu trí tuệ. Lý do là gần đây tinh báo Đức cho biết chuyên gia máy tính quân sự Trung Quốc đã cài những nhu liệu gián điệp vào hệ thống máy tính của chính phủ Đức, các trung tâm nghiên cứu khoa học và những xí nghiệp sản xuất kỹ thuật khoa học cao cấp của Đức, để thu thập dữ kiện khoa học và tin tức. Đó là chưa kể hàng ngàn sinh viên Trung Quốc được đưa vào Đức trên nguyên tắc là để trao đổi văn hóa nhưng thực tế là để cợp nhặt và ăn cắp những bằng sáng chế.

Vấn đề cuối cùng được bà Angela Merkel nhắc tới là cuộc khủng hoảng tại Darfur mà Trung Quốc có thừa khả năng để chấm dứt. Hiện nay Trung Quốc là quốc gia cung cấp hàng hóa và vũ khí lớn nhất cho Sudan, quốc gia đang gây ra cuộc khủng hoảng tại Darfur. Vì sự ổn định của khu vực này và lương tâm thế giới, bà Merkel yêu cầu Trung Quốc hãy hợp tác với châu Âu và Liên Hiệp Quốc để tìm ra một cách giải quyết ổn thỏa cho mọi phía. Những cuộc sát chủng tại Darfur đã làm trên 400.000 người chết và hơn một triệu người phải di tản vào các trại tị nạn.

THÁI LAN : lịch trình tổng tuyển cử

Thủ tướng Thái Lan Surayud Chulanont vừa cho biết chính phủ lâm thời đã đồng ý tổ chức cuộc tổng tuyển cử đầu tiên sau cuộc đảo chính quân sự lật đổ chính phủ Thaksin Shinawatra tháng 9-2006. Liền tức thì chủ tịch Ủy ban bầu cử Thái Lan, ông Apichart Sukhaganond, cũng đánh giá rằng “ngày 23-12-2007 là thích hợp nhất. Từ đây đến cuối tháng 12-2007, các chính đảng có đủ thời gian vận động tranh cử”. Cũng nên biết, đảng Thai Rak Thai (TRT) của cựu thủ tướng Thaksin đã bị Tòa án Hiến pháp giải tán (Tòa án này đã được nhóm quân nhân thành lập sau khi đảo chính thành công), những nhân vật lãnh đạo đảng

TRT đã bị tuyên án và bị tước quyền tranh cử trong vòng 5 năm.

Để tồn tại, các cựu nghị sĩ của đảng TRT đã thành lập một tổ chức mới, đảng Nhân dân Quyền lực. Đảng này đang thuyết phục một lãnh tụ cánh hữu, ông Samak Sundaravej, để lãnh đạo đảng Nhân dân Quyền lực.

Ngày 19-8 vừa qua, Thái Lan cũng đã tổ chức một cuộc trưng cầu dân ý về bản Hiến pháp mới. Theo các quan sát viên, đây là bản Hiến pháp phản dân chủ nhất mà lịch sử cận đại của vương quốc này đã có được. Trái với ước muốn của nhóm quân nhân, số người ủng hộ bản Hiến Pháp này không đông (57% phiếu bầu thuận). Tệ hơn nữa, nhiều bình luận gia cho rằng không nên xem kết quả của cuộc trưng cầu dân ý này như một hành động ủng hộ giới quân nhân. Đại đa số những người bầu thuận đã bỏ phiếu nhằm mở đường cho cuộc tổng tuyển cử sắp đến. Trong thực tế chưa chắc những nhân vật hay đảng phái ủng hộ phe quân đội sẽ đắc cử và không chừng phe của cựu thủ tướng sẽ thắng lớn trong cuộc tổng tuyển cử tháng 12-2007 sắp tới. Nếu thành công phe thắng cử sẽ tu chỉnh Hiến pháp mới, đình chỉ một số quyết định mà chính quyền quân nhân đã lấy trong năm qua. Lúc đó, Thaksin Shinawatra sẽ về nước và không chừng có thể cầm quyền trở lại !

Dẫu sao cũng phải đợi đến ngày tổng tuyển cử vào cuối năm này mới biết kết quả cuộc bầu cử. Tuy nhiên có thể quả quyết rằng những sai lầm của các chính trị gia và tướng lãnh Thái đã đem ra ánh sáng một vấn đề mà Bangkok phải đối đầu trong tương lai : vương quốc Thái đang bị cắt ra làm hai. Vùng Đông-Bắc vẫn còn rất gắn bó với cựu thủ tướng Thaksin, dân chúng tại đây đã từ khước bản Hiến Pháp mới với tỷ lệ 62%, trong khi các khu vực phía Nam thì ngược lại, đã bỏ phiếu thuận đến 88%.

HÀN QUỐC : ứng cử viên tổng thống Lee

Đảng Đại Quốc (Grand National Party) vừa tổ chức xong đại hội đảng tại Seoul (Hán Thành) để đề cử nhân vật ra tranh cử tổng thống Hàn Quốc trong nhiệm kỳ sắp đến. Ông Lee Myung-bak, 66 tuổi, cựu thị trưởng Seoul từ tháng 7-2002 đến tháng 6-2006, đã được đại hội bầu làm ứng cử viên tổng thống ; ông chỉ thắng bà Park Guen-hye, ứng cử viên về hạng nhì với một tỷ số rất là khít khao : 49,6% - 48,1%, tức 1,5%. Bà Park chấp nhận sự thất bại này và chúc ông Lee thành công.

Nhắc lại đảng Đại Quốc đã thất bại nặng nề trong hai cuộc tranh cử tổng thống trước vì chia rẽ nội bộ. Lần này các cấp lãnh đạo đảng hy vọng rằng ông Lee sẽ tận dụng sự tín nhiệm của đảng và dân chúng Seoul để xuất hiện như một nhân vật có đủ khả năng nắm giữ chức vụ tối cao của đất nước.

Ông Lee Myung-Bak là người nổi tiếng có đường lối cứng rắn với Bắc Triều Tiên. Khi còn là sinh viên, ông đã bị bắt giam 6 tháng khi tổ chức xuống đường chống lại việc bình thường hóa quan hệ với Nhật Bản năm 1964. Khi còn là thị trưởng thành phố Seoul, ông đã thực hiện nhiều công

trình quan trọng để hiện đại hóa thành phố Seoul sau Giải bóng đá thế giới được tổ chức tại Nam Hàn và Nhật Bản năm 2002. Một hy vọng khác là trước những chính sách kinh tế không hiệu quả của đương kim tổng thống Roh Moo-hyun, dân chúng bất mãn sẽ dồn phiếu cho Lee Myung-bak.

Trong chương trình tranh cử, ông Lee cam kết sẽ hàn gắn lại những vết thương trong quan hệ Mỹ-Hàn trong những năm qua. Ông cho rằng năm giữa ba đại cường : Trung Quốc, Nhật và Nga, Hàn Quốc không có giải pháp nào khác hơn là dựa vào hậu thuẫn của Hoa Kỳ để phát triển và bảo toàn lãnh thổ. Ông Lee cho biết nếu đắc cử, ông sẽ chấm dứt chính sách đòi Mỹ rút quân khỏi bán đảo, đồng thời sẽ tăng cường tài trợ Bắc Triều Tiên nếu chính quyền Pyong-yang (Bình Nhưỡng) từ bỏ mộng phát triển vũ khí hạt nhân.

MIỄN ĐIỆN : bất mãn vì giá xăng dầu tăng

Giữa tháng 8 vừa qua, chính quyền quân phiệt Miến Điện (Myanmar) đã bất ngờ tăng giá xăng dầu lên gấp đôi tại các trạm xăng dầu do chính quyền làm chủ. Quyết định này gây bất mãn trong dân chúng vì đời sống vốn đã khó khăn. Một tuần sau khi quyết định này có hiệu lực, nhiều cuộc biểu tình đã diễn ra tại Yangon (Rangoon), cựu thủ đô và trung tâm kinh tế của Miến Điện.

Phản xạ tự nhiên của chính quyền độc tài quân phiệt là thảng tay đòn áp, hàng trăm người bị đánh đập và bị bắt giam. Theo tin tức của chính quyền quân phiệt Miến, phần lớn những người bị bắt là những người đã từng tham gia vào cuộc nổi dậy năm 1988, những người đứng sau các cuộc biểu tình là thành viên của tổ chức Thế hệ 88, mà người đứng đầu là Min Ko Naing. Theo các quan sát viên quốc tế, tổ chức Thế hệ 88 này có thể sẽ thay thế Liên Minh Quốc Gia cho Dân Chủ của bà Aung San Suu Kyi lãnh đạo, hiện nay đang còn bị cô lập tại gia.

Để ngăn chặn đà lạm phát gia tăng, chính quyền Miến Điện buộc phải tăng giá xăng dầu vì nguồn ngoại tệ dự trữ không còn đủ khả năng tài trợ chênh lệch giữa giá mua và giá bán xăng dầu nữa. Trước đó, vào tháng 10-2005, chính quyền quân phiệt Miến đã tăng giá xăng dầu lên gấp 8 lần, từ 0,14 USD lên 1,2 USD một gallon ; sự tăng giá này khiến giá cả sinh hoạt tăng cao, vượt quá khả năng chịu đựng của dân chúng. Cũng nên biết, tại Miến Điện xăng dầu được bán theo đầu người, trung bình một chiếc xe chỉ được tiêu dùng 2 gallon/ngày, nếu tiêu thụ nhiều hơn phải mua xăng dầu với giá chợ đen, tức đắt hơn nhiều lần.

Trong những cuộc xuống đường lần này, các cấp lãnh đạo Thế hệ 88 đã tỏ ra rất thận trọng để không mắc mưu chính quyền. Vì nếu hô hào dân chúng tiếp tục xuống đường phản đối, chính quyền quân phiệt có thể lấy cớ đó để dời lại ngày công bố bản hiến pháp mới mà họ đã hứa từ 14 năm qua và hoãn lại mọi thay đổi để dân chủ hóa đất nước mà dân chúng Miến rất mong đợi.

NHẬT BẢN : nguyên do thất bại của Shinzo Abe

Trong cuộc bầu cử Thượng viện Nhật ngày 29-7-2007, đảng Tự Do Dân Chủ của thủ tướng Shinzo Abe thất bại nặng nề với 37 ghế trên 121 ghế được bầu lại sau mỗi ba năm. Đảng Dân Chủ tuy chỉ vừa thành lập cách đây 10 năm được 75 ghế, chiếm đa số Thượng Viện với 137 ghế trên tổng số 242 ghế.

Thật ra vai trò của Thượng viện Nhật (Sangi-in) chỉ tương đối, nó có nhiệm vụ giữ gìn sự thống nhất quốc gia và phê chuẩn các đạo luật do Hạ viện (shugi-in) ban hành. Hạ viện Nhật gồm 480 dân biểu mới là định chế nắm quyền hành pháp tại Nhật. Đảng có đa số tại Hạ viện hiện nay vẫn là đảng Tự Do Dân Chủ, do đó được quyền chỉ định thủ tướng để lãnh đạo hành pháp. Cũng nên biết đảng Tự Do Dân Chủ là đảng cầm quyền liên tục từ 52 năm qua, từ 1955 cho đến nay, luôn luôn chiếm đa số tại Hạ viện và Thượng viện. Sự thất bại tại Thượng viện lần này là một cảnh cáo lớn cho chính phủ của thủ tướng Shinzo Abe trong suốt nhiệm kỳ còn lại.

Lý do của sự thất bại này là dân chúng Nhật hiện nay muốn giảm bớt hố cách biệt ngày càng lan rộng trong xã hội mà những cải cách bê ngoài và tăng trưởng kinh tế chỉ có lợi cho một số người và những xí nghiệp được chính quyền ưu đãi, đúng hơn là những đại tổ hợp lớn và nổi tiếng. Sự giàu có của một số thành phần đặc quyền đặc lợi này không do cạnh tranh chính đáng mà do hành vi bất chính như đã xảy ra qua các vụ án Live Door, Murakami Funds năm 2006. Hiện nay mãi lực của dân chúng Nhật có phần giảm sút mặc dù nền kinh tế Nhật đang phục hồi sau nhiều năm trì trệ, lợi tức của họ đã không tăng kịp theo giá xăng dầu mà Nhật Bản hoàn toàn lệ thuộc.Thêm vào đó, liên đảng cầm quyền Tự Do Dân Chủ của Shinzo Abe và đảng Công Minh không lập được thành tích nào đáng kể cũng như không mở ra một viễn tượng sáng sửa nào cho tương lai. Người tiền nhiệm của Abe, cựu thủ tướng Koizumi đã được lòng dân nhờ cương quyết thực hiện những cải cách quan trọng về quỹ hưu bổng và bưu điện.

TRUNG QUỐC KHAI THÁC DU LỊCH Hoàng Sa và Trường Sa

Báo China Daily, cơ quan ngôn luận của Đảng Cộng Sản Trung Quốc bằng tiếng Anh, phát hành ngày 10-8-2007, cho biết kế hoạch khai thác du lịch Hoàng Sa của chính quyền đặc khu Hải Nam vừa được quốc hội thông qua. Theo kế hoạch này, các công ty lữ hành lớn được quyền đến xây dựng và khai thác du lịch theo những lộ trình đã được sắp xếp sẵn. Kế hoạch khai thác du lịch Hoàng Sa đã được Sở du lịch Hải Nam lập ra từ năm 1994 và đã được bổ túc rất nhiều để thích hợp với những yêu cầu mới về kỹ thuật vận hành của ngành du lịch hiện đại.

Quần đảo Hoàng Sa cách đảo Sanya ở vùng cực nam Hải Nam khoảng 180 hải lý. Tháng 4-1956, lợi dụng lúc

hai quân Pháp rút về nước, hải quân Trung Quốc chiếm hai đảo lớn nhất thuộc nhóm Đông (Amphitrite) là Phú Lâm và Linh Côn (Woody và Lincoln). Tháng 1-1974, lợi dụng lúc hải quân Hoa Kỳ rời khỏi miền Nam đúng theo hiệp định Paris 1973 về đảo Guam, hải quân Trung Quốc đã tấn công và chiếm đóng nhóm Tây (Crescent) còn lại ngày 15-1-1974. Từ sau ngày đó quần đảo Hoàng Sa hoàn toàn lọt vào tay Trung Quốc, trong khi Việt Nam và Đài Loan luôn luôn xác nhận chủ quyền của mình trên quần đảo này. Tranh chấp chủ quyền chính vì thế cứ kéo dài nhưng gần đây, do tìm thấy chỉ dấu có dấu khí dưới lòng biển quanh quần đảo này, sự hiện diện của hải quân Trung Quốc ngày càng thường trực và lộ liễu hơn.

Cảnh vật và bờ biển tại Hoàng Sa có thể nói là đẹp nhất Đông Nam Á : các bờ biển đều được bao bọc bởi cát trắng mịn ; nước biển tại đây có màu xanh lục vừa ấm vừa trong suốt có thể nhìn thấy cá bơi 10 mét dưới nước ; cây cỏ thiên nhiên còn rất hoang dã cùng với các loài chim muông hiếm có.

Theo dự kiến, Cục du lịch trung ương Trung Quốc đang nghiên cứu mở một tuyến du lịch tại Trường Sa, nơi hải quân Trung Quốc đã chiếm sáu đảo nhỏ của Việt Nam năm 1988 và 5 bãi cát và cồn đá khác năm 1998. Trung Quốc cũng đã chiếm đóng một số đảo thuộc chủ quyền của Philippines như bãi đá ngầm Mischief năm 1995.

Với Hoàng Sa, Hà Nội chỉ phản đối một cách lấy lệ vì vấn đề đòi lại hay chiếm lại còn rất xa vời, nhưng với Trường Sa thì phản ứng của chính quyền cộng sản Việt Nam có phần mạnh bạo hơn. Để chứng tỏ chủ quyền trên quần đảo Trường Sa, chính quyền các tỉnh duyên hải (Vũng Tàu và Nha Trang) đã tổ chức nhiều tuyến du lịch bơi lặn trên một số đảo lớn còn thuộc chủ quyền của Việt Nam. Cũng nên biết những tuyến du lịch mới này được tàu ngầm và tàu hỏa tốc bảo vệ.

CỨU TRỢ DÂN OAN : tại sao Hà Nội lo sợ ?

8 giờ sáng ngày 23-8-2007, đang lúc phát tiền cứu trợ cho bà con nghèo khó đang ngồi khiếu kiện nhà đất trước truờng cửa trụ sở Tiếp Dân, số 110 Cầu Giấy, Hà Nội, thượng tọa Thích Không Tánh đã bị một toán công an nhào tới giật các phong bì đựng tiền đang cầm trên tay và bị bẻ quặt hai cánh tay lôi vào một đồn công an gần đó, một chiếc xe bít bùng chạy đến chở thượng tọa đi nơi khác. Sau nhiều giờ bị hỏi cung, thượng tọa Không Tánh bị áp giải vào Nam, ông về đến chùa Liên Trì, quận 2, Sài Gòn sáng ngày 24-8 và bị theo dõi gắt gao.

Hành động cứu trợ này là sự hưởng ứng của thông điệp cứu trợ dân oan do hòa thượng Thích Quảng Độ kêu gọi ngày 10-8-2007 trước đó. "Dân oan" ở đây là những người dân quê bị mất đất, mất nhà một cách oan ức, đã cùng nhau kéo về Hà Nội và Sài Gòn để khiếu kiện. Đa số trường hợp là những vụ truất hưu và chiếm đoạt nhà đất, ruộng vườn của dân quê bởi những cán bộ chính quyền địa phương mà không được bồi thường xứng đáng.

Cảnh dân quê kéo nhau lên Hà Nội khiếu kiện về những vụ chiếm đoạt nhà đất và ăn năn vất vả trên các hè phố đã xảy ra từ lâu. Vấn đề trở nên khó chịu cho chính quyền cộng sản khi nhiều người hảo tâm đến ủy lao hay giúp đỡ những nhóm dân oan này làm đơn khiếu kiện hay cho ăn uống. Càng khó chịu hơn khi tình trạng này đã được dư luận trong và ngoài nước biết đến, phản ứng của chính quyền cộng sản đã rất hung bạo : đánh đập và xua đuổi những nhóm dân quê này về lại quê quán ; dọa nạt những người đến ủy lao và truy tố những ai thông tin những cảnh khiếu kiện này ra nước ngoài.

Từ đầu tháng 7 vừa qua, cảnh dân quê ra tinh khiếu kiện đã lan vào Sài Gòn. Ngày 17-7, hòa thượng Thích Quảng Độ đã tổ chức một buổi ủy lao những đồng bào nghèo khó đến từ đồng bằng sông Cửu Long khiếu kiện nhà đất trước Văn Phòng Quốc Hội 2, đường Hoàng Văn Thụ, Sài Gòn. Phản ứng của chính quyền Sài Gòn đã liên tục thì, công an đã cưỡng bức những người khiếu kiện về lại quê quán. Từ sau ngày đó, một chiến dịch vu khống và bôi nhọ cá nhân hòa thượng Quảng Độ cùng Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất được phát động một cách rầm rộ trên các báo đài trong nước qua loạt bài mang tên "*Lật mặt những kẻ phản động kích động người khiếu kiện gây rối*". Họ gọi những tu sĩ Phật giáo và những người tham gia cứu trợ là "*bọn phản động đội lốt tôn giáo với các phần tử cơ hội chính trị mà mục tiêu chung của chúng là nhằm lật đổ chính quyền của nhà nước ta*".

Tại sao chính quyền cộng sản lại sợ những nhà tu hành đến ủy lao và giúp đỡ dân oan ?

Trong suốt cuộc chiến tại miền Việt Nam vừa qua, phe cộng sản đã không ngừng lợi dụng Phật giáo để thực hiện những âm mưu xâm nhập và nắm vùng tại miền Nam, do đó biết rõ những điểm mạnh và điểm yếu của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Khi chiếm hữu toàn bộ đất nước, đảng cộng sản đã cố gắng xóa bỏ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN) để thay vào đó một giáo hội do họ lập ra, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam, được biết nhiều dưới tên gọi Giáo hội Phật giáo quốc doanh, nhưng không thành công mặc dù đã giao cho giáo hội này quản lý gần như toàn bộ những chùa chiền, tu viện và tài sản của GHPGVNTN sau ngày 30-4-1975.

Sở dĩ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất vẫn còn tồn tại là nhờ hai cột trụ vững chắc, đó là hai đại lão hòa thượng Thích Huyền Quang (89 tuổi), tăng thống (giáo chủ), và Thích Quảng Độ (79 tuổi), viện trưởng Viện Hóa Đạo. Lo ngại chính của đảng cộng sản là người kế vị hai vị này sau khi viên tịch. Để trường hợp này không xảy ra, họ đã làm đủ mọi cách để cô lập hai vị này với hy vọng sẽ bị chết già trong đơn độc. Nhưng chính quyền cộng sản đã lầm, càng bị cô lập, cảm tình của dân chúng dành cho hai vị này càng cao. Những thông điệp kêu gọi thương yêu và nhân đạo của hai vị này có sức mạnh thuyết phục.

Để vớt vát, đảng cộng sản bắn tiếng mời đại lão hòa thượng Huyền Quang làm "pháp chủ" Giáo hội Phật Giáo quốc doanh, nhân dịp Đại lễ Phật Đản 2008 sẽ được tổ chức tại Hà Nội vào tháng 10 sắp tới, nhưng đã bị từ chối.

May mắn

Bạn bè ai cũng quý hắn. Hắn bỏ ngang trung học ở nhà giúp mẹ trông coi một tiệm phở bình dân trong một ngõ hẻm. Hắn học rất dốt vì hắn không thích học và cũng không thích suy nghĩ. Hắn không có nhu cầu biết mặt trời cách trái đất mấy phút ánh sáng hay ông vua Tàu nào xây Vạn Lý Trường Thành vào năm nào. Hắn giản dị, tốt bụng, suy nghĩ và hành động theo giác quan. Nhiều khi chúng tôi không hiểu hắn dùng bộ óc vào việc gì. Nhưng tất cả chúng tôi đều phục hắn sát đất ở một điểm : hắn có biệt tài nhìn đâu cũng thấy niềm vui, lúc nào cũng có lý do để thấy mình may mắn.

Mỗi lần hắn đến là nhà tôi tung bừng hắn lên. Hắn tự nhiên như chủ nhà, nói to, cười sảng khoái, xúc xao nhà bếp, phòng tắm, điện, nước, luôn luôn thấy có vấn đề và giải quyết nhanh chóng vì lúc nào hắn cũng mang theo một thùng dụng cụ. Hắn nói một cách khoái chí rằng tôi là đồ vô tích sự và vợ con tôi hoàn toàn đồng ý với hắn.

Sau ngày 30-4-1975 hắn bảo tôi : "May quá, tao mới đi lính được có một năm, chỉ phải học tập ba ngày". Ít lâu sau hắn cùng người yêu vượt biên và bị tóm cổ, hắn kể : "May quá, bọn công an chỉ lột tiền rồi cho về, hú hô!". Hắn vượt biên lần thứ hai, mất sạch và ở tù hơn một năm. Hắn nói : "May quá, vợ tao được về sớm chứ không thì mất nhà, chỉ có nước ngủ vỉa hè, thằng công an phường cũng tốt, không đuổi đi kinh tế mới, chỉ tốn cho nó cái đồng hồ Seiko". Và hắn lại tiếp tục nấu phở bình dân, cười luôn miệng và khoe may với khách hàng. Hắn không phải chỉ bán phở mà bán cả tình bạn và niềm vui, với giá bình dân. Vợ hắn bị giựt cái túi té gãy tay, hắn xuýt xoa : "May quá, chứ nếu té đậm đầu xuống đường thì không biết ra sao !".

Sau cùng hắn lại vượt biên, và lần này thoát. Hắn hết tiền nhưng được cho đi cùng với vợ với tư cách thợ máy và hắn quả thực là một thợ máy thượng hạng vì trong suốt thời gian ở tù hắn được giao trông coi chiếc máy bơm nước chạy bằng dầu. Và lần này hắn may mắn thật, tàu đi thuận buồm suôi gió, đến thẳng Mā Lai mà không gặp hải tặc, nhưng hắn lại không thấy đây là một may mắn, chỉ coi là chuyện bình thường. Vợ chồng hắn kẹt trên đảo năm năm, trong thời gian này vợ hắn đẻ một con gái. Đến Mỹ hắn bảo tôi : "May quá, nhờ chúng mày thoát tới Mỹ trước gửi cho chút tiền chứ không thì nguy to, tao chỉ sợ con bé thiếu dinh dưỡng đâm ra còi cọc. Tao cứ tưởng sẽ bị trả về Việt Nam, mình có sĩ quan, kỹ sư, bác sĩ, tù nhân chính trị gì đâu".

Hắn tìm được việc làm trong một công ty bảo trì nhà cửa, thuê được một mobile home trong một khu low income và thấy rất sung sướng. Hắn thường nhắc lại nhiều lần : "Mình đúng là hên, tao có bao giờ ngờ rằng có ngày được làm công dân đệ nhất siêu cường thế giới đâu". Ngày con hắn tốt nghiệp State University có lẽ là ngày vĩ đại nhất của đời hắn, hắn bảo tôi : "Con cháu gái nhà tao mà bây giờ cũng tốt nghiệp đại học Mỹ đấy, có thua gì ai đâu !".

Chỉ có một lần tôi thấy hắn buồn. Đó là lần hắn tới thăm tôi báo tin con gái hắn sắp lấy một đồng nghiệp người Mỹ.

MỤC LỤC

01. Cách Mạng Tháng 8-1945: một cơ hội biến thành thảm họa
Thắng Luân
02. Tranh chấp ánh hưởng trong nội bộ ĐCS Trung Quốc
Nguyễn Minh
04. Thông điệp nào của thảm kịch dân oan?
Nguyễn Gia Kiêng
07. Bài toán giữ nước
Ban biên tập Tổ Zuốc
08. Phải phản đối mạnh Nguyễn Tấn Dũng!
Nguyễn Trung Chính
10. Tên đường
Nguyễn Hải Thủ
13. Dân chủ cần phải học, nhưng bắt đầu khi nào và ở đâu?
Trần Bảo Lộc
15. Một bài viết có tầm chiến lược cho phong trào dân chủ
Phạm Zuế Dương
16. Bao giờ "đổi lập dân chủ" có "tổ chức"?
Việt Hoàng
18. Cần phải bỏ tù thêm bao nhiêu người nữa?
Nguyễn Gia Thưởng
20. Muốn thành công, phải được niềm tin của dân
Tôn Thất Thiện
22. Dầu hỏa: khủng hoảng?
Nguyễn Huy Đức
24. Hương Tích - Hương Sơn - Chùa Hương
Lê Văn Hảo
26. Bệnh thống phong - Gout
Bùi Đức Lộc
28. Thế giới và Việt Nam
32. May mắn
Đây

Hắn cho là một mất mát lớn : "Thế là mất giỗng, mất tổ tiên, mất nước !". Tôi an ủi hắn : "Mày ngu như chó, nó lấy ai thì lấy miễn là hạnh phúc, thời đại này là thời đại văn minh toàn cầu, đừng giờ cái chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi ra, thối lầm !". Hắn đáp cựt lún : "Kệ tao !". Thế rồi cũng thôi, thời gian xoa dịu mọi ưu phiền. Tôi vẫn gặp hắn thường xuyên, hắn có vẻ hòa giải với số phận và dần dần trở lại với cái hồn nhiên cố hữu.

Hôm nay hắn lại đến thăm tôi. Lại cười giòn giã như thường lệ. Và vẫn nghi thức quen thuộc : cùng với vợ tôi tổng thanh tra nhà bếp, phòng tắm, điện nước, hồ bơi, máy cắt cỏ, giải quyết mọi vấn đề, với cùng một kết luận : tôi là đồ vô dụng.

Tôi hỏi hắn về vợ chồng con Thủy. Hắn uốn ngực :

- Báo cáo mày, tao sắp làm ông ngoại. Thằng Bill tốt lắm, nó cặm cụi học tiếng Việt ngày đêm, bây giờ giỏi lắm, nó dạy cả vợ chồng tao lẫn con Thủy về văn hóa Việt Nam. Nó đang làm cho hãng nó một dự án đầu tư ở Việt Nam và sẽ về làm giám đốc chi nhánh. Nó tin rằng bọn cộng sản không thể sống lâu, sắp có dân chủ và vợ chồng nó sẽ góp phần xây dựng một Việt Nam giàu mạnh. Bọn Mỹ rất tình cảm. May quá, nếu con Thủy mà lấy một thằng Việt Nam kiểu như thằng con mày thì chắc là mất gốc !

Đây